BnF Gallica

Le Pensez-y bien. [Attribué aux PP. Paul de Barry et Paul Le Clerc.] "Sách tú' chung yê'n lý giang vê' bôn su' sau. [...]

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

{BnF Gallica

Le Clerc, Paul (1657-1740). Auteur du texte. Le Pensez-y bien. [Attribué aux PP. Paul de Barry et Paul Le Clerc.] "Sách tú' chung yê'n lý giang vê' bôn su' sau. In lân thú' hai". 1893.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

INVENTAIRE
D
13685

LE PENSEZ-Y BIEN.

SÁCH

TỨ CHUNG YẾU LÝ.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.

In lần thứ hai.



TÂN ĐỊNH.

Bản In Địa phận Sàigòn.

1893.

D

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



TỨ CHUNG

YẾU LÝ.

D

83685

LE PENSEZ-Y BIEN.

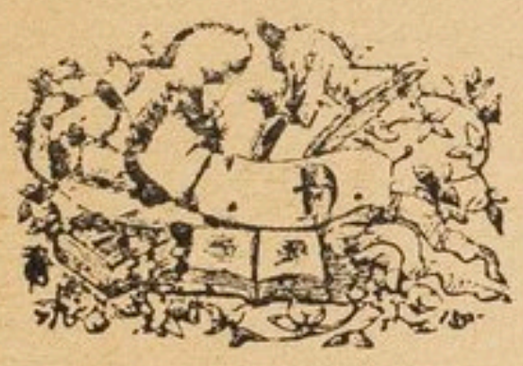
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

SÁCH

TỨ CHUNG YẾU LÝ

GIẢNG VỀ BỐN SỰ SAU.

In lần thứ hai.



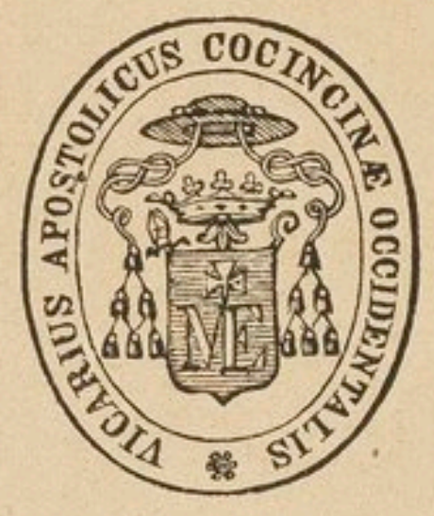
TÂN ĐỊNH.

Bản in Địa phận Sàigòn.

1893.

IMPRIMATUR.

Ex Sàigòn, die 15ª mensis Martii 1893.



† **ISIDORUS,** Ep: Samosat:
Vic: Ap:

TỰA

Một phương rất hay có sức mà thôi thúc người ta đi đàng lành lánh đàng dữ, là năng nhớ mình sẽ chết, cùng sẽ chịu phán xét, đoạn sẽ đặng lên thiên đàng, hay là phải xuống địa ngục, mặc đòi việc lành dữ đã làm.

Vậy cho đặng giúp giáo hữu năng nhớ làm vậy, thì ta đã lo in sách giảng về Bốn Sự Sau ấy; mỗi nhà đều phải sắm một cuốn. Song cho đặng nhờ những ích lợi bởi đó mà ra, thì phải giữ ba sự nầy: một là mỗi ngày khi nào tiện, thì phải coi hay là đọc năm ba tờ cho kẻ khác thông công với, mà hễ gặp lời rằng, *ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên,* thì phải nghỉ lại một chặp, để mà suy về những lời mình mới đọc; hai là mỗi khi hòng đọc sách, trước hết phải cầu xin Đ C T T soi sáng lòng mình cho dễ hiểu thấu những lẽ sách ấy dạy; ba là hễ ơn Chúa soi lòng về sự gì, thì phải làm sự ấy chớ bỏ qua. Nếu giữ làm vậy, thì sẽ từng biết lời Đ C T phán trong Sấm Truyền rằng: « Trong mọi việc làm, hãy nhớ « những sự sau, thì chẳng hề dám phạm tội. »

TỨ CHUNG YẾU LÝ.

ĐOẠN THỨ NHỨT.

Nói về sự gẫm bốn sự sau thật là cần kíp cho mọi người là thể nào.

1 — Ớ con, xưa nay con đã suy đến sự ấy cho nên chăng? Bởi đâu mà loài người ta chẳng hay lo đến phần rỗi mình, cho nên phải sa địa ngục mất linh hồn đời đời chẳng cùng? Thật là bởi vì loài người ta chẳng hay suy nhớ đến những sự đời sau, ấy là cội rễ hay sinh ra muôn vàn tội lỗi tràn ra đầy dẫy khắp hết cả và trái đất nầy. Ví bằng người ta hay suy xét mà biết, vì ý nào Đ C T đã sinh ra ta ở đời nầy, lại suy hẳn thật ta phải chết, chẳng có lẽ khỏi đặng, và phải chết trong giờ nào ta chẳng dè, mà bởi sự chết hoặc lành hoặc dữ ấy, thì ta sẽ đặng lành hay là mắc dữ đời đời chẳng sai; lại hễ bao giờ linh hồn ta ra khỏi xác, thoát chúc phải đến nơi tòa rất oai nghi là trước mặt Đ C G, mà chịu phán xét về mọi tội lỗi ta đã phạm, hoặc lòng động lòng lo miệng nói mình làm, chẳng sót tội nào mà chẳng chịu phán xét đến; ví bằng suy tưởng đến những sự ấy, ắt là ta sẽ giữ bổn phận cho chín chắn hơn bội phần, và chẳng những

chẳng còn yêu chuộng sự hèn thế gian, cùng chẳng còn mê theo tính xác thịt, mà lại sẽ chê ghét thế gian cùng tính xác thịt cho hết lòng hết sức mà chớ.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

2 — Mà cho con rõ sự ấy hơn, thì ta sẽ doãn lại một hai tích đời trước cho con nghe. Kìa ông thánh Antôn thuở đang thì xuân xanh và giàu có sang trọng, mà người từ bỏ mọi sự thế gian, mà lên ở một mình trên rừng, hãm mình ăn chay đánh tội cho đến trọn đời, thì là vì ý nào? Thật là bởi vì người đã suy cho nên lời Sấm Truyền. Số là có một lần người vào nhà thờ mà xem lễ, thì vừa nghe đọc lời Đ C G đã phán trong Êvang rằng: *Ví bằng con muốn nên người trọn lành, thì con hãy về nhà, bán của cải cho hết mà bố thí cho kẻ khó khăn, đoạn thì đến mà theo Tao.* Antôn nghe lời ấy, thì chẳng khác nào nghe tiếng Đ C G phán cùng mình làm vậy; cho nên người những suy đi gẫm lại lời ấy, đoạn thì về nhà, lấy hết của cải mà bố thí cho kẻ khó khăn, rồi thì đi ở trên rừng, mà lo một việc rồi linh hồn mình cho đến chết mà thôi. Biết là mấy người đã nghe lời Chúa đã phán làm vậy, cũng như ông thánh Antôn đã nghe xưa? Mà nào thấy mấy người bỏ thế gian, thí của cải như ông thánh ấy đâu? Hoặc là con cũng đã nghe lời ấy nhiều lần, mà cũng chưa dốc lòng theo đòi bắt chước ông thánh Antôn; thật là

bởi vì con cũng như kẻ khác, chưa suy gẫm lời ấy cho nên, như ông thánh ấy đã suy xưa.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

3 — Hai quan lớn kia đã suy cho nên, nhơn vì sự ấy đã đặng trở lại và nên thánh. Ông thánh Aucuxitinh kể truyện hai quan lớn ấy như sau nầy: khi hoàng đế Rôma ở tại thành Trêvirê, thì có hai quan cận thị đi ra chơi khỏi thành, cùng vào các vườn ở ngoài áp thành: mà đang khi đi dạo trong các vườn ấy, thì gặp một cái lều, là nơi các thầy tu hành quen đến. Hai ông ấy vào, thì thấy một cuốn sách để đó, là sách kể truyện ông thánh Antôn tu hành. Một ông cầm lấy sách ấy, mà đọc một ít tờ nói về đức hạnh ông thánh Antôn, liền động lòng muốn bỏ thế gian mà bắt chước người; song còn ngập ngừng, lo đàng nầy tiếc đàng khác, bàn lui bàn tới, xao xiến trong lòng; nhưng mà càng suy đến những lời mình mới đọc trong sách ấy, thì càng sinh lòng sốt sắng, và càng muốn đi đàng trọn lành, theo như ơn Đ C T soi sáng xui giục; cho nên người phàn nàn trách mình, vì bấy lâu trước chưa lo làm việc gì về phần rỗi linh hồn mình, liền nói với ông kia rằng: « Ớ anh « ôi! ta làm tôi vua bấy lâu năm nay, ta thức khuya « dậy sớm cần quyền chầu chực đêm ngày, lao tâm « tiêu tứ, cho đặng ích gì? Ta trông nhờ đi gì sau nầy? « Ta đặng quờn cao chức lớn vua ban là may, mà « cũng chưa hẳn chắc; song giả như bẳn thật ta một

« sẽ đặng sự ta ước trông, thì quờn chức ấy sẽ đặng « bền đỗ là bao lâu? Lại càng gia thêm sự lo lắng « hơn, vì chưng càng phải ở cần quyền phò vua « hơn khi trước bội phần. Bằng về sự làm tôi Đ C T « và nên kẻ tâm phúc cùng người, ta muốn bao « giờ thì hẳn đặng bấy giờ: anh liệu làm sao? Phần « tôi thì quyết một lòng từ bây giờ bỏ hết mọi sự thế « gian, chẳng tiếc sự gì nữa; tôi quyết phú dưng « mình làm tôi Đ C T từ bây giờ tại đây chúc; « hoặc anh chẳng muốn theo tôi trong việc ấy, thì ít « nữa là xin anh chớ can gián tôi làm chi. » Ông kia nghe người bạn hữu mình nói bấy nhiêu lời ấy, liền đáp lại rằng: « anh đã quyết lòng làm việc trọng « dường ấy, thì tôi chẳng những là chẳng dám « ngăn can anh, mà lại tôi cũng quyết một lòng « như anh, mà dưng mình tôi cho Đ C T trong « giờ nầy nữa. »

Vậy hai ông quan ấy phân nói cùng nhau đoạn, liền bỏ hết mọi sự thế gian, mà chỉ lo một việc đẹp lòng Đ C T cho đặng rỗi linh hồn, và chí quyết bền lòng cả và hai, mà theo đàng trọn lành cho đến chết. Hai ông quan ấy đã đặng ơn trọng dường ấy, là bởi vì đã thấy gương các thánh từ bỏ thế gian, cho nên đã suy và biết đặng những sự thế gian nầy, là những sự giả trá hư vô thiệp như ảnh hưởng, và chẳng đáng cho ta yêu chuộng. Vậy con hãy bắt chước hai ông quan ấy mà suy xét cho kỉ cang về sự hư vô thế gian nầy, thì ắt là con cũng sẽ đặng ích lợi phần linh hồn, cũng như hai

ông quan ấy chẳng sai.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

4 — Xưa Đ C T cũng đã dùng lẽ ấy, mà mở lòng cho ông thánh Aucuxitinh trở lại nên thánh. Ông ấy theo đàng tội lỗi đã lâu năm lắm; mà bởi vì người hay suy gẫm cho thâm trầm lời Sấm Truyền, và thấy gương hai quan lớn đã trở lại, như đã nói trước nầy, thì người mới động lòng và quyết chừa bỏ nết xấu thói cũ đã quen mê thuở trước. Vì từ thuở nhỏ cho đến lớn người những theo đàng tội lỗi mà thôi, bởi vì người có tính hoang đàng, cùng chẳng muốn chịu khó cho đặng hãm dẹp nó lại; vả lại thêm cha người chưa có đạo, nên một lo cho con học cho thông thái, hơn lo cho con giữ bề đức hạnh; nhơn vì sự ấy Aucuxitinh đã dầm dề trong đàng tội lỗi quá lẽ, cùng đã hư quá trong lòng, đến đỗi khi thấy người nào phạm tội hơn mình, thì phân bì và lấy làm thẹn, vì mình phạm tội còn thua nó. Mẹ người, là bà thánh Mônica, thấy con mê theo những tính hư nết xấu đã sa đà làm vậy, thì lo buồn thương tiếc con lắm, và hết lòng khuyên bảo con trở lại cùng Chúa: khi thì lấy lời nặng mà trách con mê đắm những sự vui sướng xác thịt, mà chẳng sợ cơn thạnh nộ Đ C T phép tắc vô cùng; khi thì chảy nước mắt ra, mà xin con phá dứt những lòi tói buộc cầm con trong đống tội; song mẹ khuyên con thì vô ích, dầu đổ nước mắt

ra, con cũng chẳng kể, dầu than trách thể nào, mặc lòng, thì lòng con cũng chẳng động, còn cứng như đá vậy, lại thêm khinh dể mẹ và chê lời mẹ an ủi là lời đờn bà thấp trí chẳng biết gì; cho nên Aucuxitinh còn buông lung theo tính xác thịt nhiều năm nữa. Song đến sau, người đi nghe ông thánh Amvôlôxiô giảng trong nhà thờ, lại vừa may gặp một người bạn hữu thuật lại truyện hai quan lớn kia trở lại, như đã nói trước nầy, thì người mới mở con mắt linh hồn ra mà xem thấy ơn Chúa soi sáng, và mới đổi lòng mà vưng theo ơn trên thôi thúc, chẳng còn chống cãi ơn Đ C T như trước nữa. Người suy đi gẫm lại những lời ông thánh Amvôlôxiô đã giảng, cùng truyện người bạn đã thuật lại cho người, đoạn thì mới trở mặt xem ông Aliphiô, là bạn thiết nghĩa người, liền chảy nước mắt ra cùng thở dài mà nói rằng: « Hỡi anh ôi! ta làm đi gì « làm vậy? Kìa những kẻ dốt nát cướp lấy nước « thiên đàng, còn ta là kẻ chữ nghĩa mà đi đàng « tội lỗi, thì chẳng là ngây dại lắm sao? Nó đã đi « đàng rồi trước ta, mà ta hổ ngươi chẳng kịp ứng « theo chơn nó sao? Lẽ thì ta thẹn thuồng vì chẳng « theo đòi bắt chước nó thì mới phải. » Người nói bấy nhiêu lời đoạn, thì để ông Aliphiô ở đó, mà đi ra ngoài vườn, cùng sấp mình xuống đất, nhớ đến các tội lỗi mình đã phạm, cùng tưởng lại các ơn Đ C T đã ban cho mình xưa nay, thì lo buồn bồi hồi thảm thiết, chảy nước mắt ra ròng ròng, mà than thở cùng Đ C T rằng: « Lạy Chúa lòng

« lành vô cùng, Chúa để tôi khốn nạn thể nầy cho « đến khi nào nữa? Lạy Chúa, xin Chúa chớ chấp « tội lỗi tôi. » Lại người trách mình rằng : « Nhơn « sao tôi lần lữa rày mai luôn làm vậy, mà chẳng « tính quyết bao giờ cho xong? »

Đang khi Aucuxitinh dùng dằng xao xiến trong trí khôn, cùng đang khi lòng thần cùng lòng thú giao chiến cùng nhau làm vậy, thoát chúc nghe một tiếng bảo người nhiều lần rằng: *hãy cầm lấy mà đọc, hãy cầm lấy mà đọc*. Tức thì người chổi dậy, coi thử ai bảo mình làm vậy; song chẳng thấy ai, người liền suy rằng: hoặc là Đ C T dạy lấy sách Sấm Truyền đã để nơi ông Aliphiô mà đọc chăng? Vậy người liền trở về đó, cầm lấy sách cùng mở ra, thì thấy lời nầy rằng: « Chớ buông theo tính hư xác thịt, chớ mê « ăn uống trà rượu, chớ mê dâm dục, chớ cãi « lẫy mắng dức ghen ghét nhau, chớ ham vui « chơi sự hèn thế gian nữa. » Người đọc hấy nhiêu lời ấy, thì chẳng khác chi gươm giáo đâm trong lòng, người liền ngã lẽ mà trở lại tức thì.

Ấy con thấy gương kẻ đã trở lại dứt đàng tội lỗi mà theo đàng trọn làuh, bởi vì đã suy gẫm nên. Vậy nhơn sao con chẳng suy gẫm cho nêu, mà lo liệu việc rỗi linh hồn con, như các người ấy? Ví bằng ông thánh Aucuxitinh ăn ở như muôn vàn người thế gian chẳng suy, chẳng muốn chịu sự sáng Đ C T soi cho, chẳng sẵn lòng theo ơn trên thôi thúc, thì ắt là người chẳng hề trở lại đặng nên thánh, song một theo thói

xấu nết cũ mà hư mất linh hồn đời đời chẳng cùng mà chớ. Vậy hoặc là con đã u mê dại dột mà theo tính hư xác thịt bấy lâu nay, mà bây giờ còn ngập ngừng dùi thẳng trở lại chưa xong, thì rày con phải bắt chước ông thánh Aucuxitinh, mà trở lại cho kíp, chớ lần lữa rày mai làm chi nữa. Hãy chổi dậy, hãy chổi dậy mà trở lại hôm nay bây giờ chúc.

Ớ CON, CON HẪY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

ĐOẠN THỨ HAI.

Nói về chính việc ta phải làm ở đời tạm nầy.

1 — Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên: con sống ở thế gian nầy, thì là vì một Đ C T mà thôi, nghĩa là Đ C T đã sinh con ra mà thờ phượng kính mến người, hầu ngày sau hưởng phước đời đời chẳng cùng. Ấy là sự trọng nhứt con phải lo trên hết mọi sự, ấy là sự rất cần con phải ra sức mà làm; mọi đều con lo, mọi lời con nói, mọi việc con làm, đều thì phải chỉ đến một sự ấy mà thôi. Con phải đam lòng đam trí đam linh hồn và xác, đam cả và mình con hướng chìu về đó; vì chưng có một việc nầy con phải làm, là thờ phượng Đ C T cho đặng rỗi linh hồn con; nếu chẳng làm

nên sự nầy, thì mọi sự ra không; dầu con là người tài trí sức lực khoẻ mạnh, thanh nhàn phước lộc hơn mọi người thế gian, dầu đặng làm vua cai trị các nước thiên hạ, nếu mà con chẳng làm việc rỗi linh hồn cho trọn, thì con ra người vô phước khốn nạn hơn mọi người mà chớ. *Vì chưng nêu đặng lời lãi cả và thế gian nầy, mà phải mất linh hồn, thì nào đặng ích gì?* Ấy là lời Sấm Truyền. Kìa những người sang trọng ở đời, những vua chúa anh hùng tài tướng, những người quân tử rất khôn ngoan, những tấn sĩ rất thông minh dệ trí, cùng những hàng danh tiếng xưa nay, rày đi đâu hết? ở đâu bây giờ? chức quờn tài trí sức lực của cải, nào có làm ích gì cho phô kẻ ấy sao? Dầu có ai còn nhớ đến một hai khi, còn kể công khen việc những kẻ ấy làm mặc lòng, nào kẻ ấy đặng ích gì vì sự ấy sao? Dầu muôn vàn người khen, song cũng chẳng giảm bớt đặng chút nào những hình khổ kẻ ấy đang chịu trong biển lửa địa ngục, và còn sẽ chịu đời đời chẳng cùng.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

2 — Khi nào con sẽ đến trước tòa Đ C G phán xét, thì người chẳng hỏi con phải là kẻ phú quới có nhiều ruộng nương, có quờn cao chức trọng, có danh tiếng ở đời chăng? Một sẽ hỏi con có làm việc rỗi linh hồn cho hết lòng hết sức chăng? Có lo lắng cho đặng đi đàng nhơn đức hơn lo lắng cho đặng nhiều của cải mà thôi chăng? Khi ấy con sẽ

thưa lại làm sao ?

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

3 — Phải chi con đã in vào trong lòng những lời Đ C G sẽ hỏi con khi ấy, thì ắt là lòng con chẳng còn tiếc nuối sự gì ở đời nầy nữa, một sẽ lo sẽ muốn sẽ mến yêu những sự đời sau mà thôi. Ta thuật lại tích bảy anh em Macabêô tử vì đạo xưa, mà làm chứng sự ấy.

Thuở xưa vua Antiôcô đi đến nước Giudêu mà bắt đạo, thì bắt đặng bảy anh em cùng bà mẹ là tám người, cùng ép ăn giống thịt lề luật Đ C T cấm ăn ; vua dữ ấy làm hết sức cho đặng ép tám mẹ con ấy bỏ đạo Đ C T. Trước hết thì dạy đánh nát da thịt cả và mình ; song những người ấy chẳng những chẳng sờn lòng chút nào, mà lại anh cả tâu vua rằng : « Anh em chúng tôi « thờ phượng Đ C T, thì thà chịu chết, chẳng « thà phạm lề luật người. » Vua nghe lời sấn sướt chững chàng dường ấy, thì xung lên và giận lắm, nên dạy lột da đầu người ra, đoạn thì dạy cắt lưỡi chặt chơn chặt tay người nữa, trước mặt mẹ cùng trước mặt các em ; lại dạy bỏ vào vạc dầu sôi mà rán. Vua làm dữ cho anh làm vậy, là có ý làm cho các em sợ hãi mà bỏ đạo ; song le vua mất công, vì chưng đang khi anh cả chịu khốn nạn làm vậy, thì các em và mẹ an ủi khuyên bảo nhau ở cho vững mà liều mạng sống mình ở đời tạm nầy, hầu đặng sống

vô cùng ở đời sau. Vậy khi anh cả chết đoạn, thì những em tâu vua rằng: « Vua làm hại xác « chúng tôi cùng giết chúng tôi thì đặng, mà sự « sống ở đời nầy là sự sống hèn, chóng qua chóng « hết; song chúng tôi tin thật, Đ C T chúng tôi thờ « sẽ cho chúng tôi sống lại, và hưởng phước vô « cùng trên nước thiên đàng, vì chúng tôi chịu chết « cho đặng giữ lề luật người. » Vua nghe lời ấy thì càng bẩy gan nổi cơn thạnh nộ hơn nữa, lại mất cỡ cùng hổ thẹn lắm, vì ép chẳng đặng những người ấy vưng lời mình khiến dạy. Bởi đó cho nên vua truyền gia hình cho năm em cũng như cho anh cả vậy, là lột da đầu ra, cắt lưỡi chặt chơn tay, cùng rán cho đến chết trong vạc dầu sôi; vua còn nín lại một mình em út mà thôi, có ý dỗ dành người, hoặc may có nghe lời, cho mình bớt xấu hổ bớt thẹn thuồng chăng. Vì vậy vua lấy những lời ngọt nghẽ mà khuyên dỗ cách dịu dàng, hứa cho chức quờn của cải, cùng tìm trăm ngàn lẽ mà giục bảo bỏ đạo Đ C T; song mất công vô ích, cho nên vua dạy mẹ khuyên bảo con vưng theo ý vua. Vậy mẹ tuy là lại gần con, song chẳng làm như lời vua dạy, một khuyên bảo con dầu sống dầu chết, thì hãy giữ nghĩa cùng Đ C T, chớ phạm lề luật người. Bà ấy khuyên rằng: « ớ con ôi! con hãy « thương mẹ, hãy nhớ công lao khó nhọc mẹ đã « chịu mà nuôi dưỡng con, từ thuở bình sinh cho « đến rày; vậy cho con đặng trọn niềm báo hiếu « mẹ, thì hãy noi theo gương các anh con đã chịu

« chết vì Đ C T, hãy ngửa mặt lên mà xem trời, ấy là « chốn đã sắm để cho con hưởng phước vui vẻ vô « cùng. » Khi con nghe lời mẹ khuyên bảo làm vậy, thì chẳng những là bằng lòng, mà lại bức tức chịu chết vì Chúa cho mau; nên người nói cùng quân vua rằng: « Bay còn đợi làm chi? chớ trông tao « phạm lề luật Chúa tao cho đặng đẹp lòng vua bay « đâu. Bay gia hình khổ sở cho tao thể nào mặc lòng, « thì tao chẳng hề sẽ làm sự gì lỗi nghĩa Chúa tao « đâu. Các anh tao đã đặng phước trọng vô cùng, « bởi vì đã chịu những hình khổ sở mau qua, tao « cũng trông ước hưởng phước làm một cùng các « anh tao. » Khi vua nghe bấy nhiêu lời, thì tức giận sôi lên, nhịn chẳng đặng nữa, nên truyền giết người cách ác nghiệp dữ tơn hơn các anh; đoạn dạy giết bà mẹ nữa.

Con hãy xem gương các thánh tử vì đạo nầy, cùng hãy xét thử, con có sẵn lòng chịu khó vì đạo như làm vậy chăng? Con sinh ra ở đời, là cho đặng thờ phượng và kính mến Đ C T, cũng như các thánh tử vì đạo ấy. Vậy thì con cũng phải sẵn lòng như các thánh ấy nữa, thà chịu mọi sự khốn khó, và thà chịu chết, chẳng thà phạm một tội trọng. Con đã thật sẵn lòng làm vậy chưa?

Ớ CON, CON HÃY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

ĐOẠN THỨ BA.

Nói về ta phải sợ và ghét tội là ngằn nào.

1 — Có một sự ngăn trở đặng ta hưởng phước vô cùng trên nước thiên đàng mà thôi, sự ấy là tội trọng; bởi đó cho nên chẳng có sự gì ta phải sợ và ghét cho bằng tội trọng. Ớ con, con có bao giờ suy đến sự ấy cho nên chăng? và có tin thật làm vậy chăng? Nhược bằng con tin thật đều ấy, nhơn sao con còn chuộng sự bởi tội mà ra, là sự vui giả chóng qua, hơn sự vui thật chẳng hay cùng, chẳng hay hết trên nước thiên đàng làm sao? Thật là mọi lần con phạm tội, thì con lấy sự hèn một giây phút làm hơn sự thanh nhàn đời đời chẳng cùng; mọi lần con phạm tội thì con chê bỏ phần thưởng Đ C G đã để dành cho con trên nước người, mà chọn lấy những hình khổ phải chịu trong địa ngục vô cùng: ấy là con ghét mình, cùng gia hại báo oán mình đến đỗi ấy mà chớ.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

2 — Giả như có một người thứ dân lèn mạt, vua thương yêu đến đỗi đam nó về cho làm thái tử, hầu ngày sau kế vị làm vua mà cầm quờn trị nước; song nó chẳng sá kể chi chức trọng làm thái tử, lại lấy ơn mà trả oán cho vua, cùng hiệp làm một với đẳng nghịch tặc, mà nổi loạn phản

ngụy đấu chiến trả vua; ấy nó bạo ngược điên cuồng loạn thần tặc tử, ở bất trung bất hiếu đến đỗi ấy. Vậy bây giờ con phải suy xét lại coi thử, người bạo ngược ấy là ai, chẳng phải là con đó sao? Con chẳng rất hèn hạ lắm sao? Mà khi con chịu phép rửa tội, thì chẳng phải là Chúa thương con mà đam con về làm con người, hầu ngày sau cho con lên trên nước thiên đàng làm một cùng người sao? Song con lại phạm tội trọng, ấy là con chẳng sá kể chi chức trọng làm con Đ C T, lại con lấy những ơn Đ C T đã ban cho con mà trả oán cho người, mà chẳng những hiệp làm một cùng ma quỉ, là đảng nghịch tặc cùng Đ C T, mà lại cam lòng phú mình làm tôi tá nó nữa. Ấy mọi lần con phạm tội trọng, thì là vong ơn bất nghĩa và ngũ nghịch cùng Đ C T dường ấy.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

3 — Song cho con rõ hơn nữa tội trọng mất lòng Đ C T là dường nào, và dầu phạm trong một giây phút mặc lòng, thì cũng đáng chịu phạt trong lửa địa ngục đời đời chẳng cùng, thì hãy nhớ lại những tích Sấm Truyền nói về phép công thẳng Đ C T, phạt tội trọng rất nghiêm dữ là dường nào.

Chúa đã dựng nên các thiên thần sáng láng tốt lành, cùng đã ban cho đầy dẫy những ơn phước; song trong các đứng ấy có một phần phạm một tội, là tội kiêu ngạo, tức thì Đ C T liền phạt

đẳng nó xuống địa ngục, mà chịu gia hình nung đốt trong lửa sinh lửa diêm đời đời chẳng cùng. Ấy nó phạm tội thì trong một giây phút, song hình phạt nó phải chịu thì vô cùng vô tận; ấy nó mới phạm tội một lần mà thôi, nhưng mà Đ C T cũng chẳng nín lại giây phút nào, để cho nó ăn năn trở lại, một cứ phép công thẳng mà hủy phạt nó tức thì mà chớ.

Kìa ông Adong, là tổ tông loài người ta, thì cũng đã phải phạt rất nghiêm nhặt như vậy nữa. Đ C T đã dựng nên người sạch tội, lại đã ban cho nhiều ơn trọng hậu phủ phê thanh nhàn lắm, chẳng có tính nết xấu nào hết, tính xác thịt tùy phục linh hồn trong mọi sự; sau nữa ban cho người ơn hằng sống khỏi chết, cùng hứa ban những ơn trọng ấy cho dòng dõi tử tôn miêu dệ hậu lai muôn muôn đời, miễn là người vững lòng giữ điều răn Đ C T truyền cho. Vậy Đ C T đặt ông ấy ở trong vườn vui vẻ, gọi là vườn *Địa đàng*, cùng cho ăn hoa quả các cây trong vườn ấy, trừ trái một cây Đ C T cấm mà thôi. Ví bằng ông Adong vưng lời Đ C T thì đặng thanh nhàn vui vẻ chẳng cùng; bằng phạm thì ông Adong và con cháu dòng dõi muôn đời mất hết mọi ơn lành Đ C T đã ban cùng đã hứa, lại mắc phải muôn vàn sự dữ ở đời nầy và đời sau chẳng cùng. Song le thương ôi! Adong nghe lời vợ là bà Evà mà ăn trái cấm ấy: vừa ăn đoạn, Đ C T liền xô đuổi Adong ra khỏi vườn Địa đàng, cùng cất hết các ơn lành người đã ban cho khi trước, cùng bắt chịu phạt ở

đời hơn chín trăm năm: phần xác thì phải chịu nắng chịu lạnh, chịu mưa gió, chịu khó nhọc, chịu đau đớn, chịu chết; còn phần linh hồn thì phải bối rối tối tăm lầm lạc, cùng hay nghiêng chìu về đàng tội lỗi hơn về đàng lành phước đức, lòng thú chẳng còn chịu phục lòng thần như khi trước nữa; lại chẳng những một mình ông Adong phải chịu phạt làm vậy mà thôi, mà lại con cháu người, là cả và loài người ta, thì cũng đều phải khốn nạn như vậy nữa.

Thiên thần phạm tội có một lần, ông Adong lỗi có một điều răn mà thôi, mà hẳy còn phải chịu phạt nặng nề dường ấy! Chớ thì con làm sao? Tội con phạm là những tội rất trọng và nhiều lắm; lại dầu Đ C T đã tha cho con nhiều lần mặc lòng, thì con cũng cứ hằng phạm luôn; vậy lẽ gì cho con trông đặng khỏi phạt sao?

Ớ CON, CON HẴY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

4 — Xưa bà mẹ ông thánh Luy vua nước Phalangsa đã suy sự ấy cho nên, vậy đã biết thật, tội là sự gớm ghiếc là dường nào. Nhơn vì lẽ đó bà ấy năng nói khó cùng con rằng: « Mẹ « thương yêu con hơn mọi sự thế gian, nhưng mà « thà thấy con chết, chẳng thà thấy con phạm tội « trọng. » Vua Luy chẳng hề quên lời mẹ khuyên làm vậy, cho nên khi người gần băng, thì trối lại cho hoàng thái tử rằng: « Ớ con, con chớ « khi nào phạm tội mất lòng Đ C T, thà con phải « chịu mọi sự khốn nạn đời nầy, chẳng thà phạm

« tội bao giờ. » Ấy là lời vua Luy trối cho con.

Vậy bấy lâu nay con có xem tội như giống gớm ghiếc làm tai hại linh hồn đặng, hơn hết mọi sự dữ khác đời nầy chăng ? Con có sẵn lòng thà chịu mọi sự khốn cực cùng những hình khổ dữ tợn độc ác thế gian nầy, chẳng thà phạm tội chăng ? Ví bằng con thật đã sẵn lòng làm vậy, nhơn sao con còn yêu chuộng những sự hèn hạ thế gian lắm bấy ? còn ham hố sự vui xác thịt làm chi ?

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

ĐOẠN THỨ BỐN.

Nói về sự chết.

1 — Ớ con, có bao giờ con suy cho biết sự chết là làm sao chăng ? Chết là bỏ hết mọi sự thế gian : vậy đến giờ chết con sẽ bỏ hết mọi của cải cữa nhà, bỏ quờn chức danh vọng, bỏ vui chơi sung sướng, bỏ cha mẹ vợ chồng con cái bạn hữu, bỏ hết mọi sự thẩy thẩy ; dầu con đã có nhiều của cải hơn mọi người mặc lòng, thì cũng phải lìa bỏ hết, chẳng đam theo đặng chút nào, bất quá hai ba cái áo, một ít thước vải lụa cùng một cái hòm, ấy là gia tài sản vật con sẽ đam theo, có bấy nhiêu xuống đất mà thôi. Xưa nay con đã thấy nhiều người chết, song nào có thấy ai đam của gì khác theo mình đâu ? Dầu kẻ lớn kẻ nhỏ, kẻ

trọng kẻ hèn, kẻ giàu kẻ khó, dầu vua chúa quan quyền, thì đều cũng đam theo có bấy nhiêu mà thôi.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

2 — Xưa có một vua tên là Saladinô, có tiếng khôn ngoan và có tài hay đánh giặc, nên đã thâu đoạt đặng nhiều nước, cùng lấy đặng nhiều của kể chẳng xiết. Song khi người thấy mình đã gần giờ mạng chung, thì đòi quan quen cầm cờ tiên phong khi người đi đánh giặc, cùng dạy quan ấy lấy một tấm nĩ đã sắm sẵn để liệm xác người, mà cầm thế cờ tiên phong cùng đi khắp cả và thành, mà rao lớn tiếng rằng: *Nẩy là gia tài sản vật vua cả Saladinô đam xuống theo trong mồ bấy nhiêu mà thôi*. Vua ấy đã tích trử đặng trong kho nhiều vàng bạc, cùng nhiều của châu báu khác, lại đã đặng danh tiếng lẫy lừng, sung sướng hơn các vua đời ấy ; song đến giờ chết thì chẳng nhờ chi đặng bấy nhiêu của cải danh tiếng ấy chút nào, chẳng đam theo đặng vật gì, một lìa bỏ hết mà thôi. Ấy vậy, ớ con, con hẫy nhớ truyện nầy cho luôn, vì là bài linh nghiệm dạy con cho biết, sự giàu có sang trọng thế gian là sự giả trá, sớm có tối không, tan bay như khói. Lại cũng dạy con cho biết, dầu con phải là con nhà giàu có sang trọng, có quờn thế danh tiếng trong đời mặc lòng, thì sự chết cũng sẽ hẫm cướp lấy hết mọi sự, cùng sẽ đè ép nhận con xuống cho đến bực rốt hèn bần tiện nhuốc nha vậy ;

mà nhược bằng con muốn cho trong giờ chết con ra khác, cùng sang trọng vinh hiển hơn người ta, thì có một phương nầy rất vững rất hay, là bây giờ đang khi con còn mạnh khoẻ thì hẫy lo sắm nhiều của cho phần linh hồn, nghĩa là hẫy làm nhiều việc lành phước đức, vì của ấy đến giờ chết con sẽ đem theo đặng ; ở đời nầy thật có một sự ấy có phép làm đặng cho con nên sang trọng hơn người ta trong giờ chết mà thôi; ấy là bấy nhiêu của cải con sẽ đam theo mình đặng đến nơi tòa Đ C G phán xét.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

3 — Đã đích thật khi chết thì phải lìa bỏ hết mọi sự thẩy thẩy, mà nhơn sao con còn lo lắng ham hố muốn cho đặng nhiều của cải, đến khi đã đặng thì lại để lòng tríu mến nó làm chi? Phải chi bây giờ con dưng hết mọi sự con cho Đ C T, như của thượng tiến người vậy, hoặc là từ bỏ hết mà theo chơn Chúa cách trọn, ít nữa là đừng để lòng yêu nó, thì chẳng là rất có ích lợi lắm sao? Vì chưng nếu bây giờ con lìa bỏ nó hết làm vậy chẳng đặng, ít nữa là bỏ lòng yêu nó, thì chẳng những là có lòng thảo hơn và đặng công hơn, mà lại dễ hơn là đợi đến giờ lâm chung bất đắc dĩ mà bỏ ; lại ví bằng con để đợi đến giờ lâm chung mà lìa bỏ của cải cùng những sự sang trọng thế gian, và những sự sung sướng xác thịt, thì thật khi ấy khó bỏ hơn bây giờ bội phần ; vì khi phải lìa bỏ những

sự con đã yêu chuộng trọn đời, thì lẽ gì mà chẳng bịn rịn đau lòng xót ruột? Sau nữa ví bằng con đợi đến giờ chết mà từ bỏ mọi sự làm vậy, thì nào có phước gì? có thảo gì? vì chưng con bỏ khi ấy là cực chẳng đã, cùng chẳng phải con bỏ nó, thật nó bỏ con mà chớ.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

4 — Ví bằng ông thánh Phanxicô Bôragia xưa đã đợi đến giờ chết mà bỏ của cải, cùng những sự sang trọng và sự sung sướng thế gian, như tính người ta thường quen, thì ắt là người đã chẳng hề nên thánh, đáng cho hội thánh kính như bây giờ,

Số là bà hoàng hậu nước Ixiphanha, tên là Ysave, phải bịnh mà qua đời, cho nên hoàng đế tên là Carôlô dạy Phanxicô Bôragia, là quan chư hầu, đưa xác bà ấy đến thành kia mà chôn đó. Người vưng lời hoàng đế mà đưa xác đến nơi; song khi giao qnan tài cho quan xứ ấy, theo phép thì phải mở ra cho quan ấy nhận thật. Vậy khi mở hòm ra, thì ông thánh Phanxicô Bôragia thấy bà ấy khi xưa đẹp để xinh tốt lắm, mà bây giờ đã ra hình tượng xấu xa quá lẽ. Người thấy làm vậy thì sợ hãi lắm, và mới suy biết những sự sang trọng vui vẻ đời nầy thì thật chóng qua chóng hết, cho nên từ ấy người liền dốc lòng từ bỏ hết mọi sự thế gian, mà vào dòng tu hành, dưng mình làm tôi Đ C T cho đến trọn đời. Lại từ ấy về sau

người hằng khuyên người ta lấy lòng chê bỏ mọi sự thế gian, mà rằng: « phải dọn mình chết lành, « ít nữa mỗi ngày một lần, vì chưng những kẻ « hằng dọn mình chết sẵn sàng làm vậy, thì thật « là kẻ có phước lắm. »

Vậy, ớ con, con có phải là kẻ hằng sẵn sàng luôn mà chờ chết làm vậy chăng? Thật ví bằng con chẳng lo cho sẵn sàng luôn mà chờ chết, thì con trông chết lành làm sao đặng?

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

5 — Nay có một lẽ khác để giục lòng con đừng yêu chuộng những của cải cùng những sự vui sướng đời nầy nữa, là nhược bằng từ hôm nay từ bây giờ con chê bỏ mọi sự thế gian, thì đến giờ chết con sẽ an lòng khỏi lo sợ, vì chưng khi ấy con chẳng những con chẳng tiếc đi gì dưới đất nầy, mà lại vui lòng xong xả mà lìa dứt khỏi những sự đã chê bỏ thuở trước đã lâu; vả lại khi chẳng vươn vấn dính bén sự gì dưới đất, thì nhẹ nhàng phới phở mà chạy đến cùng Đ C T, cùng chẳng những chẳng e sợ giờ chết đến, mà lại trông ước đợi chờ nó như giờ rất có phước, vì là giờ đặng lên thiên đàng, mà hưởng phước để dành cho kẻ đã dứt lòng bỏ mọi sự vì Đ C T.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

6 — Có nhiều tích trong truyện các thánh làm

chứng đều ta mới nói có thật như vậy, song kể đây một tích mà thôi.

Thuở ông thánh Bênađô đi giảng trong xứ kia, có một người trai đang thì, con nhà giàu có sang trọng, nghe người giảng, liền dốc lòng bỏ mọi sự thế gian mà dưng mình cho Đ C T trong nhà dòng tu hành. Vậy khi người đã ở trong nhà dòng một ít năm, thì mắc bịnh trọng lắm; mà khi đã gần chết, thì người hằng nói lớn tiếng rằng: *Lạy Chúa tôi, những lời Chúa tôi đã phán, thì thật lắm!* Khi các thầy dòng nghe người nói đi nói lại những lời ấy nhiều lần, thì hỏi người: vì ý nào mà nói lời ấy luôn làm vậy? Song người chẳng thưa lại đều gì, một cứ nói rằng: *Lạy Chúa tôi, những lời Chúa tôi đã phán, thì thật lắm*! Các thầy thấy vậy, thì ngờ là tại bịnh nên người nói sảng chăng. Nhưng mà thật là người tỉnh lắm, chẳng có sảng đâu; vì chưng khỏi một hồi người mới nói cùng các thầy rằng: «Lạy « các thầy, chớ tưởng tôi nói làm vậy là nói sảng « làm chi, vì chưng tôi thấy rỏ ràng có thật như « lời Chúa đã phán hứa xưa, nên tôi phải làm « chứng sự ấy, và nói cho các thầy biết: Chúa « đã phán trong Sấm Truyền rằng: *Ai bỏ mọi sự « thế gian vì Tao, thì bổ một mà đặng lời lãi một « trăm ở đời nầy, và đời sau đặng hưởng phước « vô cùng*. Mà nay tôi đã đặng đích thật như lời « Chúa đã phán hứa, cho nên dầu tôi đau đớn và « khó nhọc trong xác lắm mặc lòng, thì trong lòng « an nhàn và vui mừng lắm; bởi vì lòng tôi đầy dẫy

« những ơn người ban xuống, cùng bởi vì tôi trông
« hẳn thật sẽ đặng rồi chẳng sai; vì sự ấy chẳng
« những tôi chẳng sợ chết, mà lại tôi trông ước
« mau chết, cho mau khỏi nơi khách đày nầy, mà
« về cùng Chúa, xem thấy mặt người, mà hưởng
« phước vô cùng trên nước thiên đàng. »

Ví bằng con muốn cho ngày sau đặng chết lành làm vậy, thì chẳng khó gì, mà lại dễ lắm, là hãy theo đòi bắt chước người trai giàu có sang trọng ấy, thì ắt là Đ C T sẽ giữ lời người đã phán hứa, cũng như xưa vậy chẳng sai. Song con phải lo liệu cho sớm, đừng giãn ra, kẻo càng giãn ra thì càng khó liệu hơn mà chớ.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

7 — Nào có sự gì ngăn trở đặng con kẻo lo liệu sự ấy cho sớm sao? Lẽ nào mà con ngơ ngáo dại dột đến đỗi chẳng tin sẽ có ngày, sẽ có giờ mà con phải chết sao? Vậy thì con hãy mở con mắt ra mà xem những sự thường có trước mặt con luôn, hằng ngày con thường thấy nhãn tiền người ta chết. Vậy những kẻ con thấy chết, thì nên chứng tỏ tường sờ sờ, con cũng phải chết như nó vậy, chẳng chạy đặng đàng nào cho khỏi; vì chưng con cũng là một loài người ta như kẻ khác, cho nên cũng phải chết như kẻ khác mà chớ.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

8 — Thật đã nên khen hoàng đế Carôlô thứ

năm, vì người đã lo một phương nhiệm rất hay, để mà nhớ đến sự chết luôn; là khi người còn đang thì xuân xanh, thì đã đóng m tcái hòm sẵn, để hầu liệm xác người, cùng sắm sẵn các đồ hậu sự khâm liệm kẻ chết để theo trong hòm ấy: mà hễ là người ngự đi đâu, thì cũng đam hòm ấy theo đó, mọi đêm thì phải đam vào một bên người nằm, khác nào của quới báu người rất trân trọng lắm vậy. Bởi đó có nhiều ông quan ngờ là có của gì trọng lắm để trong hòm ấy, nên hoàng đế yêu chuộng mà sợ mất chăng. Hoàng đế thấy các quan bàn luận cùng nhau làm vậy, thì mỉn cười mà phán rằng: « của nầy là của rất cần kíp, ta phải « dự phòng để hầu lo một việc đại sự sau nầy, « cho nên ta hằng đam theo luôn làm vậy.» Đoạn người dạy mở hòm ấy ra cho các quan xem, thì các quan mới hiểu ý việc đại sự hoàng đế hằng dự bị luôn làm vậy, là sự chết; người đã sắm đồ ấy sẵn mà đặt gần trước con mắt mình luôn làm vậy, kẻo quờn cao bực trọng mình hiệp cùng những sự vui hèn thế gian, mà lướt lấy cùng che lấp trí khôn, làm cho mình quên sự chết chăng. Vậy người hằng nhớ sự chết khắn khắn luôn trong lòng, cho nên người cầm mọi sự thế gian làm hèn mọn lắm; lại mọi khi xem hòm sắm để mà chôn xác mình, thì thường nói như vua ông mình, là Maximilianô, rằng: « Tôi cai trị nhiều « nước, nào đặng ích gì? vì một ít lâu nữa, thì « hòm nầy sẽ nên đền đài lầu các tôi mà chớ. »

Ớ con, con, hãy suy sự ấy cho nèn.

9 — Hễ làm người thì phải chết, ấy là án định vững vàng Đ C T đã quyết cho mọi người thảy thảy, chẳng có người nào lánh cho khỏi đặng. Vậy thì hẳn thật phải có một ngày là ngày sau hết đời con, mà đến ngày ấy người ta sẽ nói đến con rằng: nó đã lạnh chơn tay rồi, đã hòng tắt hơi. Ôi ôi! Khi ấy trong lòng con sẽ ra làm sao? thật là phước cho kẻ đã nhớ đến sự chết luôn. Vậy, ớ con, con hãy lấy sự chết như cái gương sáng đặt trước mặt linh hồn con luôn, để mà soi tỏ mọi việc con làm hằng ngày, thì ắt là đến giờ chết con khỏi sợ hãi, mà lại sẽ an lòng mà chớ.

Ớ CON, CON HÃY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

10 — Ví bằng xưa thái tử Giudaphát đã lìa bỏ mọi sự thế gian mà đi đàng khốn khó hãm mình ăn năn tội, thì cũng bởi vì người đã suy gẫm nên về sự chết. Số là thuở xưa bên phương đông nầy, có một vua tên là Abêni, mà con người tên là Giudaphát: vua ấy chẳng giữ đạo Đ C T, mà lại chẳng ưa nữa. Người hay tin lời thầy bói thầy coi số. Vậy những thầy ấy tâu vua rằng: « ví bằng vua chẳng dự phòng tiên liệu, thì ngày « sau hoàng thái tử sẽ theo đạo Đ C T, chẳng « sai. » Vua nghe lời ấy, thì ra sức lo lắng giữ gìn, kẻo hoặc là con mình gặp người có đạo thiên Chúa, mà thông công với nó chăng. Cho nên người lập một đền riêng oai nghi trọng tốt, cho hoàng thái tử ở, cùng đặt những quan quân tâm phúc

trung thành chỉ tín hơn, mà dạy các người ấy hầu hạ chầu chực thái tử; cùng mật truyền cho các quan ấy giữ gìn cẩn thận cho lắm, kẻo hoặc có ai lọt vào đặng, mà nói việc đạo cùng thái tử chăng. Vua lại ra lịnh nghiêm cấm, dạy chớ để cho hoàng thái tử thấy đặng sự gì khổ não đồi tệ đời nầy, như tật nguyền tai nạn người ta thường mắc phải. Vậy hoàng thái tử phải ở trong cung như lưu giam vậy, nên chẳng khỏi bao lâu, thì người buồn sầu lắm, vì chẳng đặng đi đâu; vậy người xin phép vua cha cho đặng đi ra ngoài cho thong thả hơn. Vua cha phải ép ý mình mà cho, kẻo con buồn phiền quá mà phát bịnh chăng; song người truyền dạy các quan, phải cẩn thủ cho nhặt cho lắm, chớ cho hoàng thái tử xem thấy đặng kẻ đói rách tật nguyền cùng những người khốn cực như làm vậy. Song ý nhiệm Đ C T đã tiền định cho hoàng Giudaphát đặng đạo thánh Chúa, cho nên người vừa ra khỏi đền mà đi dạo chơi, liền gặp một ông già cả đi khòm khòm cũng đầy dẫy tật nguyền. Thái tử thấy ông ấy thì lấy làm lạ lắm, vì chưa từng thấy người thể ấy bao giờ. Vậy người hỏi các quan cận thị đó: « Cớ sao người nầy « khốn nạn thể ấy? » Các quan thưa rằng: « Vốn sự « ấy là sự thường; hễ người ta sinh ra ở đời nầy, thì « thường mắc phải những sự gian nan khốn nạn « làm vậy, chẳng mấy người khỏi đặng; dầu đứng «làm vua làm quan cùng những kẻ thứ dân, có « khỏi nạn nầy, thì cũng phải chịu nạn khác như « vậy hết; có một kẻ chết trẻ là khi mới sinh ra mà

« chết, thì khỏi đặng mà thôi. » Bấy giờ thái tử lại hỏi rằng : « Vậy thì loài người ta thảy thảy chẳng ai khỏi chết sao ? » Khi người nghe biết mọi người thảy thảy đều phải chết, thì người rằng : « Nếu vậy « thì ta hằng phải lo luôn, vì chẳng biết chết sống « ngày nào, giờ nào, mà an lòng sao đặng ? » Người lại hỏi rằng : « Chết đoạn thì làm sao ? » Ấy là ơn Đ C T soi sáng cùng giục lòng ông Giudaphát dần dần. Vậy từ ấy về sau người hằng để trí tưởng đến một sự mình phải chết, và lo sợ đêm ngày; song chẳng biết liệu cách nào cho đặng an trong lòng một chút, người xin các quan để cho có kẻ vào nói khó khuyên dạy người, hoặc đặng giảm bớt lòng ưu sầu phiền muộn chăng. Song các quan chẳng dám, vì vua đã cấm sự ấy nhặt lắm. Nhưng mà Đ C T lòng lành vô cùng thấy lòng hoàng thái tử Giudaphát ngay thật, muốn tìm đàng chơn chính mà theo, thì sai một thầy tu hành, tên là Baraham, truyền đạo thánh cho người. Thầy tu hành ấy giả làm người buôn bán, mà vào thấu đặng trong nội cung và dạy hoàng thái tử. Khi người đã nghe hiểu đặng những lẽ trong đạo Đ C T, thì người vui lòng hoan hỉ chịu phục mọi đều hết. Nên từ ấy về sau người chẳng quản bao sá kể chi những sự sang trọng vui giả thế gian nữa; cho nên khi vua cha băng đoạn, thì người từ chức quờn, bỏ đền đài lầu các, bỏ hết mọi sự, mà lên rừng cho đặng rảnh rang mà chí mộ một việc thờ phượng Đ C T cho đến trọn đời mà thôi.

Ấy ta coi, người sang trọng còn ngoại đạo, mà bởi một cứ suy đến mình phải chết, thì dứt lòng từ giã thế gian, cùng bỏ hết mọi sự vui sướng đời nầy, mà trấn mình vào đàng khốn cực hãm mình ăn năn đền tội cho đến chết thể ấy! Chớ thì làm sao mà con dửng dưng vô sự, chẳng động lòng sợ hãi, chẳng lo liệu cách nào cho đặng chết lành?

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

11 — Nhược bằng con muốn suy gẫm sự chết cho nên, và cho có ích về phần linh hồn con, thì đừng xét kẻ khác chết cách sao làm chi, một hãy suy xét sự chết con thể nào, đến giờ con phải chết thì khi ấy con làm sao? Con sẽ nằm lặng lẽ trên giường một bề, mét meo gầy guộc, lạnh chơn tay, suyển đàm lên, đau đớn tức tối ê ẩm cả và mình; lòng thì xôn xao bối rối, dớn dác sợ hãi, khi tỉnh khi mê. Năm ba người thân nghĩa đứng gần xung quanh giường con, kẻ thì sụt sùi, thương khóc, kẻ thì thương linh hồn mà đọc kinh dồi hối hả lật đật gấp rúc, mà cầu nguyện cho linh hồn con. Hoặc có rước đặng thầy giải tội đến làm phước, thì người đưa ảnh chuộc tội cho con hôn và cầm, lại mở sách mà đọc kinh, làm các phép cùng khuyên con tin cậy kính mến Chúa, và ăn năn tội, cùng ở cho vững vàng, mà phú dưng linh hồn con trong tay Chúa. Ôi! ôi! khi ấy lòng con bồi hồi chạc rạc, lo sợ khác bây giờ biết là mực nào! Vì bây giờ con những ước ao sự vui thế gian, song khi ấy thật sẽ

nhờm gớm chê ghét; bây giờ con những đua tranh cầu danh trục lợi, chồm ố ham mê, song khi ấy sẽ xem sự sang trọng và của cải thế gian như tro bụi vậy; khi ấy con sẽ phàn nàn, tiếc những năm tháng ngày giờ Đ C T đã ban cho con mà làm việc rỗi linh hồn, mà con đã thơ mơ bỏ qua chẳng dùng mà làm việc rất trọng rất cần ấy; khi ấy con sẽ phàn nàn trách mình muốn trở lại, mà e chẳng kịp chăng.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

12— Xưa có một thầy giải tội đã dùng cách nầy mà làm cho một người trai kia đặng trở lại cùng Chúa. Trai ấy mê theo đàng tội lỗi, đến đỗi chẳng còn ai trông nó trở lại đặng; vì càng khuyên bảo trở lại, thì nó càng không muốn trở lại, bởi vì khi trước nó đã vào xưng tội cùng nhiều thầy giải tội, mà các thầy ấy thấy nó đã phạm nhiều tội trọng gớm ghiết lắm, thì dạy nó làm những việc khó mà đền cho xứng những tội ấy; song nó không muốn chịu khó, cho nên bỏ chẳng làm những việc đền tội ấy, lại gớm toà giải tội, chẳng chịu nghe ai nói đến sự vào xưng tội nữa. Nhưng mà Chúa lòng lành vô cùng còn thương nó, nên cho gặp một thầy giải tội kia rất khôn ngoan. Khi thầy nầy thấy ý nó gớm toà giải tội, cùng sợ việc đền tội lắm làm vậy, thì chẳng dạy nó làm việc gì khó mà đền tội, song một dạy nằm trên giường, lấy một cái khăn trắng trùm cả và mình, như quen đắp xác kẻ chết vậy, cùng xem mình,

như đã chết thật mà nằm đó, làm vậy cho đặng một khắc đồng hồ mà thôi. Nó thấy người dạy việc dễ, thì vui lòng làm; song khi vừa nằm làm vậy một hồi, liện suy rằng: ắt là cũng sẽ có một ngày mà mình phải nằm chết thể ấy, chẳng khỏi đặng, mà chẳng biết ngày nào, ví bằng phải ngày hôm nay thì làm sao? Khi ấy nó lại nhớ muôn muôn tội gớm ghiếc nó đã phạm xưa nay, thì liền dùng mình sợ hãi chảy nước mắt ra, cùng chổi dậy đi tìm thầy giải tội, mà xin xưng tội bao đồng lại. Bấy giờ chẳng những bằng lòng ưng chịu làm những việc khó thầy giải tội dạy làm mà đền, mà lại nó làm thêm nhiều việc khó khác, cho đặng phạt mình hơn nữa; mà từ ấy về sau nó hằng theo đàng rỗi linh hồn cho đến chết.

Con biết mình phải chết, nhưng mà con lạt lẽo chẳng động lòng sợ hãi như người trai ấy, là vì cớ nào? Thật là bởi vì con chưa có suy đến sự ấy, hay là cũng đã suy mà chưa nên; bởi đó cho nên con chưa đặng ích, cùng chưa cải quá tự tân như người trai ấy mà chớ.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

13— Cho con thật đặng ích trọng hơn bởi suy sự chết mà ra, thì con hẫy suy xét, khi con đã đến giờ chết, gần trút linh hồn ra, thì khi ấy con sẽ ước ao chớ chi đã làm, hay là đã xa lánh đều gì? mà những việc nào đến giờ chết con sẽ ước ao chớ chi đã làm, thì bây giờ con hẫy làm đi chớ bỏ; còn những việc nào con sẽ ước ao chớ chi đã

xa lánh, thì bây giờ hãy xa lánh chớ làm. Vậy nếu con phải chết trong ngày hôm nay, thì con chẳng là ước ao chớ chi con đã xa lánh những việc mất lòng Chúa, con đang làm bây giờ sao? Chẳng là ước ao chớ chi chẳng hề kết nghĩa cùng thằng hoang đàng nọ, đứa trắc nết kia, hay mở đàng cho con phạm tội sao? Chẳng là ước ao chớ chi chẳng hề chưởi rủa, chẳng hề nói những lời tục tĩu hoa tình, cùng những lời ám hiểu ý tà sao? Thật khi ấy con sẽ ước ao, chớ chi đã ra sức mà xa lánh những đàng tội lỗi, chớ chi đã giữ mười điều răn Đ C T cho nên cho vững bền. Lại trong giờ ấy khi con nhớ lại những đều ô uế xấu xa con đã ám hạp ước ao, hay là tìm nơi kín đáo mà phạm, thì khi ấy con sẽ tưởng làm sao? Cùng khi con thấy những ơn Đ C T đã ban cho con xưa nay, mà con đã bỏ đi hay là đã dùng chẳng nên, thì khi ấy con sẽ liệu làm sao? Trong giờ ấy khi con sẽ xét lại, đã bao nhiêu lần con đi xưng tội rước lễ, mà làm một cách sơ sài trễ nải lấy làm rồi, thì sẽ chẳng ái ngại thốn thức trong mình lắm sao? Lại trong giờ ấy con sẽ chẳng trách mình lắm về nhiều tội khác nữa sao? Vậy, ớ con, bây giờ con hãy hồi tâm lại cho định tính mà xét cho thật kỉ cang, những việc nào đến giờ chết con sẽ ước ao chớ chi đã làm, thì bây giờ hãy làm đi chớ bỏ; còn những việc nào đến giờ chết con sẽ ước ao chớ chi chẳng hề làm, thì bây giờ con hãy xa lánh cho hết sức. Lại con hãy xét coi thử, giả như con phải chết bây giờ, thì con đã sẵn hay là chưa?

Mà nếu thấy trong lòng còn ái ngại nghi nan chưa sẵn, còn muốn giẫn ra một ít lâu nữa, thì thật rất đáng lo sợ, vì e hoặc con lâm phải chết khi chưa sẵn chăng. Sao mà con dám cố ý ở an đặng, chẳng vội vàng thối hối ăn năn trở lại cho kíp, kẻo phải chết khi chẳng sẵn, mà phải thiệt linh hồn khốn nạn đời đời chẳng cùng chăng.

Ớ con, con hẳy suy sự ấy cho nên.

14 — Vả lại con chớ lầm, nếu con dần dà rày mai, mà chẳng lo hồi tâm trở lại cho kíp bây giờ, thì có lẽ rất phải mà sợ e đến giờ chết con trở lại chẳng kịp chăng. Vì chưng đã hay Đ C T đã hứa tha tội cho kẻ thật lòng ăn năn cải quá, song người chẳng có hứa ban thêm ngày giờ cho kẻ lần lựa rày mai đặng ăn năn trở lại kịp đâu. Lại những kẻ đợi chờ đến giờ chết mới lo ăn năn trở lại, thì thường lề ăn năn trở lại chẳng thật, ít nữa là có lẽ mạnh mà đoán là chẳng thật, vì có lời ông thánh Phaolô rằng: *ớ anh em, chớ có lầm, dối Đ C T chẳng đặng đâu; anh em gieo giống nào đương khi còn sống ở đời, thì đến giờ chết sẽ gặt giống ấy, gieo sự dữ thì sẽ gặt sự dữ, sống trong tội thì cũng phải chết trong tội mà chớ.*

Ớ con, con hẳy suy sự ấy cho nên.

15 — Có một truyện trong sách Sấm Truyền Cũ làm chứng tỏ tường lời trước nầy, mà những kẻ

cậy mình muốn để đến giờ chết mà lo việc ăn năn trở lại, khi nghe truyện ấy thì rất đáng kinh hãi; lại tích ấy cũng nên chứng chỉ những kẻ mới thống hối ăn năn trở lại khi gần giờ chết, dầu bề ngoài người ta xem dường như đã trở lại thật và tốt mặc lòng, thì trước mặt Chúa thường là chẳng ra dáng gì, và chẳng đặng ích gì.

Xưa có một vua, tên là Antiôcô, là người bổn tính dữ tợn lắm, người đã bắt đạo cùng đã phạm đến đền thờ Đ C T, lại rắp lòng mà giết hết cả và dân thờ phượng Đ C T, cùng phá đền thờ người; chẳng ngờ chưa kịp làm việc dữ tợn ấy, thì mắc bịnh trọng hiểm nghèo lắm. Khi ấy vua mới hồi tâm hiểu biết Đ C T phạt mình, cho nên mới trối trăng thề nguyền kêu van cùng Chúa lắm, xin người thứ tha tội lỗi. Ai ai xem cách vua ấy trở lại, và nghe những lời người nài xin thống thiết, thì ngờ là chẳng có lẽ mà ai ăn năn trở lại đặng cách thống thiết khiêm nhượng tốt hơn nữa. Người xưng ra phép tắc Đ C T phạt mình theo lẽ công bình rằng: « Lạy Chúa, mọi người dầu « vua chúa thì đều phải vưng phục chịu lụy Chúa, « và nhìn Chúa là đứng phép tắc vô cùng. Ai dám « chẳng chịu lụy Chúa, hay là cả lòng dám chống « trả Chúa, thì dại dột lắm và đáng phạt. Lạy Chúa, « tôi xưng ra tôi đã dại dột đến đỗi ấy, cùng đã « làm nghịch cùng Chúa làm vậy. » Vua ấy chẳng những là xưng tội mình ra, mà lại dốc lòng làm ơn lành cho dân Đ C T, tha quí thuế tha bua quan, cùng làm nhiều ơn khác làm vậy nữa; còn các đồ

thờ cùng vàng bạc người đã lấy trong đền thờ Đ C T, thì người dốc lòng trả lại hết, và trả thêm nhiều đồ mới khác, cùng chịu các phần sở phí mà làm việc tế lễ hằng ngày cho Đ C T. Lại hứa giữ đạo, và đi khắp mọi nơi, thì cao rao phép tắc Đ C T. Coi việc bề ngoài và lời vua thống hối thì tốt lắm; ai là chẳng tưởng người đặng chết lành? Song Đ C T chẳng xét như người thế gian; cho nên lời Sấm Truyền rằng : *Vua dữ ấy xin Đ C T tha, nhưng mà Đ C T chẳng tha*. Bởi đó cho nên hẳn thật vua ấy đã phải sa địa ngục.

Vậy bây giờ con còn dám cậy mình đến giờ chết sẽ ăn năn trở lại đặng sao?

Ớ con, con hẩy suy sự ấy cho nên.

16 — Lại có truyện khác cũng làm chứng sự ấy nữa. Là xưa có một người trọn đời những đi đàng tội lỗi mà thôi; khi người ấy mắc bịnh trọng gần chết, thì có một thầy giải tội kia đến viếng cùng an ủi, giục bảo nó lo việc rỗi linh hồn; song người liệt ấy chẳng thưa lại lời gì. Thầy giải tội lại khuyên phải lo xưng tội cho kíp, kẻo phải mất linh hồn đời đời chăng. Khi ấy người liệt mới nói lại rằng: « Để tôi lo, có không đâu. » Nhưng mà dần dà chẳng lo. Thầy giải tội thấy vậy, thì càng ra sức an ủi nó; khi ấy người liệt mới thưa rằng: « Vậy đến mai thầy hãy đến, tôi sẽ xưng tội. » Ngày mai thầy ấy lại đến và làm dấu cùng bảo người liệt ấy xưng tội. Nó làm thinh đi một chặp,

đoạn thì nó lấy lời Sấm Truyền mà nói lớn tiếng rằng: *Khi kẻ có tội thấy sự vinh hiển đời sau thì nó sẽ giận ghét*. Nói đoạn nằm xuống trên giường, và trùm khuất cả và mình cùng làm thinh. Thầy giải tội dở mền ra cùng bảo nó xưng tội cho kíp, chớ giãn ra lâu hơn kẻo khốn chăng. Người liệt thưa rằng: « Để tôi xưng tội. » Nhưng mà chẳng xưng, một còn lấy lời Sấm Truyền liên câu trước mà rằng: *kẻ có tội sẽ nghiến răng*. Đoạn thì lại nằm xuống, cùng trùm khuất cả và mình lại như trước. Thầy ấy lại dở mền ra một lần nữa, cùng chẩy nước mắt mà năn nỉ, nài xin người ấy hãy nhớ Chúa lòng lành vô cùng, và hãy lo việc xưng tội. Người liệt đáp lại rằng: « Lạy thầy, tôi xin xưng tội, nào dám không đâu. » Vừa nói đoạn tức thì nằm xuống, cùng trùm cả và mình lại như trước, và còn lấy lời Sấm Truyền mà nói lớn tiếng rằng: *Sự kẻ có tội ước ao sẽ ra hư vô mà chớ*. Thầy giải tội thấy vậy thì sợ lắm, người lại dở mền ra một lần nữa, thì thấy người liệt ấy đã chết rồi.

Con hãy lấy đó mà xét cho biết, kẻ đợi đến giờ chết mà lo việc ăn năn trở lại, thì hẳn thật liều mình mất linh hồn đời đời là ngằn nào!

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

17 — Nầy là tích khác làm chứng sự ấy nữa. Có một thầy kia đã làm sách, mà trong sách ấy người rằng: con mắt tôi đã xem thấy một người

gần chết, nó nói những lời dữ nầy rằng: « Đời sau « tôi sẽ ra làm sao thì chưa rỏ, mà tôi thật thì từ « xưa đến nay, tôi chẳng hề bao giờ lo sợ gì đến « việc ấy; song bây giờ ý nào chẳng biết, mà trong « mình thì bắt run sợ quá, dường như cả và địa « ngục đã đổ vào trong lòng tôi vậy. » Người ta nghe nó nói làm vậy, thì bảo nó lấy lòng tin cậy, mà xin Chúa tha tội cho, cũng hãy còn kịp. Song nó nói lại rằng: « Không, không, người sẽ chẳng « tha đâu, vì tôi đã bỏ người là ba mươi năm « nay. » Vừa nói đoạn thì chết tức thì.

Lại có một người khác cũng trọn đời những đi đàng tội lỗi mà thôi, đến khi nó đau gần chết, thì người ta khuyên nó trở lại; song nó chẳng chịu. Bà con bạn hữu hiệp nhau mà khóc lóc, nài xin nó thương lấy linh hồn mình; nó cũng chẳng nghe lời, một hỏi lớn tiếng rằng: « Bây giờ đã « đến giờ thứ mấy? » Người ta rằng: đã đến giờ thứ mười. Cách một giờ thì người ấy lại hỏi làm vậy nữa, và đến nửa đêm thì nó cũng lại hỏi lần khác rằng: « Bây giờ đã đến giờ thứ « mấy? » Người ta rằng: đã đến nửa đêm. Nó liền kêu lên một tiếng lớn cách dữ tợn quá lẽ rằng: « Ôi ôi! Khốn thân tôi! khốn! khốn! Nay « đã đến giờ tôi phải khốn trong địa ngục đời « đời chẳng cùng. » Nói đoạn thì trút linh hồn ra khỏi xác!

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

18 — Ông thánh Đamianô đã kể lại một tích cho

con biết, chẳng nên lần lựa cho đến khi gần chết mới trở lại, thì người nói rằng : Trong nhà dòng ông thánh Bênêđitô, ở thành Phêrôsa, có một thầy mặc áo dòng như kẻ làm thầy, song cách ăn thói ở thì như người thế gian vậy. Thầy ấy có tính hay buồn hay giận, chẳng hiệp ý cùng ai bao giờ, cùng xem luật nhà dòng chẳng khác chi như ách rất nặng mình phải chịu, cho nên chẳng muốn giữ luật nào. Khi ai có lòng thương khuyên bảo đều gì giục sửa mình lại, mà ăn ở cho xứng đáng bậc các thầy, thì liền giận mà sinh lòng thù ghét, cùng tìm đàng làm khốn cho kẻ ấy. Lại bởi vì thầy ấy theo tính hư làm vậy, thì hóa ra dữ tợn một ngày một hơn : mà đến sau nó hư đến đỗi phú xác và linh hồn cho ma quỉ, cùng xin quỉ giúp mình cho đặng làm khốn người ta. Song nó lại giao một sự nầy cùng quỉ rằng : « Bao giờ gần chết, thì xin bảo tôi ba « ngày trước cho kịp trở lại ăn năn tội. » Nó giao thể nào với quỉ, thì quỉ cũng chịu cùng hứa y như vậy. Bởi đó nó nhờ đều ấy mà phạm các giống tội, vì cậy rằng : « Ba ngày cũng đã đủ mà trở lại ăn « năn tội ; Đ C T lòng lành vô cùng chẳng muốn « cho kẻ có tội chết mất linh hồn đời đời, như lời « người đã phán rằng : *Hễ bao giờ kẻ có tội ăn « năn trở lại, thì Tao sẽ tha tội cho.* » Vậy thầy ấy vịn lấy lẽ ấy mà càng theo tính mê xác thịt dầm mình trong muôn vàn tội lỗi, chẳng còn biết sợ hãi, chẳng còn biết xấu hổ nữa. Chẳng khỏi bao lâu nó phải bịnh nặng ; ma quỉ cứ lời đã giao mà bảo nó rằng : còn ba ngày nữa thì mầy phải chết,

Khi nó nghe đều ấy, thì kinh khiếp lắm và liền cho đi mời các thầy đến, đoạn tỏ ra mọi sự phần hồn phần xác, cùng xưng ra những tội nó đã phạm trước sau là thể nào. Các thầy nghe nó kể ra những sự gớm ghiếc ấy, thì sợ hãi cùng bảo nhau quì gối, cầu nguyện xin Đ C T thương linh hồn nó, cùng khuyên bảo nó xưng tội chung, và kêu van xin Đ C T tha tội cho. Nhưng mà dầu khuyên nó thể nào mặc lòng, thì cũng ra vô ích, vì chưng hễ nó nghe nói đến sự xưng tội, thì nó liền ngủ mê, và chẳng đánh thức nó đặng. Còn khi nào nói đến việc gì khác, thì tỉnh biết hỏi biết thưa mọi đều, cũng như khi khỏe vậy. Song le vừa mở miệng ra mà khuyên nó trở lại ăn năn tội thì nó lại ngủ tức thì; mà nó mê mẩn luôn thể ấy cho đến khi chết, chẳng tỉnh đặng nữa.

Ấy nó sống thể nào, thì chết cũng thể ấy, và Đ C T phú linh hồn nó cho ma quỉ trong địa ngục. Khi cất xác nó đoạn, người ta thấy ở nơi mồ một đoàn chó đen xấu xa quái gở, thì ai nấy kinh sợ, mà chẳng người nào dám đến gần nơi ấy nữa.

Vậy con hẳy xét có nên cậy rằng: khi gần chết sẽ trở lại ăn năn tội đặng chăng.

Ớ con, con hẳy suy sự ấy cho nên.

19 — Hoặc con thấy mình còn đang sức mạnh, hay là con trẻ tuổi, cho nên con tưởng giờ chết hẳy con xa, nhơn vì sự ấy con giãn ra việc ăn năn trở lại chăng. Thương ôi! con hẳy còn trẻ đang

thì, nên tưởng chưa chết gấp ; chớ thì con chưa thấy kẻ đồng một tuổi với con mà đã chết rồi sao? Biết là mấy người trẻ như con, bà con bạn hữu với con, một tuổi một trang một lớp với con, sức mạnh cũng như con, nhưng mà rày đã vào số kẻ chết. Con hãy lóng tai mà nghe tiếng những kẻ ấy nằm dưới mồ mả mà kêu với bảo con rằng : « Ớ « mầy còn sống trên đời, mầy hãy nhớ lời nầy, « chớ hề quên, chúng ta thể nào thì mầy cũng « phải thể ấy ; hôm qua chúng ta, hôm nay mầy. « Chớ cậy tuổi trẻ sức mạnh làm chi, vì sự chết « chẳng vì nể sự ấy, chúng ta đã nên chứng sự « ấy tỏ tường. Vậy thì mầy chớ lầm, mầy phải « chết cũng như chúng ta, chẳng lẽ khỏi đặng, « mà mầy sống lâu đến chừng nào, thì sự chết « bước theo đến cùng mầy chừng ấy. »

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

20 — Người đời nầy cậy tuổi còn trẻ cùng sức mạnh, nên giãn ra việc ăn năn trở lại, bởi đó cho nên xưa nay thường thấy nhiều người chết thình lình, mà ăn năn trở lại chẳng kịp, là bởi vì sự chết đến chính trong giờ người ta chẳng dè. Nhơn vì sự ấy, thì ta hằng phải tỉnh thức luôn, mà dự phòng sắm sửa cho sẵn, vì chưng ta chẳng biết ngày nào giờ nào ta sẽ chết, như lời Đ C G đã phán dạy nhiều lần. Lại ta hãy lấy sự ta thường thấy hằng ngày mà luận thì biết, chẳng có mấy người khỏi lầm lỡ về giờ chết ; vì như kẻ liệt đã

gần chết, dầu mà còn một chút hơi thở mà thôi mặc lòng, thì nó cũng hãy còn trông sống một ít ngày nữa, huống chi kẻ còn đang khỏe mạnh, mà chẳng trông sống lâu năm sao? Nhưng mà xưa nay biết là mấy người hằng ngày đang sức lực khỏe mạnh bình an, mà bỗng chúc chết khi chưa đến nửa đời người. Chẳng phải là đi tìm đâu xa mà thấy sự ấy, hằng ngày chẳng thấy đều ấy nhãn tiền trước con mắt sao? Mà cũng có khi chẳng khỏi mấy ngày, con cũng phải chết tươi làm vậy nữa, mà nên gương răn kẻ khác chăng.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

21 — Ví bằng sự chết tươi là sự dữ, đến đỗi kẻ nhơn đức còn gớm sợ, thì kẻ có tội phải lấy làm kinh khủng là ngần nào! Thật là chẳng suy đặng sự gì dữ dằn hơn, cho bằng sự kẻ có tội trọng mà phải chết tươi, chẳng kịp ăn năn trở lại, khi bỗng chúc nó thấy giờ sau hết mình đã đến, thì khi ấy trong lòng bối rối kinh khiếp là dường nào! Phần thì phải bỏ hết mọi sự mình đã yêu chuộng cả và đời, phần thì linh hồn phải lìa ra khỏi xác: phần thì phải bỏ đời nầy là đời nó mến yêu thương tiếc, phần thì phải đến đời sau là đời nó sợ hãi: phần thì phải tốc tựu đến trước tòa Đ C G, mà chịu phán xét rất nghiêm thẳng: phần thì những hình phạt đời sau thì rất dữ, và vô cùng vô tận; cho nên trong lòng loạn lạc xao xiến, hồi hộp cay đắng, bồi hồi

bứt rứt biết là mực nào! Chẳng còn biết đâu mà trông cậy chút nào nữa; trở con mắt bên nào, thì thấy khốn nạn hòng xảy đến bên ấy. Ví bằng ngửa mặt lên mà xem trên trời, thì thấy Đ C T phép tắc oai nghi đang hằm hằm thạnh nộ, mà đoán phạt nó cho xứng tội lỗi nó đã phạm. Nhược bằng nó sợ phép tắc Đ C T mà cúi mặt xuống xem dưới đất, thì thấy những giòi bọ đầy tràn lúc nhúc, chực hờm sẵn trong mồ mả, hầu rúc ráy thịt da gan ruột nó, và thấy cửa địa ngục mở ra sẵn cho nó vào. Nếu nó đam trí khôn mà nhớ lại những sự cũ thuở trước, thì thấy những tội lỗi nó đã phạm, mà đã che đậy giấu giếm trong toà giải tội, hoặc đã xưng song chưa khỏi, vì hoặc xưng chẳng nên, hoặc ăn năn chẳng thật, hay là chừa chẳng dứt. Khi người ta khuyên bảo nó chịu các phép bí tích, thì liền nhớ lại trọn đời đã trễ nải làm biếng chịu các phép ấy, mà khi chịu thì chịu chẳng nên, những phạm sự thánh mà thôi. Lại khi thầy cả lấy dầu thánh mà làm phép xức ngũ quan cho nó, thì nó càng nhớ riêng những tội con mắt nó đã xem, lỗ tai nó đã nghe, miệng lưỡi nó đã nói, cùng đã mê ăn uống say sưa, chơn tay nó đã làm, và biết là mấy tội lòng động lòng lo dông dài. Sau nữa khi thầy cả đưa ảnh chuộc tội cho nó xem, thì phiền muộn buồn bực biết là ngần nào! vì những thương tích dấu thánh Đ C G đã chịu mà chuộc tội nên như bấy nhiêu miệng lưỡi cáo cùng đoán phạt nó; bởi đó cho nên nó sợ hãi kinh khiếp quá chừng quá đỗi,

nên chẳng tỉnh táo đặng, mà lo việc ăn năn trở lại; bởi vậy chết mất linh hồn. Khi kẻ có tội để đợi đến giờ chết mà ăn năn trở lại, thì thường khốn nạn làm vậy.

Ớ con, con hẳy suy sự ấy cho nên.

22 — Con hẳy nghe truyện vua dữ kia, tên là Batasa, thì con càng sẽ hiểu rỏ hơn, kẻ có tội đến giờ chết hãi hùng kinh khiếp là ngằn nào!

Có một lần, vua ấy dọn yến tiệc trọng thể mà thết đãi các quan. Khi đang ăn tiệc thì người truyền lấy những chén thánh vua ông đã lấy xưa trong đền thờ thành Giêrusalem, mà đam cho các quan dùng mà uống rượu. Khi ấy liền xẩy thấy một tay viết những chữ lạ nơi vách trước mặt vua. Thì vua thất sắc rụng rời quá lẽ, cùng hối đòi những người thiên văn địa lý pháp môn, cùng những người thông minh chữ nghĩa, mà bàn luận điềm lạ ấy, cùng giải nghĩa những chữ ấy là làm sao. Song chẳng ai đọc đặng chữ nào hết, cùng chẳng ai biết bàn luận làm sao; cho nên vua cùng các quan càng sợ hãi hơn nữa. Khi ấy bà hoàng hậu mới vào tâu vua rằng: trong thành nầy có một người có đạo Thiên Chúa, dầu những sự mầu nhiệm thể nào mặc lòng, thì người ấy giải đặng hết, tên người ấy là Đanielê. Tức thì vua truyền tìm ông ấy, mà đam vào chầu. Khi tiên tri Đanielê đến, thì vua hứa ban quờn chức thượng công, miễn là giải đặng nghĩa ba chữ

ấy. Tiên tri Đaniêlê tâu vua rằng: « Thuở xưa « đức cao hoàng Navôcôđônôrô đã kiêu ngạo lắm, « cho nên Đ C T đã phạt. Mà nay đến đời vua là « cháu, thì càng ra kiêu ngạo quá hơn nữa, cho « đến đỗi đã cả lòng lấy chén thánh mà phạm « đến, mà khinh dể Đ C T; nhơn vì sự ấy Đ C T « đã định phạt vua nội đêm nầy. Cho nên đã có « một tay viết ba chữ trên vách trước mặt vua, « cho vua biết lý đoán. Chữ thứ nhứt là *Manê*, « nghĩa là Đ C T đã tính năm tháng ngày giờ vua « sống ở đời nầy, thì rày đã hết. Chữ thứ hai « là *Têsê*, nghĩa là Đ C T đã đặt các việc vua làm « vào trong cân thăng bằng, song việc phước đức « thì sút kém lắm. Chữ thứ ba là *Pharê*, nghĩa « là Đ C T đã lấy nước vua trị, mà giao cho kẻ « khác. » Vua nghe những lời ấy, thì hãi hùng kinh khiếp quá lẽ, song chẳng lo phương nào cho khỏi. Vậy nội đêm ấy vua cùng những chư tướng và vợ con đều phải chết hết.

Truyện nầy đã nên gương sáng để cho những kẻ dã vô phép phạm đến Đ C T đặng soi. Thật chẳng mấy người cả lòng dám phạm đến đồ thờ đồ thánh như vua ấy đã phạm; nhưng mà chẳng thiếu chi kẻ vô phép trong nhà thờ Đ C T, hay là đang khi làm việc thờ phượng người, hoặc bởi nhẹ tính lúc lắc, xem ngang xem ngửa; hoặc bởi truyện trò reo cười, hoặc bởi tư tưởng dông dài những sự phàm hèn tội lỗi. Lại thiếu chi kẻ phạm đến các phép bí tích, hoặc đến phép giải tội, vì

xưng tội chẳng hết, hay là ăn năn tội chẳng nên, hay là dốc lòng chừa chẳng thật ; hoặc phạm đến phép thánh thể, vì dầu chưa sạch tội trọng mặc lòng, còn cả lòng dám vào rước Mình thánh Đ C G. Sau nữa thiếu chi kẻ vô phép phạm đến Đ C Thánh Thần, vì lấy tội làm nhơ nhớp ô uế đền thờ người, là lòng mình . Ấy là những tội trọng gớm ghiếc phạm đến Đ C T, hơn tội lấy chén dĩa thánh mà dùng việc ăn uống bội phần.

Vậy nếu vua Batasa đã phải phạt chết tươi, cùng tuyệt tự tan hoang làm vậy, bởi vì đã cả lòng lấy chén dĩa thánh mà dùng vô phép làm vậy ; mà con là kẻ đã phạm đến Đ C T hơn, thì phải lo sợ biết là dường nào ! Thật ví bằng con đã vô phép trong nhà thờ khi nào, hay là đã phạm đến phép bí tích nào, hay là đã làm ô uế nhơ nhớp lòng mình lần nào, thì con rất phải lo sợ, vì thật đáng chịu phạt nặng hơn vua ngoại đạo ấy bội phần. Vậy con hãy hồi tâm lại, mà xét coi thử, ai đáng chịu phạt nặng hơn, con hay là vua Batasa.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

23 — Ta còn nói một lẽ nầy nữa, mà khuyên bảo con lo dọn mình cho đặng chết lành : là con sẽ đặng lên thiên đàng hưởng phước vô cùng, hay là sẽ sa xuống địa ngục chịu phạt mặc đòi con chết lành hay là chết dữ, thì tại trong giờ chết con đang giữ ơn nghĩa thánh cùng Đ C T, hay là đang mắc tội trọng. Ví bằng con đang giữ

ơn nghĩa thánh, là sạch tội trọng khi giờ chết đến, thì con sẽ đặng rỗi linh hồn thật. Song nếu khi giờ chết đến, con mắc tội trọng, dầu mắc một tội trọng mà thôi, lại dầu đã làm việc lành trọn đời mặc lòng, thì con sẽ phải xuống địa ngục mà chịu phạt đời đời chẳng cùng mà chớ.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

24 — Nhơn vì sự ấy, có nhiều đứng thánh nam nữ, dầu đã đi đàng trọn lành cả đời mặc lòng, khi thấy giờ chết đến, thì còn sợ hãi quá, như ông thánh Hilariong: dầu người đã chịu khó nhọc, và đã hãm mình trọn đời mặc lòng, khi gần chết thì người kinh sợ lắm. Người vừa mười lăm tuổi, thì bỏ hết mọi sự, mà lên ở trên rừng: vốn xác người yếu đuối lắm mặc lòng, người bằng mặc áo lông ngựa ngoài, còn trong áp thịt thì mặc áo hãm mình nhám nhúa, chẳng bao giờ giặt áo ấy, vì người suy rằng: *đã mặc áo hãm mình, mà còn giặt cho sạch làm chi?* Mà đồ ăn người dùng hằng ngày, là một chút rau luột và một ít bánh mạch nha mà thôi; nhà người ở là một hang đá đã khoét vào núi đá, giống như hòm chôn xác kẻ chết. Ông thánh Hiêronimô rằng: « Hang ấy bề dọc ba « thước rưỡi, bề cao ước chừng bốn thước, chẳng « đủ cho người đứng cùng chẳng vừa cho người « nằm, dưới thì lót một nhắm cỏ làm chiếu. » Người đã chịu khốn khó, cùng đã hãm mình làm vậy hơn sáu mươi năm, nhưng mà đến giờ sau

hết, khi gần trút linh hồn, thì người run rẩy; cho nên người an ủi mình rằng: *ớ linh hồn tôi ôi! mầy sợ hãi làm chi lắm? mầy đã làm tôi Đ C T đã gần bảy mươi năm nay, mà còn run rẩy sao?*

Nếu một người nhơn đức trọn lành như ông thánh Hilariong, dầu đã hằm mình cho hết sức cùng đã làm tôi Chúa hết lòng lâu năm thể ấy mặc lòng, mà hãy còn sợ giờ chết, vậy con là kẻ tội lỗi, chẳng hay làm việc lành phước đức gì, thì đến giờ chết, phải sợ hãi biết là chừng nào!

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

25 — Đã hẳn thật con phải chết, song chết ngày nào hay là giờ nào thì con chẳng biết. Lại hẳn thật con sẽ đặng phần thưởng trên nước thiên đàng, hay là sẽ chịu phạt trong địa ngục, thì mặc đòi con chết lành hay là chết dữ. Vậy bây giờ ta phải dạy con, cho con biết phải lo cách nào mà dọn mình chết lành. Con có muốn cho đặng chết lành, thì hãy giữ lời Đ C Thánh Thần đã phán dạy rằng: *Bây giờ là giờ hãy còn kịp, thì con hẫy làm những việc lành phước đức theo sức con; chớ giãn ra, kẻo giờ chết đến mà chẳng kịp làm việc gì đặng nữa.* Ấy là lời Đ C Thánh Thần đã phán làm vậy. Nhơn vì sự ấy, con hãy làm mọi việc con làm hằng ngày, như thể con phải chết nội ngày ấy, cùng dường bằng việc con đang làm là việc sau hết; lại khi con xưng tội cùng khi rước lễ, thì

hãy tưởng như thể lần ấy là lần sau hết. Vì chưng hẳn thật phải có một lần con xưng tội rước lễ là lần sau hết; mà ví bằng con đã làm nên lần ấy, thì chẳng là con có phước lắm sao? Lại con hãy xem mọi sự đời nầy như thể con đã hòng chết mà xem nó vậy. Kẻ nằm trên giường hấp hối gần chết, nó xem mọi sự thế gian thể nào, thì con hãy xem nó thể ấy. Thật ví bằng con giữ bấy nhiêu đều, thì chẳng còn lo sợ e con trong giờ chết con chẳng sẵn chăng.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

26 — Thật chẳng đặng mấy người đến giờ chết đặng nói như lời thầy tu hành kia, đã kể truyện trong sách đức hạnh các thầy tu hành rằng: Khi người mắc bịnh nặng gần chết, thì các thầy an ủi bảo dọn mình cho đặng chết lành. Thầy ấy thưa lại rằng: « Đội ơn Chúa, vì từ ngày tôi đã « vào dòng, mà dưng mình làm tôi Đ C T cho đến « bây giờ, thì tôi chẳng bỏ ngày nào mà chẳng « dọn mình, như phải chết nội ngày ấy vậy. »

Nhơn sao con chẳng bắt chước thầy ấy? Thầy đó lo sợ e giờ chết đến thình lình, mà phải chết chẳng kịp lo dọn mình trước chăng; cho nên hằng lo dự phòng làm vậy. Chớ thì con chẳng phải lo sợ giờ chết đến thình lình, mà chẳng kịp dọn mình trước sao? Vậy con hãy lo dự phòng như thầy ấy luôn.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

27 — Ví bằng con lo dọn mình hằng ngày cho sẵn làm vậy, thì chẳng những con sẽ khỏi chết dữ, mà lại đặng nhiều ích trọng khác, nhứt là hóa ra người lịch lãm, làm nên mọi việc mình làm hằng ngày, cùng từng trải thành thục đàng nẻo các nhơn đức; cho nên khi giờ chết đến, thì sẽ đặng chết lành. Song nếu bây giờ con chẳng lo tập cho sớm mà làm mọi việc nên, chẳng đi đàng nhơn đức cho quen thuộc, thì đến giờ chết là rất đỗi khó làm nên lắm. Vì chưng khi chưa từng làm việc gì bao giờ, thì lẽ gì khi đến giờ phải làm, mà làm nên đặng tức thì khi ấy? Giả như con gặp một người đau gần chết, mà thuở nó lành mạnh thì nó chẳng lo làm việc lành, cùng chẳng giữ bổn phận mình nên mà dọn mình chết, một buông theo đàng tội lỗi, lo việc đời nầy mà thôi; vậy nếu khi ấy khuyên bảo nó làm việc kính mến Chúa, việc tin, việc cậy, việc vưng phục thánh ý Đ C T, cùng những việc khác như vậy, kẻ gần chết phải làm mà chết lành; ắt là khi nó nghe con bảo làm những việc ấy, thì nó chẳng hiểu sự gì, khác nào con nói tiếng gì liếu lo lạ lùng. Hoặc nó hiểu đặng lời nói, nhưng mà nó chẳng hiểu việc làm là thể sao; vậy làm những việc ấy nên sao đặng? Phần thì bịnh làm cho nhọc trong xác, nên chẳng lo làm gì đặng, một lo sự đau đớn mà thôi. Hoặc một hai khi thấy nó kêu van cầu xin một hai lời cùng Đ C T, thì thường là bởi ngoài lỗ miệng rán nói theo tiếng kẻ giữ linh hồn khuyên bảo mà thôi; nào phải

bởi trong lòng mà nói ra đâu? Vì chưng khi kẻ ấy qua cơn bịnh hiểm nghèo ấy, thì thường nó chẳng nhớ những việc nó đã làm, cùng những lời nó đã than thở kêu van đang khi gần chết làm vậy: ấy là dấu tỏ tường nó kêu xin làm vậy, thì thật chẳng phải bởi trong lòng, song là bởi lỗ miệng nói theo tiếng khuyên bảo mà thôi.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

28 — Sau hết, con có muốn biết một phương rất hay cho đặng giúp con chết lành, là phải làm ba sự nầy: *Một là* mỗi tháng mỗi lần phải chọn một ngày mà suy gẫm riêng về sự chết. *Hai là* hễ khi nào con mắc bịnh gì, dầu chưa có liệt cho nặng mặc lòng, thì hẫy dọn mình cho sẵn, chẳng khác nào đã quyết một phải chết trong cơn bịnh ấy mà thôi. *Ba là* cậy một người tâm phúc thiết nghĩa với mình hơn, hễ là khi thấy con mắc bịnh, mà có lẽ nghi e phải chết chăng, thì lấy lòng ngay thật cùng lòng thương, mà bảo con cho con biết, mà liệu cho sớm. Biết là mấy người phải chết mà chẳng kịp lo sự gì về phần rỗi linh hồn mình, bởi vì chẳng có ai giúp bảo làm vậy?

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

29 — Xưa, bên phương tây, có một vua, tên là Phêđinanđê, phải gió cùng nhuốm bịnh luôn dịp là chính ngày lễ Sinh Nhựt Đ C G; tuy là

bịnh người chưa trọng gì cho lắm, nhưng mà người lo dọn mình chết, cũng như phải chết thật và gấp vậy. Người lo xưng tội chịu lễ, đoạn thì vời các đứng giám mục, các thầy cai dòng, cùng các thầy tu hành ở miền ấy hội đồng. Khi các đứng ấy đã tề tựu, thì vua mặc áo trọng thể theo đứng bực mình, cùng đi vào nhà thờ làm một cùng các thầy. Đến đó thì vua sấp mình xuống trước bàn thờ, mà than thở cùng Đ C T rằng: « Lạy Chúa tôi, Chúa là vua cả cai trị trời đất muôn « vật; các vua dưới thế nầy đều phải khâm phục « chịu lụy Chúa tôi. Lạy Chúa, Chúa đã phú nước « nầy cho tôi trị bấy lâu nay; vậy bây giờ tôi « xin dưng lại trong tay Chúa. Song xin Chúa « một đều nầy: là hãy đam tôi về trên nước Chúa « trị, vì Chúa đã dựng nên tôi mà ở làm một « cùng Chúa đời đời chẳng cùng. » Than thở bấy nhiêu lời đoạn, thì ngươi cất mũ xuống, cởi những mẳng bào vua ra, cùng để trước bàn thờ. Lại mặc áo hãm mình, bỏ tro trên đầu, chảy nước mắt ra ròng ròng, mà xin Chúa lấy lòng nhơn từ mà tha tội cho mình, cùng chịu phép xức dầu thánh. Đoạn người chẳng chịu về trong đền nữa, một ở lại trong nhà thờ cho đến chết mà thôi

Con hãy theo đòi bắt chước vua nhơn hiền ấy, ắt là con sẽ đặng chết lành chẳng sai.

Ớ CON, CON HÃY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

ĐOẠN THỨ NĂM.

Nói về sự phán xét.

1 — Ớ con, mọi người chẳng những phải chết, mà lại phải chịu phán xét. Có bao giờ con suy đến sự ấy cho nên chăng? Chẳng những đều ấy hẳn thật, mà lại là đều thuộc về đức tin, vì đã có lời Sấm Truyền rằng: *Đ C T đã định cho mọi người đều phải chết; đoạn liền phải chịu phán xét.* Vậy khi linh hồn lìa ra khỏi xác, tức thì phải đến trước tòa Đ C G mà chịu phán xét rất công thẳng về mọi việc mình đã làm trọn đời. Thương ôi! ai suy đặng đều ấy cho thâm trầm, mà chẳng động lòng sợ hãi lắm sao ?

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

2 — Con hãy nghe truyện sau nầy, thì cou sẽ rỏ biết sự phán xét thật đáng kinh sợ là dường nào: là ông thánh Gioang tu hành thuật lại sự người đã thấy trước con mắt. Số là khi người ở trong nhà dòng kia, thì có một thầy bổn tính trễ nải chẳng hay giữ mọi đều bổn phận mình cho nhặt. Song Đ C T lòng lành vô cùng muốn cho thầy ấy trở lại nên người sốt sắng, bởi vậy người cho thầy ấy mắc phải bịnh trọng, lại cho bất tỉnh nhơn sự. Mà đang khi bất tỉnh làm vậy, thì thấy mình đến tòa phán xét, cùng thấy Đ C T oai nghi vô cùng phán xét mình rất công thẳng; nên sợ hãi

kinh khủng quá sức, đến đỗi khi tỉnh lại, thì xin các thầy để người ở trong phòng một mình, cùng xin lấy đá xây lấp cửa phòng lại, cho khỏi thông công đặng với ai nữa, để cho người ở vắng vẻ một mình, mà ăn năn khóc lóc đền vì tội chẳng khi đừng. Đến giờ ăn, thì người ta đưa đồ ăn uống vào nơi cửa sổ nhỏ đã trổ ra trong phên vách; song người ăn ít lắm, vừa đủ khỏi chết đói mà thôi. Người đã in sự phán xét gắn vào trong trí khôn khắn khắn, đến đỗi hằng lo tưởng đến một sự ấy mà thôi, và thường ngày đứng thẳng một nơi xem xuống dưới đất, cùng hằng chảy nước mắt ra luôn; làm vậy cho đến mười hai năm. Khi đã đặng mười hai năm, thì người mắc bịnh trọng lại. Vậy khi các thầy trong nhà thấy người đã gần chết, thì mới phá cửa mà vào phòng người, cùng xin người rằng: « Bấy lâu « nay thầy ở trong nầy một mình, vắng vẻ đêm « ngày, nói khó cùng Đ C T mà thôi; rày đã « gần lìa khỏi thế nầy, xin thầy an ủi anh em « chúng tôi một hai lời. » Người thưa rằng: « Các « thầy dạy, thì tôi phải vưng; nhưng mà tôi có « một đều nầy mà nói mà thôi, là: *nếu người ta* « *biết sự phán xét đáng sợ là dường nào, thì thật* « *chẳng ai dám phạm tội nữa!* »

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên,

3 — Song cho con dễ hiểu sự phán xét đáng sợ hãi là dường nào, thì phải nghiệm xét mọi sự

trước sau.

Vậy, *sự thứ nhứt,* con phải suy xét, là khi linh hồn đến tòa phán xét, thì phải đứng khép nép run sợ một mình trước mặt Đ C T rất oai nghi, rất nghiêm trang và sáng láng vô cùng, muôn vàn thiên thần chầu chực người. Người sẽ lấy phép công thẳng mà tra cặn kẽ tội phước, dầu một chén nước lạnh thí cho kẻ khó khăn, dầu một lời hư từ, thì cũng chẳng để qua không. Khi ấy linh hồn hãi hùng là ngần nào! nhứt là khi thấy Đ C T hòng phán đoán mà thưởng hay là phạt đời đời vô cùng! Vì chưng chẳng còn cậy đặng ai bàu chữa, cùng chẳng kêu cùng ai đặng. Đ C T phán đoán thể nào, thì phải chịu y như vậy. Nếu người đoán phạt, tức thì liền sa xuống địa ngục mà chịu phạt đời đời. Thương ôi! khi kẻ tội lỗi còn trông sống lâu, cùng đang vui chơi thích tình toại chí ở thế gian, mà thoát chúc phải bỏ thế gian và của cải, cùng những sự sang trọng sung sướng đời nầy, mà áp đến trước toà phán xét, thì nó sợ hãi kinh khiếp biết là chừng nào! Lại khi ấy nó đổi lòng khác trước lắm. Khi trước nó yêu chuộng của cải, cùng đua tranh danh vọng mà thôi; song khi đến đó, nó một ước ao, chớ chi đã ở khó khăn hèn hạ rốt hết mọi người. Trước nó ham mê những sự vui sướng xác thịt, hằng lo cho phỉ tình toại chí; song khi đến đó, nó ước ao chớ chi trọn đời đã hẩm mình, chịu lao phiền khốn khó vì Chúa. Hỡi ôi! khi ấy hết tối tăm hết lầm lạc, tính xác thịt chẳng còn che lấp trí khôn đặng nữa; nên

khi ấy sẽ thấy mọi sự ra khác xưa lắm. Sau nữa, khi ấy nó nhớ lại các tội lỗi nó đã phạm trọn đời, dầu tội lòng động lòng lo, dầu tội miệng lưỡi nói hay là chơn tay làm, thì đều nhớ hết, chẳng sót tội nào: cho nên nó hổ thẹn lo buồn trách mình hết sức. Lại dầu mà Đ C T chưa phán đoán phạt nó mặc lòng, thì nó đã rõ biết phận kiếp nó đáng phạt đời đời chẳng cùng.

Vậy, ớ con, con chớ đợi đến giờ phán xét, mà lo buồn trách mình vì tội lỗi làm chi; vì chưng lo buồn trách mình khi ấy ra vô ích mà chớ. Xin con hãy lo buồn ăn năn bây giờ, đang khi còn kịp thì, mới khỏi lo buồn trách mình nơi toà phán xét.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

4 — *Sự thứ hai* làm cho sự phán xét đáng sợ hãi kinh khủng, là vì chưng Đ C T sẽ tra xét nhiệm nhặt mọi việc con làm, cùng chẳng để sót việc nào mà chẳng tra xét đến. Lại chẳng những người sẽ tra xét những tội riêng con đã phạm, mà lại cũng tra xét những tội con đã làm cớ cho kẻ khác phạm nữa. Vậy nếu con đã làm cớ cho kẻ khác phạm tội, hoặc bởi lời con nói, hoặc bởi gương xấu con làm, hoặc bởi chẳng ân cần tuần túc kẻ thuộc về con, để nó phạm tội, thì con cũng phải chịu phán xét về những tội ấy nữa. Lại Đ C T sẽ tra xét các việc lành con phải làm, mà con đã bỏ chẳng làm, cùng những ơn người đã ban cho con, mà con đã dùng chẳng nên.

Dầu việc lành phước đức con đã làm, thì người cũng tra xét, chẳng để qua không. Mà e có nhiều việc con bây giờ ngờ là việc lành thật, song đến giờ phán xét, con sẽ thấy nó còn ố gỉ chẳng đặng sạch cho trọn! Cho nên xưa ông thánh Gióp khi suy nhớ Đ C T tra xét mọi việc kỉ cang làm vậy, thì sợ e người xét đặng sự lỗi trong việc lành phước đức mình đã làm; cho nên chẳng những chẳng đặng công gì, mà lại phải phạt vì những việc ấy chăng.

Chớ thì con có khôn ngoan thật, thì bây giờ hãy tra xét mình cho kỉ cang thẳng phép, chớ rộng dong mình; ắt là có lẽ mà trông đến giờ phán xét Đ C T sẽ dong thứ cho con mà chớ.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

5 — Ông thánh Hubêtô Giám mục đã ghi sự ấy vào trong lòng khắn khắn, đến đỗi khi người đã gần ngày mạng chung, thì năng nói cùng đầy tớ rằng: « Ớ chúng con ôi! giờ thầy phải lìa chúng « con mà đến tòa phán xét gần đến! Cho nên thầy « sợ hãi lắm; bởi vì bực làm giám mục thì cao « trọng lắm, cho nên đứng làm giám mục thì phải « ở trọn lành mọi đàng. Mà bấy lâu nay, việc thầy « làm thì chẳng xứng bực cao trọng ấy; nhưng « mà bây giờ đã đến kỳ thầy phải đi chịu tra xét « lại về mọi việc thầy làm trong đứng bực thầy, « cùng về mọi ơn Đ C T đã ban cho thầy xưa nay. « Thật thầy sợ hãi lắm, e Đ C T phán với thầy

« cũng như đã phán cùng đầy tớ biếng nhác trễ nải kia rằng : *ớ đứa tôi tớ bất trung bất nghĩa kia, sao mầy chẳng dùng của Tao đã phú cho mầy mà sinh lời lãi cho Tao? Tao đã phú con chiên Tao cho mầy coi sóc ; rày đến giờ mầy phải thưa lại việc ấy cùng Tao ; mầy có để hư mất con nào bởi chẳng ân cần tuần túc, thì phải đền bây giờ.*

Ví bằng một người thánh còn kinh sợ ngày phán xét thể ấy, thì con là ai mà an lòng sao đặng ? Con làm đủ mọi việc lành phước đức theo đứng bực con sao ? Ví bằng con làm đủ, thì có làm nên nguyên trót, đến đỗi chẳng có chút gì ố gỉ, bợn nhơ, chen vào trong việc làm ấy sao ? Lại con chẳng sợ e phải mang tội kẻ khác, nhứt là tội kẻ thuộc về con sao ?

Ớ CON, CON HẪY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

6 — Nhứt là con phải đam sự nầy vào trong trí khôn con, là đứng phán xét việc con, thì sáng láng vô cùng, cho nên chẳng có sự gì mà người chẳng biết thật tỏ tường. Dầu những sự mới muốn kín đáo khuất tịch trong lòng con, thì người đều rõ hết. Hễ sự gì lòng con suy tưởng hay là mơ ước, hay là lo liệu, thì người thấu suốt hết. Dầu con tìm chỗ khuất tịch hay là hang hố thẳm sâu tối tăm mù mịt mà phạm tội chùng lén mặc lòng, thì người thấy tỏ tường. Con giấu tội con kẻo người ta biết thì đặng, song giấu kẻo Đ C T biết đặng sao ?

Ớ CON, CON HẪY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

7 — Vậy hẳn thật Đ C T biết tỏ tường mọi tội lỗi con đã phạm xưa nay; bởi đó cho nên, chẳng có lẽ cho con giấu giếm hay là chữa chối sự gì đặng, nhứt là vì trong mình con đã có sẵn lương tâm tỏ cáo việc con hiển hích ngay thật, cùng nên chứng kiến về mọi tội lỗi con phạm. Vả lại con biết lấy lẽ gì mà chữa mình đặng? Ví dầu lấy lẽ con hèn mọn yếu đuối, thì Đ C T kể ra những ơn thánh Người đã ban cho, để mà giúp sức cho con làm nổi đặng việc về phần rỗi con, song con chẳng màng dùng đến. Ví bằng con nói mình dốt nát tối tăm chẳng biết đàng lo liệu phần rỗi, thì Người nhắc lại những lời kẻ khác đã an ủi dạy dỗ, mà con nghiêng tai chẳng muốn nghe. Hoặc con chữa mình rằng: mắc lo về phần xác, nên lẳng xao quên việc linh hồn; thì Đ C T lấy lẽ ấy làm lẽ chính mà đoán phạt con chúc; bởi vì Người đã có ý sinh ra con ở đời cho đặng lo một việc rỗi linh hồn mà thôi. Nào phải là cho đặng lo việc phần xác việc đời đâu? Mà nếu con lại chữa mình rằng: tuổi tác còn trẻ, mà tính xác thịt thì mạnh lắm, nên dễ chìu về sự vui hèn thế gian, cho nên xiêu theo; thì Đ C T chỉ muôn vàn người nam nữ dầu đang xuân, thì cũng yếu đuối như con, hay là yếu hơn con nữa, lại một tuổi với con, một đứng bực một nghề nghiệp cùng con, mà hằm dẹp đặng tính xác thịt, cùng nên thánh. Khi ấy cùng lời chữa chối con biết nói lại làm sao? Con một đoán con thật đã đáng chịu phạt, chẳng có lẽ gì mà than oán ai đặng;

một than oán trách mình mà chớ.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

8 — Ví bằng ông thánh Aucuxitinh bỏ đàng tội lỗi mà trở lại cùng Đ C T, thì thật là bởi vì người đã suy cho nên về sự phán xét. Trong sách người đã làm thì than thở rằng: Lạy Chúa lòng lành vô « cùng, tôi xưng ra thật trước mặt Chúa, nếu tôi « đã dứt bỏ đặng đàng tội lỗi mà trở lại cùng Chúa, « thì là bởi vì tôi sợ ngày Chúa phán xét tôi. Dầu « bấy lâu trước tôi đã buông theo tính xác thịt quá » lẽ lắm làm vậy, và xiêu theo đạo lạc nữa mặc « lòng, thì cũng hằng tin thật, ắt sẽ có một ngày mà « tôi phải chịu phán xét chẳng khỏi đặng. Khi ấy « trong lòng mơ ước, phải chi có lẽ nào mà hồ nghi « đặng đến sự ấy chăng; song càng tìm lẽ mà hồ « nghi, thì càng bày ra những lẽ làm chứng hẳn « thật có một ngày mà Đ C T phán xét tôi. Vì « vậy tôi năng bàn trong lòng một mình rằng: khi « tôi đến trước mặt Đ C T mà chịu phán xét, thì « tôi liệu thưa làm sao ? Chẳng có lẽ mà tôi chữa « mình đặng rằng : tôi chẳng tin có ngày phán xét. « Song nếu tin có ngày phán xét, lại buông theo « tính xác thịt làm vậy, chẳng là hai đều rất nghịch « nhau sao? »

Ấy là lời ông thánh Aucuxitinh trách mình khi chưa trở lại thì làm vậy. Ví bằng con trách mình như vậy, thì chẳng là thậm phải sao?

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

9 — Khi Đ C T tra xét những tội lỗi cách rất nhặt làm vậy đoạn, thì người đoán thưởng hay là đoán phạt, mà phần thưởng cùng phần phạt ấy thì đời đời chẳng cùng. Đ C T phán đoán đoạn, tức thì liền có y như lời người phán đoán, chẳng hề sai chậy. Ví bằng con đã trở lại ăn năn tội nên, song đền vì tội chưa đủ, thì con phải vào lửa luyện tội mà đền cho đủ ; nhược bằng con còn mắc tội trọng, dầu mắc một tội mà thôi, thì con phải chịu phạt trong lửa địa ngục đời đời chẳng cùng.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

10 — Đã hay Đ C T thường để cho kẻ có tội chết đoạn, thì mới phạt nó; song cũng có nhiều khi người xử đoán việc nó nhẫn tiền, đang khi nó còn sống ở đời. Ta kể ra đây một hai tích làm chứng đều ấy.

Khi vua Erode Aripha, là vua chư hầu, trị nước Giudêu đã đặng ba năm, thì người đến thành Xesarea, mà làm việc kỳ yên cho hoàng đế nước Rôma. Đến ngày thứ hai, người ngự trên tòa cao trước mặc thiên hạ, đô hội giữa thành mà huấn dũ dân. Khi ấy người mặc mẳng bào thêu chỉ bạc khéo tốt lắm ; nên khi yến sáng mặt trời giại đến, thì cả và mình sáng ngời lòa ra chói lói cách lạ rực rỡ lắm. Vậy những quan nịnh thần liền tung hô ngợi khen người mà nói rằng : *Người là Thiên Chúa, và tiếng người nói cũng là tiếng Thiên Chúa,*

chẳng phải tiêng người ta đâu. Song dầu nó nói lộng ngôn xúc phạm đến Đ C Trời mà tặng vua ấy lên trái lẽ làm vậy, thì vua cũng chẳng ngăn cấm nó, một ưng để nó nói mà thôi. Cho nên Đ C T cho thiên thần đánh người tức thì khi ấy; mà người phải quặn ruột dị thường, đau quá sức đến đỗi gần chết. Khi ấy vua mới biết Đ C T phạt mình, cho nên nói cùng kẻ hầu hạ rằng : *nay Thiên Chúa bay hòng chết*. Vậy các quan đam người về trong đền. Song cả và mình vua đầy những giòi lúc nhúc, mà rúc ráy thịt vua quá cực cùng gớm ghiếc. Khỏi năm ngày thì mới trút linh hồn ra, mà đến tòa phán xét.

Đ C T hay nhịn kẻ có tội; nhưng mà người nhịn có chừng có ngằn, chẳng nhịn hoài đâu. Vậy con hãy lo ăn năn trở lại cho kíp, kẻo hoặc là Đ C T chẳng còn nhịn con nữa, mà con phải chết khốn nạn cũng như vua Erode ấy chăng.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

11 — Nầy là tích khác làm chứng sự ấy nữa. Xưa bà thánh Isave hoàng hậu nước Búttuca, có một người đầy tớ khôn ngoan nhơn đức và nết na lắm ; cho nên bà ấy hay dùng nó mà bố thí cho kẻ khó khăn, cùng làm nhiều việc lành phước đức như vậy nữa. Song có một người tiểu hầu vua thấy bà hoàng hậu thương người đầy tớ ấy, cùng tin dùng nó lắm, thì sinh lòng ghen ghét, cùng lo mưu hại cho bổ ghét. Cho nên nó cáo gian

bà hoàng hậu cùng vua rằng: bà thương tên đầy tớ nầy trái lẽ. Vua đã sẵn lòng mà nghi hoặc cho bà hoàng hậu; cho nên khi nghe cáo đều ấy thì lấy làm thật, nên giận ghét thằng đầy tớ đó lắm. Dầu lời cáo ấy vô tang tích chứng cớ gì mặc lòng, song vua cũng quyết giết nó. Bởi đó cho nên người mật truyền cho thợ lò vôi ở ngoài thành rằng « Mai « sớm người nào đến hỏi bay rằng: *bay có làm việc « vua truyền hôm qua cho bay hay chưa?* thì bắt « lấy đứa ấy mà bỏ vào lò vôi cho tiêu hủy; vì « chưng nó có tội đáng chết. » Vậy đến sáng ngày, thì vua dạy đầy tớ bà hoàng hậu đi đến lò vôi mà hỏi như vậy. Đầy tợ ấy liền vưng mà đi; song khi qua trước nhà thờ, thì thấy có một thầy cả đang làm lễ Misa, cho nên nó vào mà xem lễ. Khi xem hết lễ thầy ấy đoạn, có một thầy cả khác ra làm lễ tiếp theo, thì nó cũng ở nán lại mà xem cho hết lễ ấy nữa. Song vua nóng nẩy muốn biết nó chết hay là chưa, thì dạy thằng tiểu hầu đã cáo gian ấy đi hỏi thăm thợ lò vôi ngoài thành, coi thử nó đã làm việc mật truyền cho nó chưa. Thợ vôi nghe hỏi làm vậy, thì ngờ là người vua đã dạy bắt, nên bắt lấy nó mà bỏ vào lò vôi như lời vua đã truyền. Đoạn người đầy tớ bà hoàng hậu vừa đến hỏi lời như vua dạy, thì thợ lò vôi thưa lại rằng: hãy về tâu vua việc ấy đã hoàn thành. Người về tâu vua như làm vậy. Khi vua thấy nó thì sửng đi cùng rã rời; song khi nghe tự sự, thì mới nhìn phép Đ C T gìn giữ kẻ có lòng kính mến người, cùng lấy phép công thẳng mà phạt kẻ có tội.

Con hãy lấy đó mà suy biết, sự mắc phải tay Đ C T phạt, thì thật rất đáng kinh khủng sợ hãi là ngần nào!

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

12 — Ta kể lại đây một tích nầy nữa, cho con suy mà sợ.

Năm từ Chúa ra đời là chín trăm bốn mươi lăm, đời vua Ôthông thứ ba trị nước Alêmanha, thì có một con trai còn trẻ, tên là Uđông, có lòng muốn học chữ nghĩa cho đặng thông thái ; cho nên nó chịu khó nhọc đêm ngày, nhưng mà chẳng đặng, vì nó thấp trí. Khi nó thấy mình học không đặng ích gì, thì vào nhà thờ sấp mình xuống đất, chảy nước mắt ra, và xin cùng Đ C B cho đặng sáng dạ mà học. Đoạn khi mệt nó đi ngủ, thì thấy Đ C B hiện đến cùng bảo rằng: « con đã « đặng y như lời con xin. Sau nầy chẳng những « con nên thông thái hơn các chúng bạn, mà lại « con nối quờn giám mục coi sóc địa phận. » Hai đều ấy đã hóa nên thật như vậy; vì chưng, từ bấy giờ Uđông đi học, chẳng còn u mê tối tâm nữa, song nên người tài trí sáng dạ hiểu đặng mọi đều. Dầu những lẽ rất cao thể nào, thì cũng cắt nghĩa đặng hết. Cho nên chúng bạn biết Uđông trước thể nào, mà bây giờ thấy sáng dạ thể nầy, thì hồ nghi hoặc là người khác chăng. Khỏi ít lâu, tiếng đồn Uđông bay ra mọi nơi, và mọi người khen ngợi thông thái thượng trí lắm. Vả lại vừa đặng hai năm, giám mục thành ấy qua đời : khi người ta

hiệp nhau mà chọn giám mục khác, ai nấy đều đồng lòng mà chọn Uđông làm giám mục. Uđông thấy mình đặng quờn cao chức trọng làm vậy, thì chẳng khỏi bao lâu sinh ra lòng cậy mình kiêu ngạo, cùng quên các ơn Đ C T đã ban cho; và lần lần cũng theo xác thịt chơi bời, cùng phạm nhiều tội trọng. Người ăn ở trái lẽ làm vậy nhiều năm, cùng làm ô danh đạo lắm. Nhưng mà Đ C T thương, thì cho người nghe tiếng ba đêm luôn rằng: *Hỡi Uđông, Hỡi Uđông! Thôi! thôi; mầy đừng chơi ác. Thôi phạm tội! đừng theo tính mê xác thịt làm chi nữa.* Uđông nghe tiếng ba đêm luôn làm vậy, nhưng mà chưa trở lại. Nhơn vì sự ấy Đ C T chẳng nhịn nửa; Đ C T có ý để gương cho thiên hạ soi mà sợ hãi. Vậy đêm sau có một thầy cả, tên là Phêđêricô, là người nhơn đức, vào nhà thờ đọc kinh cầu nguyện cùng Đ C T cho Uđông trở lại ăn năn tội. Song chừng nửa đêm bỗng chúc thấy luồng gió thổi mạnh mà tắt các đèn trong nhà thờ; liền thấy hai người vào cầm hai cây đèn sáng, và bước lên đứng hai bên bàn thờ. Đoạn lại có hai người khác theo sau đến mà trải hai cái nệm trước bàn thờ, cùng đặt hai ghế trên hai nệm ấy. Rồi cũng lại thấy hai người khác cầm gươm đã tót ra sẵn mà đến giữa nhà thờ, cùng kêu lớn tiếng rằng: *ớ các đứng thánh có xác táng trong nhà thờ nầy, hãy chổi dậy mà đến xem Đ C T phán xét.* Nói đoạn tức thì thấy nhiều đứng thánh cùng Đ C G và Đ C B hiện đến. Bây giờ có ông tháuh Maurixiô,

là bổn mạng nhà thờ ấy, xin Đ C G phạt Uđông, vì phạm nhiều tội lỗi đã lâu năm, mà chẳng chừa. Thì Đ C G liền nghe cùng sai hai người đi bắt Uđông đang nằm trên gường, mà đam vào nhà thờ. Khi Uđông vừa vào đến nơi, thì hai người đè mà ép mửa ra Mình thánh đã chịu ngày trước, đoạn chém đi; rồi các thánh ấy biến đi hết. Thầy cả Phêđêricô thấy lý đoán công thẳng làm vậy, thì run sợ kinh khiếp đến đỗi mất vía đi. Đến sau khi người tỉnh lại, thì thấy Mình thánh trong chén thánh, và xác Uđông chết đó đã chém đầu, và cả nền nhà thờ ướt máu. Khi sáng ra, người đi bảo tin cho các thầy cùng các quan trong thành ấy đặng hay, thì ai nấy chạy đi xem mà thấy rỏ ràng phép Đ C T phạt tội Uđông làm vậy; cho nên mọi người kinh khủng sợ hãi lắm.

Vậy con thấy phép Đ C T đoán phạt kẻ có tội cách công thẳng dường ấy, thì phải sợ hãi và giữ mình kẻo phải khốn như làm vậy chăng.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

13 — Chẳng những mọi người đều phải chịu phán xét riêng, khi linh hồn mới ra khỏi xác, mà lại đến ngày tận thế, thì cả và loài người ta đều phải chịu phán xét chung nữa. Sách Sấm Truyền gọi ngày phán xét chung ấy là *ngày kinh khủng, ngày cả giận, ngày báo oán*. Vì chưng thật là chẳng có ngày nào đáng sợ hãi kinh khiếp

cho bằng ngày Đ C T phán xét chung loài người ta. Mặt trời mất sự sáng, mặt trăng ra đỏ như máu, còn những ngôi sao thì sa xuống. Cả và trái đất chuyển động; sóng biển thì dẫy lên kêu ầm ầm, cùng tràn qua khỏi giái hạn. Ngũ hành thì lỗi hàng thất thứ; muôn loài muôn vật thì đều hoảng hốt hấp hối. Khi ấy loài người thấy quái gở dị thường làm vậy, thì rởn gáy thất sắc kinh hồn tán loạn biết là ngằn nào! Lại lửa bởi trời mà xuống đốt cháy cả và trái đất. Bấy giờ thiên thần thổi loa vang dầy chuyển động khắp bốn phương trời đất, mà kêu bảo muôn dân sống lại rằng: *ớ những kẻ chết, hãy sống lại mà đến chịu phán xét*. Thoát chúc muôn vàn những kẻ chết bởi mồ mả liền rần rần chổi dậy hết phăng phăng tề tựu trước tòa Đ C G mà chịu phán xét. Kẻ lành thì sống lại xinh tốt, phương phi, đẹp đẽ, sáng láng, chói lói chẳng khác nào mặt trời; mà kẻ dữ thì sống lại xấu xa, dị thường gớm ghiếc. Vậy đến ngày phán xét, mọi người đều phải sống lại hết. Linh hồn phải hiệp lại làm một với xác, hầu chịu thưởng hay là chịu phạt làm một cùng nhau; bởi vì khi còn sống ở đời thì đã đồng giúp nhau, mà làm việc lành hay là làm việc dữ.

Vậy ớ con, con chớ dong xác bao giờ, cùng chớ nghe theo nó, kẻo sau phải chịu phạt vì nó chăng. Một phải bắt nó chịu khó luôn cho bền đỗ vì Chúa, hầu đến sau nó đặng lãnh phần thưởng trên nước thiên đàng, làm một với linh hồn đời đời.

Ớ CON, CON HÃY SUY SỰ ẤY CHO NÊN,

14 — Xưa ông thánh Hiêronimô dầu ăn chay hãm mình, cùng chịu khốn khó đánh dẹp tính xác thịt mình, đến đỗi xem chẳng còn ra hình tượng kẻ sống nữa mặc lòng, hễ là khi tưởng đến ngày phán xét chung, thì sợ hãi kinh khiếp. Lại dầu ở chỗ nào hay là làm việc gì mặc lòng, thì trong trí hằng tưởng như thể là nghe tiếng loa vang dầy, mà kêu gọi mình đòi đến trường phán xét.

Chớ chi con đặng lòng kinh sợ ngày phán xét như ông thánh ấy; vì chưng nếu con đặng lòng sợ hãi như làm vậy, thì ắt là con chẳng những chẳng dám phạm tội nữa, mà lại lấy lòng ham hố phấn phát mà đi đàng hẹp, là hãm mình chịu khó vì Chúa. Vậy ớ con, con hãy xin Đ C T ban ơn cho con đặng lòng sợ hãi làm vậy, cùng hãy năng suy gẫm về sự phán xét, thì ắt là đặng ơn trọng vọng dường ấy chẳng sai.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

15 — Khi kẻ chết sống lại đoạn, thì các từng trời rẽ ra. Tức thì liền thấy thánh Giá hiện ra chói lói, cùng đi trước như cờ tiên binh; Đ C G theo sau oai nghi sáng láng, mà các đạo binh thiên thần vô số theo hầu hạ chầu chực Người. Khi ấy các thánh thiên thần phân kẻ lành riêng ra, mà đặt ở bên hữu; còn kẻ dữ thì bỏ ra bên tả. Ôi ôi! ớ ngày hãi hùng, ớ giờ khốn nạn cho kẻ dữ! khi ấy nó hồi hộp, cực lực, bát ngát, xốn xang cùng

thẹn thuồng xấu hổ biết là ngần nào! Nó than van trách mình rằng: « Ôi ôi! thật chúng tôi đã nên ngây dại quá lẽ, vì bỏ đàng chơn chính mà đua tranh đi đàng lầm lạc; bỏ đàng ăn năn mà đi đàng vui sướng; chê bỏ trời mà giành đất; bỏ những sự thanh nhàn hoan lạc đời đời chẳng cùng trên nước thiên đàng, cho đặng vui tạm theo tính xác thịt ở đời. Chúng tôi đã côm cam ham hố của cải danh vọng, say mê sự sung sướng; song của cải danh vọng cùng những sự sung sướng chúng tôi thì qua hết, như một giấc chim bao vậy; mà chúng tôi chẳng những chẳng đặng nhờ, mà lại chúng tôi khốn nạn dường nầy, thì thật là vì nó mà chớ! Ôi! khốn cực biết là ngần nào! *Kìa những kẻ chúng tôi chê cười nhạo báng xưa, cầm bằng phải kẻ tiểu trí, vì thấy nó hay lo phần linh hồn hơn lo phần đời, thì rày đặng làm con Đ C T, cùng đáng lên thiên đàng hưởng phước vui vẻ đời đời chẳng cùng.* Còn chúng tôi đã cầm mình là kẻ khôn ngoan, thì rày phải đoán phạt trong địa ngục vô cùng. Thương ôi! cực khốn thân chúng tôi! »

Ấy là lời kẻ dữ than oán trách mình thì làm vậy. Bấy giờ con muốn đứng bên nào? Muốn đứng bên hữu với kẻ lành, hay là bên ta với kẻ dữ chăng? Thì sự ấy tại con.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

16 — Hễ là suy cho nên về sự phán xét chung, thì chẳng có lẽ nào mà chẳng kinh tâm tán đảm đặng.

Bởi vậy xưa có một vua còn ngoại đạo, mà đã trở lại giữ đạo Đ C T, vì thấy ảnh vẽ sự phán xét chung. Vua ấy tên là Phôcari: người ham đi săn lắm, cho nên người truyền làm một cung gần rừng, cho người nghỉ khi đi săn. Lại người nghe có một thầy tu hành, tên là Mêthôđiô, khéo vẽ, thì đòi đến cùng dạy vẽ những bức tranh mà treo trong cung hầu coi chơi, muốn vẽ đi gì thì vẽ mặc lòng, song phải vẽ những giống dữ và lạ xưa nay chưa từng thấy. Thầy ấy suy rằng chẳng có sự gì dữ hơn sự phán xét chung, cho nên người ra tay vẽ sự ấy. Song đồ hình người vẽ, thì thật in hệt lắm. Cả và trời thì u ám, tối tăm, mù mịt; trái đất thì cháy lên đùng đùng khắp hết mọi nơi; biển thì lòa ra đỏ như máu. Lại trên thì thấy Đ C G oai nghi sáng láng ngự tòa cao giữa không trên áng mây, mà muôn vàn đạo binh thiên thần hộ vệ chầu chực Người, chớp thì nhấp nháng lòa ra dưới chơn Người. Trước mặt Người có cả và loài người ta tụ hội một nơi, song phân ra hai phe tả hữu. Kẻ lành ở bên hữu, vui mừng hớn hở, ngữa mặt lên xem Đứng phán xét, đợi trông Người kêu gọi lên hưởng phước trên nước thiên đàng; còn kẻ có tội thì ở bên tả, nớp oai kinh khiếp, sấp mặt xem xuống đất, kêu nài khóc lóc, chờ lịnh Đứng phán xét đoán hình phạt xô xuống địa ngục. Sau lưng kẻ có tội, thì thấy muôn muôn quỉ dữ xấu xa, gớm ghiếc, bởi địa ngục mà tuôn lên rần rần vây phủ nó hằm hằm. Lại thấy vực địa ngục hả miệng ra rộng lớn, mà hớp lấy kẻ có tội, cùng

phun lên khói lửa tràn ra um sùm.

Đến ngày hẹn , vua cùng các quan ngự xem ảnh vẽ ấy; khi thấy thì người hãi hùng kinh khiếp; cho nên hỏi cho biết đã vẽ đi gì lạ lùng dữ dằn làm vậy? Bấy giờ thầy tu hành Mêthôđiô cắt nghĩa cho người biết, cùng luôn dịp giảng lẽ đạo cho người, nhứt là kể những sự khốn nạn kẻ chẳng thờ phượng cùng kính mến ĐCT, đến ngày phán xét phải chịu đoán phạt đời đời trong địa ngục vô cùng vô tận. Khi vua nghe người giảng giải làm vậy, thì dốc lòng quyết bỏ đạo bụt thần, mà giữ đạo thánh ĐCT Nhơn vì sự ấy người cho đi rước đức Giám mục đến dạy dỗ mình cho đủ, và rửa tội; đoạn cả và dân trong nước vua ấy đều chịu đạo như người nữa.

Ấy kẻ còn ngoại đạo mà suy đến sự phán xét, thì sợ hãi mà bỏ đàng tội lỗi, và ăn năn trở lại cùng Chúa làm vậy; mà con là kẻ có đạo lâu năm, nhưng mà còn theo đàng tội lỗi, chưa lo trở lại thật, là bởi vì con chưa suy cho nên đến sự phán xét chung mà chớ.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

17 — Khi kẻ dữ thấy mình phải lìa ra khỏi kẻ lành, mà ở bên tả làm vậy, thì thật nó đã hổ ngươi thẹn thuồng quá lắm chúc. Nhưng mà khi ĐCG tỏ bày ra trước mặt thiên hạ hết mọi tội lỗi nó đã phạm, thì nó càng thêm nhuốc nha xấu hổ hơn bội

phần. Con muốn hiểu sự ấy cho rõ, thì hãy tưởng: giả như bây giờ mọi tội lỗi kín đáo con đã phạm xưa nay, đều phải bày ra sờ sờ tố lộ trước mặt cả và thiên hạ hết, thì con chẳng hổ thẹn lắm sao? Ấy thật đến ngày phán xét, thì có đều ấy chẳng sai. ĐCT tỏ bày ra trước mặt thiên hạ mọi tội lỗi con phạm trọn đời con, dầu những sự tư tưởng mơ ước kín đáo trong lòng con, dầu những ý trái cùng những tính hư con, dầu tội lỗi nào khác mặc lòng, thì Người tỏ bày ra tỏ tường, chẳng để sót tội nào mà chẳng tỏ bày ra cho thiên hạ đều biết. Dầu bề ngoài con đã giả hình ở phép tắc nết na, cho đặng che đậy giấu giếm những sự gian tà mê đắm trong mình con; dầu đã mạo hình cúm núm giả dạng như cách nết kẻ có đức hạnh thật, kẻo người ta dòm xét những tình tệ xấu trong mình con mặc lòng, khi ấy, mọi người đều sẽ rõ biết hết; dầu con đã lo mưu chước mà giấu giếm việc con làm; dầu đã lựa ngày chọn giờ cho khỏi ai thấy, dầu đã tìm chỗ khuất tịch vắng vẻ; dầu xưa nay chưa hề ai hay, đến đỗi giấu thầy giải tội cho con mặc lòng, thì Đ C T tỏ bày việc ấy ra chán chường trước mặt thiên hạ thấy thấy, chẳng sót người nào mà chẳng rõ biết. Lại con càng ra sức giấu giếm việc con làm, thì Đ C T càng tỏ bày việc ấy ra rỡ ràng hơn mà phạt con. Vậy ví bằng bây giờ, khi con xưng tội mình ra nơi toà giải tội, trước mặt một thầy chẳng hề dám hở miệng ra mà nói đến tội ấy bao giờ, thì còn lấy làm khó; đến ngày phán xét, khi thấy mọi tội lỗi mình

bày ra trước mặt hết mọi người thẩy thẩy, thì con sượng sần tràn trối nhuốc nha biết là ngằn nào!

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

18 — Lại kẻo con chữa mình rằng: đã xiêu theo tính hư xác thịt, bởi vì chẳng có ai khuyên bảo thôi thúc bổ đàng tội lỗi, thì những kẻ có lòng lo lắng dạy dỗ cho con đặng rỗi, thuở còn sống ở đời, như thiên thần giữ mình con, thầy giải tội, cha mẹ, cùng những kẻ coi sóc con, đều chổi dậy mà cáo con, cùng kể ra những lời an ủi giục giã con cải quá tự tân, mà con chẳng khẳng nghe.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

19 — Khi thánh thiên thần giữ mình con, và đứng khác cáo con trước mặt cả và thiên hạ làm vậy đoạn, thì Đ C G quở trách con những lời rất nặng nề gia giết rằng: « Ớ đứa phàm phu, vô ơn « bội nghĩa kia, nào có sự gì Tao làm đặng mà « giúp mầy rỗi linh hồn, mà Tao chẳng làm « chăng? Tao xuống thế làm người vì mầy; Tao « chịu lao phiền khổ sở ba mươi ba năm vì mầy; « chịu dể duôi khinh mạng vì mầy; chịu xỉ vả « thẹn thuồng trước mặt thiên hạ; chịu trói, chịu « đòn đánh, chịu đội mũ gai, chịu đóng đinh trên « cây thánh Giá, cùng chịu đổ hết máu mình ra, « mà chuộc lấy mầy. Song mầy đã nên là đứa phụ « ơn bội nghĩa quá lẽ, đến đỗi chẳng màng dùng

« những ơn Tao, mà lo việc rỗi linh hồn mầy.
« Cho nên công nghiệp Tao cứu chuộc mầy, cùng
« những ơn khác Tao ban cho mầy, thì ra hư
« không vô ích. Vậy mầy thật đã đáng Tao ghét
« mầy đời đời chẳng cùng. Mầy chẳng khấng
« chịu ơn Tao cứu chuộc mầy; vậy thì bây giờ
« mầy phải chịu hình khổ Tao phạt mầy đời đời
« chẳng cùng ! »

Ớ con, con hẳy suy sự ấy cho nên.

20 — Ông thánh Hiêronimô thuật lại rằng: xưa có một người con trai dốc lòng bỏ mọi sự thế gian, mà lên trên rừng làm thầy tu hành, cho đặng lo việc rỗi linh hồn mình; song nó là con một, mà mẹ còn sống. Khi mẹ thấy con toan việc lìa mẹ làm vậy, thì lo buồn lắm, cùng ra sức can gián con, và lấy lẽ nọ lẽ kia mà khuyên con ở lại cho đến khi mẹ già nhắm con mắt, đoạn sẽ hay. Song mẹ khuyên mất công; vì hễ khi nào khuyên con, thì con cứ một đều thưa rằng: *tôi muốn rỗi linh hồn tôi.* Mẹ khuyên lơn mấy lần mặc lòng, thì một cứ thưa rằng: *Tôi muốn lo việc rỗi linh hồn tôi.* Cho nên mẹ chẳng dám cầm con lại, phải ưng cho con đi. Nhưng mà con lên ở trên rừng chưa đặng bao lâu, thì nguội lòng đi, chẳng còn sốt sắng mà làm việc bổn phận như khi mới lên, và một lâu một hóa ra trễ nải hơn nữa. Khi ấy mẹ phải bịnh mà chết, con cũng phải bịnh trọng bất tỉnh nhơn sự. Đang khi bất tỉnh làm vậy, thì

thấy mình phải đến trước tòa Đ C T phán xét; mẹ cũng đã đến đó trước. Mẹ vừa thấy con, liền quở trách nó rằng : « Mầy cũng đến đây mà chịu « đoán phạt sao? Nào lời mầy hằng nói cùng tao « rằng : *tôi muốn lo việc rỗi linh hồn tôi,* rày lời ấy « ở đâu? Khi trước mầy sốt sắng mà đi đàng trọn « lành, vội vàng bỏ mẹ cùng bỏ mọi sự thế gian. « Ai ngờ là mầy cũng ra trễ nải nguội lạnh, và « đáng phạt đời đời chẳng cùng? » Con thấy mẹ quở mình nặng lời làm vậy, thì sợ hãi và thẹn thuồng lắm. Khỏi cơn bịnh ấy người liền sửa mình lại, bỏ thói cũ, chẳng còn nguội lạnh mê muội phần linh hồn như khi trước nữa, vì tin thật Đ C T cho thấy làm vậy cho mình đặng trở lại ăn năn tội. Cho nên từ ấy về sau người hằng làm việc phạt mình quá sức. Khi các thầy khác thấy người làm khốn xác mình cách lạ lùng, thì khuyên người giảm bớt, đừng hãm mình quá lẽ làm vậy làm chi. Nhưng mà thầy ấy chẳng nghe và thưa rằng : « ví « bằng tôi chịu chẳng đặng lời mẹ tôi trách tôi, thì « đến ngày phán xét, thì Đ C G quở trách tôi trước « mặt cả và thiên hạ, thì tôi chịu làm sao đặng? »

Vậy, ớ con, con hãy theo đòi bắt chước thầy tu hành ấy mà sửa mình lại, bỏ thói cũ và phạt mình cho xứng tội lỗi con phạm xưa nay, hầu đến ngày phán xét con đặng khỏi lời Đ C G quở trách và đoán phạt.

Ớ CON, CON HÃY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

21 — Bấy nhiêu đều ta đã nói trước nầy về sự phán xét chung, thì là chỉ về sự sắm sửa trước hầu phán xét mà thôi, chưa phải là chính việc phán xét ; mà nếu những đều ấy còn có sức làm cho con hãi hùng kinh khiếp dường ấy, huống chi khi Đấng phán đoán phạt, thì con sợ hãi kinh khủng biết là ngần nào! *ớ những người tội lỗi, bay hãy lặng tai mà nghe*. Khi cả và thiên hạ sẽ đứng trước tòa Đ C G phán xét, cùng nín lặng đứng sững thíp thíp, thì Người phán cùng kẻ lành rằng : « Ớ « chúng con, là kẻ cha Tao yêu dấu, hãy lên thiên « đàng mà hưởng phước vô cùng, Cha Tao đã sắm « sẵn để dành cho chúng con từ thuở nguơn sinh. » Đoạn Người sẽ trở mặt ra bên kẻ dữ cách oai gia thạnh nộ, và phán cùng chúng nó rằng : « Ớ loài « cùng hung cực ác đã đáng mọi sự dữ, bay hãy « lui ra cho khỏi mặt Tao, mà xuống trong địa « ngục làm một cùng các quỉ, mà chịu thiêu đốt « đời đời chẳng cùng. Tao đã dựng nên bay cho « bay đặng lên thiên đàng hưởng phước vô cùng; « song bay đã cam lòng thà theo tính mê xác thịt, « chẳng thà chịu khó hãm mình cho đặng hưởng « phước trọng ấy ; lại bay đã lo cho đẹp lòng người « phàm hèn thế gian, hơn lo cho đẹp lòng Tao, cùng « đã lấy của cải thế gian làm trọng hơn của cải « trên nước thiên đàng ; đã yêu chuộng sự vui « hèn đời nầy trong một giây phút, hơn sự thanh « nhàn vui vẻ đời đời, Tao đã để dành sẵn cho « bay. Bay đã ăn ở bội bạc như chẳng có đức tin « cùng như chẳng có đạo, những làm việc Tao đã

« cấm, cùng bỏ việc Tao đã dạy làm; sau nữa bay
« chẳng những đã phản nghịch cùng Tao, mà lại
« những lời bay đã nói, những việc bay đã làm,
« thì đều nên cớ cho nhiều người khác bỏ Tao, mà
« theo gương xấu bay làm trước mặt nó. Lại bay
« đã hổ ngươi chẳng dám xưng mình là kẻ thuộc
« về Tao, cùng đã cả lòng chối Tao nữa; trọn đời
« bay mọi đều mọi sốt sắng theo chơn ma quỉ,
« mà chỉ một đều làm nghịch làm phản cùng Tao
« luôn. Ấy vậy, *bay hãy kíp vào lửa chẳng hay tắt*
« *chẳng hay cùng, đã để dành cho ma quỉ cùng*
« *những kẻ đã theo nó.* »

Ớ con ôi! con có hiểu thấu nghĩa lý những lời ấy chăng? Thật là những lời có sức làm cho những kẻ cang nghị dỗng dược hơn cũng phải kinh tâm tán đảm. Vậy con có sợ e phải đoán phạt làm vậy, thì con hãy xét coi thử: con sợ vì đã làm những sự gì, thì hãy lo mà sửa lại những sự ấy cho kíp. Lại dầu thấy mình đã phạm nhiều tội lỗi, thì chớ sờn lòng làm chi; vì chưng dầu con là kẻ dùng chẳng nên những ơn Chúa ban cho xưa nay, dầu đã buông theo tính hư xác thịt lâu năm mặc lòng, thì hãy còn kịp mà sửa lại sự ấy đặng, là phải hết lòng ăn năn tội cho thật mà trở lại. Song đừng lần lựa rày mai, kẻo hết ngày giờ mà lo chẳng kịp chăng. Việc ấy thật là việc đại sự, và đáng cho con lấy làm lo, vì chưng thật bởi việc ấy thì con sẽ đặng thưởng hay là phải phạt đời đời chẳng cùng.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

22 — Khi kẻ có tội nghe lời Đ C G đoán phạt nó xuống địa ngục làm vậy, thì nó đau đớn kinh hoàng biết là ngần nào! Đã cùng đàng hết thế, dầu trên trời dầu dưới đất, thì hết phương cầu hết chốn cậy, chẳng còn ai ngó đến nữa. Cho nên nó ước ao chớ chi chết đặng cho tan nát ra không; song chết tan nát chẳng đặng, một phải sống luôn mà chịu thiêu đốt nung nướng trong lửa địa ngục đời đời chẳng cùng mà chớ. Đất liền rẽ ra làm hai, cùng nuốt nó vào biển lửa sinh lửa diêm, Đ C T đã dựng nên để mà phạt nó đời đời kiếp kiếp. Đang khi kẻ có tội kêu rêu khóc lóc nghiến răng, vì thấy mình phải chôn lấp trong biển lửa hỏa hào làm vậy, thì kẻ lành hát mừng ngợi khen Chúa, và lên thiên đàng làm một cùng Người, mà hưởng phước vui vẻ chẳng hay cùng chẳng hay hết. Ớ giờ vô phước, giờ khốn nạn về kẻ dữ là dường nào! Phải lìa ra khỏi kẻ lành, phải xô ra khỏi mặt Đ C T, mà chịu đốt làm một cùng các quỉ đời đời chẳng cùng!

Ớ con, con tin thật đều ấy, nhơn sao chẳng ăn ở như kẻ lành, một ăn ở như kẻ dữ làm vậy?

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nèn.

23 — Có truyện sau nầy làm chứng kẻ suy cho nên sự phán xét, thì hằng lo sợ lắm. Xưa có một

nhà dòng gọi là *Nhà ngục kẻ đền tội;* mà có một lần ông thánh Gioang Khilimacô đi thăm nhà dòng ấy, cùng ở lại với các thầy một tít ngày. Vậy trong sách người đã làm mà khen lòng hãm mình ăn năn tội các thầy ấy, thì thuật lại rằng :

Khi tôi vào trong nhà ngục kẻ đền tội, thì tôi thấy các thầy nhà ấy chịu khó hãm mình quá sức, thật là con mắt chưa từng thấy, lỗ tai chưa từng nghe những sự lạ lùng làm vậy. Kẻ thì đứng thâu đêm ở giữa trời không, chịu sương chịu mưa chịu lạnh, mà chẳng nghỉ chút nào; khi mệt nhọc quá sức chịu chẳng đặng mà buồn ngủ, thì đánh thức mình làm khốn xác cho nó tỉnh kẻo ngã xuống. Kẻ thì mặc áo thô nhám nhúa áp vào thịt, cùng lấy đất lấy đá làm giường nằm, lại lấy hoàn đá đấm ngực mạnh đến đỗi mửa máu ra. Kẻ thì lấy lòi tói sắt nặng nề lắm, mà vấn cả và mình chặt lắm, nên trở trăn mình chẳng đặng. Có kẻ lấy roi lấy dao đánh rách thịt mình nát cả và mình ra, máu chảy ròng ròng, lại cầu cùng Đ C T, xin Người cho chịu mọi sự khốn khó ở đời nầy, miễn là tha đừng phạt đời sau. Có kẻ khóc lóc chảy nước mắt ra đêm ngày; mà hễ là nghe tiếng kẻ ấy than van, thì chẳng có lẽ mà chẳng thương xót đau đớn trong lòng. Lại cũng có kẻ mùa hè chịu phơi nắng trót ngày, cháy da như phải lửa vậy, cùng khô miệng lưỡi và khát nước lắm, đến đỗi le lưỡi ra. Có kẻ đến giờ ăn, khi đã cầm một miếng hòng ăn, dầu đói lắm mặc lòng, ném đi chẳng ăn, vì suy rằng; mình chẳng đáng ăn của

Đ C T. Có kẻ phải chốc lếch, song chẳng chịu làm thuốc, một để cho lở lói cả và mình ra, cho giòi bọ rúc ráy cho cực xác hơn. Các thầy ấy lấy sự khóc lóc làm như của ăn uống hằng ngày, còn của khác thì dùng một chút vậy, vừa đủ mà cầm hơi kẻo chết mà thôi. Nhưng mà khi đã chịu khó hãm mình ba bốn mươi năm làm vậy mặc lòng, mà hễ nhớ lại ngày mình phải chịu phán xét hòng đến, thì cũng hãy còn run sợ chẳng an lòng đặng. Dầu các thầy ấy phải chết sớm, bởi vì đã hãm mình quá lẽ làm vậy mặc lòng, song đến giờ chết, thì cũng chẳng bớt lo sợ sự phán xét. Cho nên khi thầy nào phải bịnh trọng, đã gần lìa thế gian nầy, thì các thầy khác đều tựu nơi thầy liệt. Khi ấy mới thấy mặt mũi các thầy xanh xao gầy guộc là dường nào! Hai con mắt trõm vào sâu lắm, hai bên gò má như hai đàng xoi vào, vì nước mắt hằng chảy ra luôn. Thật là bấy nhiêu thầy ấy chẳng khác chi thây chết khô, còn xương với da che bề ngoài mà thôi. Vậy khi các thầy ấy đã đến nơi kẻ liệt, thì cách thảm thiết lắm, nói ra những tiếng âm ỷ tấm tức thảm não mà rằng:

« Ớ anh ôi! anh bây giờ thể nào? Tưởng trong
« mình làm sao? Anh có trông cậy Đ C T đã đoái
« đến những việc hãm mình, ăn chay, đánh tội,
« anh đã làm bấy lâu năm nay chăng? hay là hãy
« còn hồ nghi, chưa biết đặng rỗi linh hồn chăng?
« Đ C T lòng lành vô cùng có soi sáng cho anh
« biết, cùng có nhậm lời anh đã kêu van cùng
« Người, mà xin Người tha tội cho anh chăng?

« Có thấy dấu gì Người đã nhậm lấy những việc « dền tội anh đã làm xưa nay chăng? Ớ anh, chớ « làm thinh; hãy nói ra cho chúng tôi đặng biết « với, sau nầy chúng tôi có trông đặng sự gì « chăng? Ớ anh ôi! mọi sự đã hết; năm tháng, « ngày giờ đã qua; một giây phút nữa thì anh « lìa bỏ thế gian nầy, mà đến trước tòa Đ C G « phán xét. Mà dầu đã hết lòng hãm mình đền tội « mặc lòng, chớ dám quả quyết mình đáng lãnh « phần thưởng trên nước thiên đàng; hãy sợ e « phải đoán phạt trong địa ngục. *Thật là khốn « thay! khốn cho kẻ chẳng hết lòng lo phần rỗi linh « hồn mình! khốn thay! khốn cho kẻ còn yêu chuộng « đời tạm nầy, tham của hèn thế gian, mê sự vui « tính xác thịt!* » Ấy là lời những thầy tu hành nầy than thở cùng nhau. Dầu đã ra hình tượng như thây chết khô, bởi vì hãm mình ăn năn đền tội đã quá sức chẳng khi đừng, nhưng mà hãy còn sợ sự phán xét, hãy còn sợ e hoặc phải mất linh hồn chăng.

Vậy con là kẻ đã phạm nhiều tội lỗi, mà chưa làm đi gì cho đặng phạt mình tạ Chúa, lẽ thì con sợ sự phán xét, sợ e phải đoán phạt trong địa ngục, hơn các thầy ấy bội phần, thì mới phải.

Ớ CON, CON HÃY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

ĐOẠN THỨ SÁU.

Nói về địa ngục.

1 — Ớ con, có bao giờ con suy cho nên cho biết địa ngục là đi gì chăng? Địa ngục là chốn Đ C T phép tắc và công bình vô cùng đã dựng nên, để mà phạt kẻ chết đang mắc tội trọng, cùng là chốn đầy dẫy những hình khổ kể chẳng xiết, mà kẻ phải giam cầm trong chốn ấy, thì phải chịu mọi giống khốn khó chẳng khi nào đừng, chẳng khi nào giảm bớt, chẳng khi nào gặp sự an ủi, chẳng khi nào trông đặng ai cứu giúp. Vậy dầu lấy những tật nguyền bịnh hoạn rất khốn khó, những hình khố rất dữ tợn, những sự đau đớn rất nhức nhối, mà sánh lại cùng những hình phạt địa ngục, thì bấy nhiêu sự ấy ra như không vậy.

Ớ con, con hẳy suy sự ấy cho nên.

2 — Ví bằng ta muốn kể ra mọi sự hình khổ kẻ có tội phải chịu trong địa ngục, thì kể sao xiết? Vì vậy ta kể đây một hai lình phạt trọng hơn mà thôi.

Hình phạt thứ nhứt kể có tội chịu trong địa ngục, là *chẳng đặng xem thấy mặt Đ C T trọn tốt trọn lành;* mà hình phạt ấy thì nặng hơn các hình phạt khác bội phần. Cho nên ông thánh Gioang kim khẩu nói rằng: *Dầu các hình phạt khác*

kẻ có tội phải chịu trong địa ngục hiệp lại làm một cùng nhau, và dầu gia tăng trăm ngàn sự khốn khó khác nữa mặc lòng, thì cũng chẳng bằng hình phạt chẳng đặng xem thấy mặt Đ C T. Ta chưa hiểu đặng sự ấy, bởi vì ta thường lấy ngũ quan mà xét mọi sự; song khi linh hồn ta sẽ lìa ra khỏi xác, thì hiểu đặng sự ấy tỏ tường; vì chưng khi ấy chẳng còn giống gì che lấp ngăn trở nó, nên nó rõ biết Đ C T là mạch mọi sự lành, đã sinh ra mình mà thờ phượng kính mến Người ở đời nầy, hầu đời sau đặng hưởng phước vui vẻ làm một cùng Người. Linh hồn trong địa ngục rõ những sự ấy, cho nên nó bức tức khát khao, chớ chi đặng thấy mặt Chúa, cùng hằng muốn và hằng ra sức đam mình đến cùng Người, song chẳng đặng, vì phép Đ C T ngăn đón; mà lại nó càng ra sức tới, thì phép Chúa càng xô nó lui lại: cho nên linh hồn ấy cực quá, mà trí khôn ta ở đời chẳng hiểu thấu đặng sự cực ấy. Thí như có một vua đang vinh hiển sung sướng, chẳng ngờ có một đứa nguỵ tặc dấy loạn cướp lấy nước, cùng bắt vua mà cầm tù, bỏ đói khát rách rưới và kềm khảo cùng làm khổ sở nhiều bề; thật thì vua ấy sẽ buồn bực sầu não xót xa biết là ngần nào. Nhưng mà sự đau đớn cay đắng vua ấy vì đã mất nước thế gian làm vậy, thì sánh cũng chẳng bằng sự đau đớn xót xa linh hồn trong địa ngục, vì đã mất nước thiên đàng cùng sự thanh nhàn vui vẻ đời đời chẳng cùng. Xưa vua Đavít, bởi phạm một tội, mất ơn nghĩa cùng Đ C T, thì lo buồn khóc lóc chảy nước

mắt ra thâu đêm thâu ngày. Huống chi kẻ phải sa xuống địa ngục, khi thấy đã mất Đ C T cho đến đời đời chẳng cùng, thì sẽ bồi hồi bức tức và lo buồn biết là dường nào! Nhứt là khi thấy các quỉ địa ngục xỉ vả cùng nhạo báng rằng: « *Chúa mầy* « *ở đâu?* Người đã dựng nên mầy cho mầy ở làm « một cùng Người trên nước thiên đàng, mà hưởng « phước vui vẻ cùng Người đời đời; vậy phước ấy « bây giờ ở đâu? Mầy đã bỏ mất; mầy chẳng hề « thấy đặng Đ C T, chẳng hề hưởng đặng phước Người: » Ấy là lời ma quỉ sẽ nhạo báng kẻ phải giam cầm làm một cùng nó trong địa ngục.

Ớ con ôi! con có hiểu hình phạt ấy nặng nề là dường nào chăng? Chớ chi con ăn năn trở lại cho kíp kẻo ngày sau phải phạt thể ấy chăng.

Ớ CON, CON HẪY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

3 — Hình phạt thứ hai kẻ có tội phải chịu trong địa ngục, là *hình phạt bề ngoài làm cho ngũ quan tứ thể bá hài đau đớn nhức nhối rát rao;* nhơn vì sự ấy người ta thường sợ hình phạt thứ hai nầy hơn hình phạt thứ nhứt. Vậy kẻ sa xuống địa ngục thì phải chịu lửa thiêu đốt nung nướng; mà lửa địa ngục thì nóng nẩy rát rao quá lẽ. Ví dầu sánh nó lại với lửa đời nầy, thì lửa đời nầy chẳng khác chi lửa vẽ vậy; nghĩa là lửa đời nầy nóng hơn lửa vẽ nơi bức tranh là chừng nào, thì lửa địa ngục nóng hơn lửa đời nầy là chừng ấy. Song khi con nghe người tội nhơn nào đã phải chịu hình phạt

đốt sống trong lửa đời nầy, dầu nó chịu cực trong hai ba giờ mà thôi, thì con còn dùng mình nhờm gớm, cùng lấy làm sợ hãi ốc nhục; huống chi là con phải hãi hùng kinh khiếp, khi suy đến lửa địa ngục, là lửa sắm để mà hành hình thiêu đốt kẻ có tội đời đời chẳng cùng. Cho con đặng hiểu rõ hơn hình phạt ấy nặng dữ là dường nào, thì, ớ con, giả như trước con mắt con có một biển đầy dẫy những lửa sinh lửa diêm, mà bao nhiêu kẻ dữ trong lửa ấy, thì hằng trồi lên trồi xuống lặn lội đêm ngày trong biển lửa nồng nàn rát rao quá cực ấy đời đời chẳng cùng; lại dầu lửa ấy thấu khắp cả và mình nó trong ngoài, thì cũng chẳng làm cho chết tiêu tan đi đặng, một giữ cho sống luôn, cho đặng chịu cực đời đời chẳng cùng.

Ớ CON, CON HẪY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

4— Có nhiều người đã trở lại, bởi vì sợ phải xuống địa ngục mà chịu thiêu đốt đời đời chẳng cùng. Song trong các tích kẻ đã trở lại bởi sợ làm vậy, thì chẳng có tích nào lạ hơn tích thầy dòng Đ C G, tên là Batasa, là người con vua nước Phê, bên Phương Nam, cùng giữ đạo hồi hồi như cả và nước ấy. Người có tính nhơn hiền và có gan dạ, lại có lòng rộng rãi và thông thái, cho nên vua cha sai người đam binh đánh hai nước kia. Khi thắng trận đoạn, thì mới dọn đi viếng mồ mả Ma-humét, theo như thói kẻ giữ đạo hồi hồi. Song phải vược biển mà đi đến xứ có mồ mả ấy; lại nhằm

khi binh thủy kẻ có đạo Thiên Chúa đang ngừa ngoài biển, cho đặng bắt các chiếc tàu bởi Phương Nam mà ra; nhưng mà người chẳng sợ. Vậy người chọn sáu chiếc tàu trận cùng binh lính mà đi. Vừa khi ra khơi, liền gặp thủy sư kẻ có đạo ngừa sẵn đó. Dầu người thấy thủy sư có đạo đông hơn mặc lòng, thì cũng giao chiến đối địch cùng nhau; song thủy sư kẻ có đạo thắng trận, bắt đặng người cùng sáu chiếc tàu và binh lính, cùng đam về cù lao Mêlisê, và cầm đó hai năm, Khi vua Tunê, là bạn người hay đặng sự ấy, thì cho sứ đi chuộc người về; khi đã chuộc đoạn thì người cùng binh lính xuống tàu mà về nước mình. Song khi ra khỏi cửa, ước chừng mới đặng ba giờ, thì bỗng chúc thấy cả và biển cháy lên như lửa, dường như địa ngục vậy; lại thấy Đ C Bà hiện ra sáng láng oai nghi ngự giữa yến sáng lớn và phán cùng người rằng: « Con hãy lo giữ đạo, chịu phép rửa « tội, và nên tôi tớ Tao, thì Tao hằng phù hộ che « chở con; nhược bằng chẳng vưng cứ, thì ắt là « sẽ chịu thiêu đốt trong biển lửa nầy chẳng sai. »

Hoàng thái tử thấy vậy thì sợ hãi lắm, liền trở lại vào cửa, lên đất cùng đi thẳng đến nhà thờ chính thành Mêlisê, là nhà thờ Đ C Bà. Quan cùng dân thành ấy đều lấy làm lạ lắm, cùng theo mà hỏi người làm sao làm vậy? Song người đáp lại một lời nầy mà thôi, rằng: *hãy đến nhà thờ, hãy đến nhà thờ*. Khi hoàng thái tử đến nhà thờ, thì sấp mình xuống cùng lạy ảnh Đ C Bà; rồi quì gối, chấp tay ngửa mặt lên trời, làm vậy ước

chừng đặng hai giờ; đoạn thì mới chổi dậy, xin các thầy dạy dỗ mình cùng rửa tội cho mình. Người chịu phép rửa tội là năm từ Chúa ra đời một ngàn sáu trăm năm mươi sáu. Quan quân theo người thì đều chịu phép rửa tội nữa; có hai người chẳng chịu trở lại giữ đạo cùng người mà thôi. Khi người trở lại giữ đạo đoạn, thì hoan lạc trong lòng lắm, cho nên có một lần người nói cùng thầy cả trong đạo hồi hồi rằng: « Khi tôi chưa giữ đạo « Thiên Chúa, thì tôi hưởng mọi sự vinh hiển sung « sướng thế gian, nhưng mà chẳng hề khi nào « đặng an lòng hoan hỉ; song từ khi tôi đã trở « lại giữ đạo cho đến bây giờ, thì tôi phỉ lòng « toại chí lắm, đến đỗi dầu mà tôi làm vua tổng trị « hết các nước dưới thế nầy, thì cũng liền từ bỏ « quờn quới sang trọng ấy, mà tỏ ra lòng khâm « sùng Thiên Chúa; vì bây giờ tôi ước ao một sự « nầy mà thôi, là đặng chịu mọi sự khốn khó mà « làm sáng danh Chúa, và tỏ ra lòng kính mến « Người mà chớ. » Khi người mới chịu phép rửa tội, thì muốn bỏ thế gian mà lên ở trên rừng, chỉ lo về một việc rỗi linh hồn mình mà thôi. Song người suy lại, việc dạy dỗ người ta cho biết đàng rỗi linh hồn, thì đẹp lòng Chúa hơn; bởi đó cho nên người ra sức học hành, hầu chịu chức làm thầy mà đi giảng đạo cho kẻ vô đạo; lại người hằng ước ao chớ chi đặng phước tử vì đạo.

Ấy người ngoại đạo bởi vì đã thấy hình bóng lửa địa ngục, thì kinh khủng mà bỏ hết mọi sự, bỏ của cải quê vức, bỏ sự sang trọng vinh hiển,

bổ sự vui chơi sung sướng, mà hãm mình chịu cực, và hóa nên người bần tiện vì Chúa. Vậy con hãy bắt chước người ấy mà quyết lòng, thà lìa cha mẹ vợ con, thà bỏ của cải cữa nhà cùng quê hương xứ sở; lại thà chịu mọi sự khốn khó, chẳng thà liều mình chịu lửa thiêu đốt trong địa ngục đời đời chẳng cùng.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

5 — Lại có tích khác sẽ làm cho con biết lửa địa ngục nóng nẩy là ngằn nào!

Năm từ Chúa ra đời một ngàn chính mươi, thì có hai đứa con trai giao cùng nhau rằng: trong hai anh em ta, người nào chết trước, thì sẽ hiện về bảo tin cho người còn sống biết, khi chết thì gặp những sự gì. Khi đã giao làm vậy đoạn, chẳng khỏi bao lâu, thì có một đứa phải bịnh mà chết. Mà Đ C T lòng lành vô cùng, cho nó hiện đến cùng bạn, như lời nó đã giao khi trước, cùng nói rằng: « Ớ anh ôi! cực khốn thân tôi! « tôi đã phải sa xuống địa ngục rồi, bởi vì tôi đã « bỏ việc rỗi linh hồn, mà theo tính mê xác thịt. » Lại nó cho người bạn biết nó khốn cực là ngằn nào, thì nó lấy tay mà gạt một chút mồ hôi nơi trán mình, mà nhỏ xuống hai ba giọt trên mình người bạn; tức thì hai ba giọt mồ hồi ấy liền cháy thấu vào thịt đau đớn quá sức lắm. Đoạn lại bảo bạn rằng: « anh sẽ có dấu ấy nơi mình « anh cho đến chết, cho anh đặng nhớ sự khốn

« nạn tôi luôn, mà giục lòng anh chớ bắt chước « tôi, mà bỏ việc rỗi linh hồn, kẻo phải khốn cực « như tôi chăng. Lại ví bằng anh khôn ngoan, thì « hãy bỏ mọi sự thế gian, mà đi tìm thầy Mêlaynê « xin cho đặng vào dòng người, cho đặng hãm « mình chịu khó, cùng đền tội cho đến trọn đời. » Nói bấy nhiêu lời đoạn, thì biến đi. Người bạn thấy những sự làm vậy, thì sợ hãi lắm, lại lo kẻo mắc phải khốn nạn như bạn hữu mình chăng, thì liền bỏ anh em họ hàng của cải cùng mọi sự, mà dưng mình cho Đ C T trong nhà dòng tu hành, và từ ấy về sau cứ đi đàng trọn lành bền đỗ cho đến chết.

Vậy con hãy nên khôn ngoan cũng như người ấy. Hằng ngày chẳng thấy kẻ sa xuống địa ngục, bởi vì ham hố việc đời, trễ nải việc linh hồn mình sao? Vậy kẻo sẽ phải khốn nạn như nó, thì con hãy ham hố một việc rỗi linh hồn con mà thôi. Lại cho đặng thối thúc lòng con lo giữ làm vậy, thì hãy lấy lời thánh tiên tri Isaia, mà năng nói cùng mình rằng: *Tôi ở trong lửa cực dữ địa ngục sao đặng? Tôi chịu lửa nung nướng thiêu đốt tôi đời đời chẳng cùng sao đặng?*

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

6 — Thật là chẳng có phương nào có sức chữa người ta cho khỏi phạm tội, cho bằng phương nhớ địa ngục; vậy hễ khi nào con mắc phải chước ma quỉ cám dỗ, hay là cơn tính xác thịt nổi dậy,

mà sợ sa ngã phạm tội, thì con hãy nhớ lửa sinh lửa diêm địa ngục. Lại hãy suy khi linh hồn mới xuống địa ngục, sánh lại những sự nó đã ham vui ở thế gian, với những sự cực nó phải chịu bây giờ trong địa ngục, cùng khi thấy tư bề những lửa cùng những quỉ dữ hằng đua nhau mà gia hại cho mình chẳng khi đừng, thì linh hồn ấy khốn cực biết là ngằn nào? Sau nữa hãy hỏi mình rằng: có đành chịu nung nướng thiêu đốt trong lửa địa ngục đời đời chẳng cùng, cho đặng phạm tội ấy chăng? Nếu chẳng đành chịu làm vậy, thì muốn nghe theo chước ma quỉ cám dỗ, theo cơn tính xác thịt xui giục sao đặng? Vì chưng nếu nghe theo mà chết, thì ắt là sẽ phải nung nướng thiêu đốt trong lửa địa ngục đời đời chẳng cùng, làm một cùng muôn vàn người đã nghe theo ma quỉ, hay là nghe theo tính xác thịt mà chớ.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

7 — Xưa có một thầy tu hành phải chước ma quỉ cám dỗ, lòng động lòng lo tư tưởng sự nghịch nhơn đức sạch sẽ. Vậy người lo phương cho đặng chống trả cơn cám dỗ ấy; chẳng những người nhớ lửa địa ngục, mà lại người để ngón tay trên ngọn đèn, cho nó cháy một khi một ít, và nói cùng mình rằng: « mầy hãy chịu ngọn lửa « nhỏ mọn nầy coi thử, mầy có sức chịu đặng lửa « nung nướng thiếu đốt trong địa ngục đời đời

« chẳng cùng chăng. Mà nhược bằng mầy chịu « chẳng đặng ngọn lửa nhỏ mọn nầy trong một « giây phút làm vậy, sao mầy dám phạm tội, mà « liều mình chịu nung nướng thiêu đốt trong lửa « địa ngục đời đời chẳng cùng ? » Thầy tu hành nầy lo phương ấy đoạn, thì hết cơn cám dỗ, hết tư tưởng về sự trái.

Vậy khi ma quỉ cám dỗ con, hay là khi tính xác thịt giục con chìu về đàng trái, thì con hãy bắt chước như thầy ấy mà làm, thì có ích trọng cho con lắm.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nèn.

8 — Lửa địa ngục chẳng những thiêu đốt cùng chẳng làm cho cháy tiêu tan kẻ có tội, mà lại nó hay nung nướng thiêu đốt làm khốn cực cách riêng cho mỗi một người, tùy tội nặng nhẹ nhiều ít, như lời Đ C T đã phán dạy trong Sấm Truyền rằng : *Kẻ có tội đã buông theo tính xác thịt mà vui sướng ở đời là ngằn nào, thì hãy làm khốn cực khổ sở cho nó là ngằn ấy*. Bởi đó cho nên ông thánh Aucuxitinh gọi lửa địa ngục là lửa khôn ngoan và công bình, sẽ biết tìm kiếm trong muôn vàn kẻ có tội trọng mà gia giảm, những người mê vui theo tính xác thịt thì nung nướng thiêu đốt nó cách dữ tợn hơn kẻ khác bội phần. Lại dầu lửa ấy đốt chung hết cả và mình kẻ có tội cách dữ tợn lắm mặc lòng, nhưng mà nó sẽ đốt một cách riêng lưỡi kẻ đã nói hành, bỏ vạ, cáo

gian, đã thề dối, nói tục tĩu hoa tình, ám hiểu ý tà, đã nói lộng ngôn phạm đến Đ C T, đến Đức Mẹ, cùng các thánh. Lửa ấy lại sẽ tìm con mắt kẻ đã chẳng hay giữ, đã dùng nó mà xem dông dài ngang ngửa những sự chẳng nên, cùng sẽ đốt nó cho rát rao hơn chỗ khác. Sau nữa lửa ấy sẽ thấu vào lòng kẻ hay tư tưởng những sự ô uế dơ dáy, và hay tích lòng giận ghét, cho đặng nung nướng thiêu đốt nó cách dữ hơn cực hơn. Nói tắc một lời: kẻ đã dùng chơn tay, mặt mũi, miệng lưỡi, hay là phần thân thể nào khác trong mình mà phạm tội, thì phải chịu đau đớn rát rao nơi phần ấy hơn nơi khác bội phần.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

9 — Dầu hình phạt bằng lửa dữ dằn dường ấy mặc lòng, nhưng mà kẻ có tội cũng hãy còn phải chịu nhiều hình phạt khác nữa, mọi phần thân thể trong mình nó, cùng mọi tài trí trong linh hồn, thì đều sẽ phải chịu phạt riêng thảy thảy. Con mắt hằng thấy những hình tượng xấu xa dị thường gớm ghiếc, những loài yêu nghiệt hằng đua nhau làm khốn cho mình; lỗ tai hằng nghe những tiếng kêu tru gầm hét trù ẻo than van; lỗ mũi hằng ngửi những hơi tanh tao bởi khói diêm sinh, cùng những mùi gắt gớm sặc sụa thúi tha; miệng lưỡi chẳng những chịu mửa ra nuốt vào những lửa nóng nảy rát rao, mà lại phải chịu khát khao quá sức nữa.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

10. — Cho con rỏ hơn sự khốn cực kẻ có tội phải chịu trong lửa địa ngục, thì hẫy tưởng tỉ như có một người phải bịnh trọng lắm, cùng đau đớn nhức nhối quá lẽ; cho nên vật vã trằn trọc trằn xa, cùng rên siếc than van kêu khóc trối trăn muốn chết cho rồi, vì cực quá chịu chẳng đặng. Ai thấy nó vật vã làm vậy, thì liền biết nó đau nhược quá trong mình thật. Song đã hay nó đau lắm, nhưng mà nó đau bịnh; nên còn có chừng còn có chổ lành, mắc một chứng bịnh mà thôi, thì còn khỏi trăm chứng khác; lại có kẻ thương đến thăm viếng giúp đỡ. Ước như mọi phần thân thể nó đều mắc chứng bịnh khác nhau cùng trọng lắm, thì nó chẳng là khốn nạn hơn nữa bội phần sao? Song thật sánh cũng chưa bằng kẻ sa xuống địa ngục phải chịu; vì chưng kẻ đã sa xuống địa ngục, thì phải chịu muôn vàn hình khổ một trực, khắp hết mọi phần trong thân thể mình, mà mọi giống hình khổ thì làm cho đau đớn nhức nhối quá sức, lại phải chịu vô cùng vô tận, mà chẳng hề có ai đoái thương một chút, chẳng ai ngó đến. Đã hay những kẻ đồng chịu phạt một bọn với mình trong địa ngục thì vô số, nhưng mà càng nhiều thì càng thêm hại nhau hơn nữa mà chớ. Vì chưng kẻ ở trong địa ngục đã mất nhơn tình, chẳng có tôn ti đẳng cấp, song trở nên tính thú vật dữ tợn

hung ác; những muốn cắn xé nhau, những ghen ghét hềm hích nhau; dầu những người thuở trước rất thân thiết thương mến ưng hạp nhau lắm, như cha mẹ, con cái, vợ chồng, bạn hữu mặc lòng, một phen xuống địa ngục, thì giận ghét trù ẻo nhau quá nữa là giặc thù, rất đỗi ước ao chớ chi đặng lìa khỏi nhau, ít nữa là đừng thấy mặt, đừng nghe tiếng nhau. Song khốn! lìa khỏi nhau chẳng đặng, hằng phải thấy phải nghe luôn; nên càng cực sỉ hơn. Người ta sống ở đời có giận ghét ai, thì chẳng muốn thấy mặt nó; hoặc tình cờ có gặp, thì buồn sầu bứt rứt, khó ăn khó ở, thà chịu sự gì khốn khó khác, chẳng thà thấy mặt: huống chi trong địa ngục đời đời hằng phải thấy những đứa thù nghịch bạo ngược vô hồi, thì trong lòng phiền não ưu sầu biết là ngần nào!

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

11 — Đã hay những hình phạt địa ngục rất dữ quá lẽ, lại hằng hà sa số, và ngũ quan cùng tam tư linh hồn đều phải chịu những hình phạt riêng, khốn cho cả và mình quá chừng quá đỗi mặc lòng, nhưng mà chưa phải là vì những sự ấy mà kẻ chịu phạt trong địa ngục phải khốn cực hơn. Sự làm cho nó khốn cực hơn, là vì những hình phạt nó chịu thì vô cùng vô tận, chẳng khi nào hết, chẳng khi nào giảm bớt, hằng phải chịu đời đời chẳng cùng; dầu đã chịu muôn muôn vàn vàn năm mặc lòng, thì cũng chưa cùng chưa hết; lại dầu

chịu muôn muôn vàn vàn năm khác nữa, thì cũng như mới vào chịu vậy. Phải chi có đời nào thuở nào mà kẻ có tội đặng ra khỏi lửa địa ngục, dầu lâu năm lâu đời thể nào mặc lòng, thì sự trông đặng khỏi cũng giảm bớt ít nhiều sự cực nó chịu. Giả như Đ C T hứa: khỏi ba bốn ngàn năm hay là khỏi muôn muôn vàn năm, thì lửa địa ngục sẽ tắt, và kẻ có tội chẳng còn phải chịu nung nướng thiêu đốt nữa, thì ắt là nó sẽ lấy làm mừng lắm. Vì chưng dầu nó khốn cực thể nào mặc lòng, thì có lòng trông sẽ có ngày đặng khỏi khốn cực ấy, mà sự trông đợi làm vậy, ắt là làm cho bớt đau đớn. Song thương ôi! chẳng khi nào kẻ có tội đặng khỏi chịu hình phạt trong địa ngục! hằng sẽ chịu nung nướng thiêu đốt trong lửa sinh lửa diêm! hằng sẽ chịu khốn cực muôn muôn cách trong địa ngục! Dầu đã chịu những hình khổ địa ngục muôn muôn vàn vàn năm, thì chưa cùng chưa hết; lại dầu chịu muôn muôn vàn vàn lần muôn muôn vàn năm, thì cũng như khi mới xuống địa ngục ngày đầu hết vậy; chưa trừ đặng giây phút nào hết, hãy còn phải chịu đời đời chẳng cùng! Giả như hễ là mỗi muôn năm, có một con chim đến hớp lấy một giọt nước biển, mà nó hớp lấy cho đến khi cạn hết nước biển thế gian nầy, cùng hết nước biển muôn muôn thế gian khác, thì sự khốn cực kẻ có tội phải chịu hãy còn tuyền vẹn, chưa bớt phần nào; hãy còn phải chịu đời đời chẳng cùng, cũng như khi mới xuống địa ngục ngày đầu hết vậy.

Ớ sự đời đời ôi! *ớ sự chẳng cùng, vô ngằn, vô chừng, vô lượng, vô biên, viễn vọng, lâu dài là dường nào!* Ai tưởng đến sự ấy mà chẳng run en kinh khiếp sao? Vậy ớ con, con hãy suy đi gẫm lại trong lòng luôn, sự kẻ có tội lỗi phải tay Đ C T gia hình, hằng phải chịu thiêu đốt nung nướng trong lửa, cùng phải chịu khốn cực mọi cách mọi đàng trong địa ngục, chẳng khi nào cùng, chẳng khi nào hết, đời đời kiếp kiếp mà chớ!

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

12 — Lại có một đều nầy thêm khổ não cho kẻ dữ trong địa ngục, là nó đã phải chịu các sự khốn nạn đã kể trước nầy đời đời, lại chẳng đặng một đều gì an ủi nó chút nào; song nữa nó phải chịu một cách luôn, mà chẳng hề sẽ có khi nào đặng nghỉ một giây phút nào, hay là giảm bớt phần nào hết. Vì chưng chịu khốn cực trong địa ngục, thì chẳng phải là như chịu khốn cực ở thế gian nầy đâu; kẻ ở thế gian mà mắc phải khốn nạn, dầu đau đớn thể nào mặc lòng, thì cũng còn có một hai sự làm cho bớt phiền muộn trong lòng, như khi anh em, bà con, kẻ bạn thiết đến thăm viếng, an ủi giúp đỡ cùng tỏ lòng thương xót, thì chẳng giảm bớt sự khốn cực ít nhiều sao? Vã lại sự đau đớn chẳng có đau một mực một cách luôn, cũng có buổi nặng buổi nhẹ, khi cách nầy khi đổi cách khác, cho nên còn dễ chịu hơn; song kẻ dữ trong địa ngục thì chẳng đặng làm vậy. Nó phải khốn cực đau đớn

một cách một mực luôn luôn, chẳng hề khi nào giảm bớt, chẳng hề khi nào nhẹ hơn ; lại chẳng những chẳng ai thăm viếng, chẳng ai an ủi, chẳng ai thương xót giúp đỡ chút nào, mà lại mọi sự nó gặp, mọi người nó thấy, thì càng thêm khốn cực cho nó hơn nữa mà thôi. Khi thấy vợ con bạn thiết cùng kẻ đã đồng tội với mình, thì lấy làm khó chịu quá lẽ. Xưa khi ở thế gian, thì lấy những kẻ ấy làm đẹp để tốt lành, vừa ý thích tình, hằng muốn gặp, muốn ở liên viễn cùng nó ; song bây giờ, trong địa ngục, thì xem nó như một giống gớm ghiếc, cùng muốn lánh nó cho hết sức. Khi trước càng thương yêu nhau là bao nhiêu, thì bây giờ càng gớm nhau cùng càng ra sức làm khốn cho nhau là bấy nhiêu. Sau nữa, dầu nó đêm ngày dấng dỏi kêu van, khóc lóc cầu cứu mặc lòng, thì cũng chẳng còn có ai đoái thương đến nó chút nào nữa.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

13 — Kìa con hẫy xem gương người phú quới kia, đã kể truyện trong Sấm Truyền Mới : tích ấy làm chứng tỏ tường các đều đã nói trước nầy. Người phú quới ấy chịu thiêu đốt nung nướng trong lửa địa ngục đã gần hai ngàn năm nay ; nó hằng than van cả tiếng rằng : *ôi ôi ! nóng nẩy rát rao trong biển lửa nầy, khốn cực quá chừng quá đỗi* ! Lại bởi sự khát khao quá lẽ, nên nó hằng xin nhỏ xuống cho miệng nó một giọt nước

mà thôi; nhưng mà chẳng ai cho. Nó chẳng xin cho khỏi chịu những hình phạt địa ngục, cùng chẳng xin bớt năm, tháng, ngày, giờ, nó phải chịu thiêu đốt nung nướng trong địa ngục; một xin ông thánh Abaraham cho ông Lasarô nhúng ngón tay vào nước, mà nhỏ một giọt nước xuống nơi lưỡi nó, cho giãn khát một chút mà thôi. Một giọt nước là hèn mọn lắm chẳng bao lăm, cùng chẳng có sức làm cho giãn bớt sự khát khao đặng; nhưng mà dầu nó xin sự hèn mọn ấy từ xưa đến nay, thì cũng chưa đặng, và hẳn thật đời đời kiếp kiếp chẳng hề sẽ đặng nữa.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

14 — Kẻ đã sa xuống địa ngục thì chẳng những chẳng còn trông đặng sự gì lành bao giờ, mà lại nó hằng tưởng nhớ ngẫm nghĩ mình hằng sẽ phải chịu những hình khổ dường ấy đời đời chẳng cùng; cho nên nó càng khốn nạn vì sự ấy bội phần hơn nữa. Phải chi nó chẳng biết hay là nó chẳng nhớ tưởng mình phải khốn cực làm vậy đời đời chẳng cùng, thì cũng còn dễ chịu một ít; song nó hằng tưởng nhớ khắn khắn đến sự ấy luôn. Dầu nó ra sức đam lòng đam trí đi đàng khác, mà đừng tưởng đến mặc lòng, thì cũng hằng tưởng hằng nhớ mình phải chịu những hình khổ làm vậy, chẳng khi nào hết. Vã lại bởi vì khi nó còn sống ở thế gian, thì chẳng hay suy đến đời sau, chẳng hay tưởng đến những

hình phạt kẻ đi đàng tội lỗi phải chịu trong địa ngục; cho nên Đ C T công bình vô cùng phạt nó đời sau hằng phải tưởng nhớ mình sẽ chịu những hình khổ địa ngục đời đời chẳng cùng. Mà hễ lần nào nó tưởng nhớ làm vậy, thì nó đau đớn cực khổ lần ấy, dường bằng nó phải đau đớn cực khổ đời đời chẳng cùng; cho nên nó khốn cực trong mỗi giây phút, cũng bằng phải khốn cực đời đời chẳng cùng. Lại nó hằng suy tưởng trong lòng rằng: Thương ôi! tôi đã sa xuống trong chốn đầy những hình khổ nầy, và hằng phải chịu khốn cực đời đời chẳng cùng! *ấy là con sâu bọ hằng sống mà rúc rỉa trong lòng nó chẳng khi đừng.*

Ớ CON, CON HÃY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

15 — Khi kẻ đã sa địa ngục nhớ xưa, mà sánh lại sự thuở nó sống ở đời với những hình khổ nó chịu bây giờ, cùng phải chịu đời đời, thì nó đau đớn chua xót trong lòng biết là ngằn nào! Nó suy lại là bởi vì xưa nó đã mê những sự vui hèn chóng qua chóng hết, cho nên bây giờ phải trầm luân trong vực thẳm sâu địa ngục đầy tràn mọi sự khốn nạn chẳng hay qua chẳng hay hết. Nó nghĩ lại là tại mình, nên phải khốn nạn làm vậy; vì thuở còn sống, thì sẵn có nhiều phương thế dễ lo việc rỗi linh hồn; song chẳng màng lo đến, những dần dà rày mai mà thôi. Lại nó nhớ những ơn Đ C T đã ban cho, mà mình đã bỏ chẳng sá kể đến, hay là đã dùng chẳng nên. Nó hằng nhớ

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

những sự ấy, quên chẳng đặng; song càng nhớ đến, thì càng khốn cực hơn nữa. Bởi vậy nó hằng phàn nàn trách mình rằng: « Nhơn sao chúng « tôi dại kíp đến đỗi nầy? Ôi! thật là vì một chút « sự vui hèn xác thịt chóng qua chóng hết, thì « đã gieo mình xuống trong vực sâu cực khốn cực « nạn nầy. Vì đã mê vui trong một giây phút, nên « phải chịu thiêu đốt nung nướng đời đời chẳng « cùng. » Ấy là lời kẻ dữ trong địa ngục than van trách mình thì làm vậy.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

16 — Hoặc con sẽ nói rằng: ví bằng năng suy sự cực trong địa ngục làm vậy, thì e kinh khủng đến đỗi phải hoảng hốt mất trí khôn chăng. Ớ con, con nói làm vậy mà chẳng sợ ta bắt lẽ sao? Con sợ phát điên mất trí khôn vì suy đến những hình phạt trong địa ngục, mà chẳng sợ phát điên mất trí khôn vì chịu thật những hình phạt ấy sao? Chẳng dám suy đến trong trí, mà sao dám liều mình chịu thật? Ra sức cho khỏi tưởng đến những hình phạt ấy, mà chẳng muốn chịu khó cho khỏi mắc phải nó, có phải là khôn sao? Thật có một phương cho khỏi mắc phải những hình phạt địa ngục mà thôi, là năng suy đến sự ấy: mà nay con chẳng muốn suy đến, vậy con thật nhắm con mắt lại, mà nhẩy xuống trong địa ngục mà chớ.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

17. — Có khi con chẳng muốn suy gẫm về những hình phạt địa ngục, bởi chẳng tin hẳn thật kẻ chết đang mắc tội trọng, thì phải phạt thể ấy chăng. Cho nên có khi con cầm những lẽ ta đã nói trước nầy, như truyện bày đặt để nhát con mà thôi chăng. Lại có khi con ra sức tìm kiếm những lẽ giả trá để dối mình về địa ngục, cho đặng an lòng mà theo đàng tội lỗi chăng. Vậy ta phải nói đây một hai lẽ làm chứng những đều ta đã nói trước nầy. Lời ông thánh Gioang tông đồ nói về hình phạt kẻ có tội rằng: « Phần riêng kẻ « đã giết người, kẻ đã hà tiện, kẻ đã mê đắm, « kẻ thờ bụt thần, thì phải ở trong hồ lửa sinh « lửa diêm mà chớ. » Nào có lời gì rõ hơn lời ấy sao? Lại hãy lặng tai mà nghe lời Đ C G đã phán trong Sấm Truyền. Người đã nói rằng đến ngày tận thế Người sẽ phán cùng kẻ dữ rằng: « ớ loài dữ, hãy lìa ra khỏi mặt Tao, mà xuống « trong lửa chẳng hay tắt chẳng hay cùng, đã « sắm để phạt ma quỉ và những thiên thần nghịch. » Nơi khác Người phán rằng: « Địa ngục là chốn « đầy những hình khổ; mà trong chốn hình khổ « ấy, thì mọi sự bậy bạ lộn lạo, những nghe « khóc lóc, những thấy nghiến răng mà thôi. Kẻ « ở đó thì đói quá chừng, khát khao quá lẽ, « nóng nẩy quá sức, lại giá rét không ai hiểu « đặng. » Ấy những lời Chúa đã phán trong Sấm Truyền, thì chỉ kẻ dữ phải chịu trong địa ngục các giống hình khổ ta đã kể trước nầy. Lại nơi khác Người đã phán rằng: « Con sâu bọ những

« kẻ ấy chẳng hề sẽ chết, một sống luôn mà hằng « rúc rỉa trong ruột gan nó chẳng khi đừng. » Lại nơi khác nữa: « Lửa địa ngục chẳng hề sẽ « tắt, một sẽ đốt kẻ dữ đời đời chẳng cùng. » Ấy những lời Đ C G đã phán chỉ phải chịu hình phạt đời đời chẳng cùng.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

18 — Lời Sấm Truyền ta mới thuật lại, thì đã đủ mà làm chứng mọi đều ta đã nói trước nầy về địa ngục; vì chưng con là kẻ có đạo Đ C T, nên con tin vững vàng mọi lời Người đã phán: nhưng mà ta cũng sẽ lấy lẽ tự nhiên mà làm chứng những đều ấy nữa. Vậy con phải biết, những lẽ làm chứng có Đ C T, thì cũng làm chứng phải có địa ngục nữa; vì chưng Đ C T là Đấng rất thánh cùng rất công bình vô cùng, mà chẳng có lẽ cho Đấng rất thánh chẳng ghét tội; lại chẳng có lẽ cho Đấng rất công bình vô cùng, chẳng phạt kẻ có tội; vì phép công bình buộc phải phạt kẻ có tội; cũng như buộc phải thưởng kẻ có công vậy. Bởi đó cho nên Đ C T thấy linh hồn nào đang mắc tội trọng, cùng đang yêu tội trọng luôn đời đời, thì theo lẽ công bình Người phải phạt linh hồn ấy luôn đời đời. Mà những linh hồn kẻ đã sa địa ngục, thì mắc tội cùng yêu tội trọng đời đời chẳng khi đừng; cho nên Người phải phạt nó đời đời chẳng cùng, tha chẳng đặng, như lời ông thánh Ghêlêgoriô rằng: *Đấng rất công*

bình sẽ phạt kẻ có tội đời đời chẳng cùng. Bởi vì chẳng có khi nào lòng nó muốn lìa khỏi tội; mà thật kẻ dữ có lòng làm vậy chúc, nó chết trong tội, thì nó ở trong tội luôn. Khi nó chết thì lòng nó còn dính bén tríu mến sự tội; vậy trong địa ngục thì lòng nó còn dính bén sự tội luôn làm vậy, cùng sẽ tríu mến tội cho đến đời đời, chẳng bao giờ trở lại ăn năn đặng nữa. Nó đã chết đang khi làm nghịch cùng Chúa, đang khi ghét Người, thì nó sẽ làm nghịch cùng Người, sẽ ghét Người đời đời chẳng cùng, chẳng bao giờ nó trở lại lòng kính mến Người đặng. Vậy nó nghịch cùng Người đời đời chẳng cùng, cho nên Người phạt nó đời đời chẳng cùng. Lẽ ấy chẳng là công bình lắm sao?

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

19 — Ta kể lại truyện nầy để mà làm chứng những lời ta đã nói trước.

Ông thánh Aucuxitinh đã chép trong sách rằng: khỏi ít lâu sau khi ông thánh Hiêronimô đã sinh thì ở xứ Phalêtina, thì có một phe rối đạo chẳng tin sự Hội thánh truyền về địa ngục, cho nên nó bày đặt rằng: « kẻ có tội chết đoạn, linh « hồn nó chẳng có xuống địa ngục tức thì, nhưng « mà đến ngày phán xét chung rồi, thì nó mới phải « xuống mà thôi. » Ông thánh Xyrilô giám mục thành Giêrusalem thấy người ta theo những kẻ đã bày đặt ra sự dối trá làm vậy, mà càng ngày càng nhiều, thì lấy làm buồn rầu đau đớn lắm. Vì

vậy người dạy bổn đạo phải ăn chay cùng cầu nguyện ba ngày, mà xin Đ C T phá sự dữ ấy đi. Khỏi ba ngày đoạn, ông thánh Hiêronimô hiện đến cùng người mà bảo rằng: « Ngày mai, hãy « đam ba xác người mới chết đến gần nơi đã táng « xác tôi, và lấy áo nhặm tôi quen dùng xưa mà để « trên ba xác ấy, thì nó sẽ sống lại, cùng sẽ làm « chứng sự thật trong việc nầy. » Ông thánh Xyrilô nghe đều ấy thì mừng lắm, cùng vưng lời ông thánh Hiêronimô, mà đam xác ba người chết, để áo nhặm ấy trên mình nó, thì nó liền sống lại tức thì, mà làm chứng sự kẻ rối đạo ấy bày đặt là sự chẳng thật. Trong ba kẻ mới sống lại, ông thánh Xyrilô thấy có một người mặt mũi buồn bực sầu não hơn hai người kia, thì người hỏi nó làm sao vậy? Nó liền thở dài mà thưa rằng: « Thương ôi! chẳng buồn thì sao? khi tôi suy sự « khốn khó địa ngục rất dữ khốn nạn quá sức, « đến đỗi các sự khốn khó thế gian hiệp làm một « ví chẳng bằng mũi kim, mà chẳng buồn bực « thì sao? Ví bằng kẻ còn sống có thử trong mình « sự khốn khó ấy một chút, ắt là sẽ lấy làm sợ hãi « lắm, *thà chịu các sự đau đớn tật nguyền khốn « nạn luôn, chẳng nghỉ chút nào cho đến tận thế, « chẳng thà ở một ngày trong lửa rất dữ dằn nóng « nầy vô cùng dường ấy!* Bằng tôi sầu não, thì « xin ông chớ lấy làm lạ làm chi, vì tôi hằng « nhớ các tội lỗi tôi đã phạm xưa, mà biết Đ C T « công bình vô cùng, hay phạt kẻ có tội vô cùng, « thì có lẽ nào mà tôi vui đặng sao? »

« Song có sự nầy lạ hơn bội phần: là khi thiên « hạ chơi bời vui vẻ bằng an, chẳng khác chi chẳng « phải e sợ đều gì hết, nó chẳng tìm đàng tìm cách « nào mà liệu cho đặng lánh khỏi sự khốn khó địa « ngục! »

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

20— Mà hoặc con sẽ nói rằng: *kẻ phạm tội thì phạm trong một giây phút mà thôi, mà ví bằng Đ C T phạt nó đời đời trong địa ngục, thì sự ấy chẳng là khó nghe lắm, và nghịch lẽ công bình lắm sao?* Ta giải lẽ ấy cho con rỏ như sau nầy: con thường thấy vua chúa chém kẻ có tội sát nhơn, hay là tội trọng khác phạm quấc pháp làm vậy, mà nó phạm tội ấy thì trong một giây phút mà thôi; song chém nó là phạt nó đời đời chẳng cùng, vì là cất sự sống nó đi luôn. Nhưng mà khi ấy chẳng ai than trách vua chúa làm sự chẳng công bình. Vậy khi Đ C T phạt kẻ dữ đời đời chẳng cùng, thì chẳng những là phạt nó vì tội nó đã phạm, mà lại là phạt nó vì nó hằng giữ lòng muốn phạm tội. Con lầm trong sự ấy, là vì chưng con xem việc làm tạm trong tội mà thôi, mà chẳng suy lòng kẻ đã phạm tội ấy, là lòng hằng muốn phạm tội, cùng hằng mến tội trong địa ngục, mà chẳng khi nào đổi lòng ấy chút nào. Vậy phạt đời đời kẻ chẳng những chẳng hề có lòng ăn năn, mà lại hằng giữ lòng mến tội, thì chẳng là rất công bình lắm sao? Lại nó chẳng những chẳng khi nào ăn năn trách mình vì tội nó đã phạm, mà lại thuở

nó phạm tội, nó đã biết nếu phạm tội, thì là liều mình phải khốn nạn đời đời chẳng cùng. Song dầu nó đã biết rõ ràng sự ấy mặc lòng, thì nó còn ưng muốn liều mình làm vậy, cho đặng vui theo tính xác thịt một giây phút; vậy thì lòng muốn ấy chẳng đáng chịu phạt đời đời chẳng cùng sao?

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

21 — Vì các lẽ ta đã giảng trước nầy, thì con phải dốc lòng giữ hai đều nầy: *Một là* tạ ơn Đ C T cho hết lòng hết sức, vì Người đã gìn giữ con bấy lâu, cho con khỏi sa địa ngục; vì chưng nếu thuở con mới phạm tội trọng lần trước hết, Đ C T đã phạt con sa xuống địa ngục, như người đã phạt muôn vàn người khác, thì con làm sao bây giờ? *Đều thứ hai* con phải dốc lòng giữ, là chịu khó bằng lòng các sự khốn khó con sẽ gặp ở đời nầy, vì tưởng con đã đáng chịu khốn khó hơn nữa bội phần. Ví bằng Đ C T cho kẻ đã sa xuống địa ngục đặng ra khỏi biển lửa sinh lửa diêm ấy, mà về thế gian, cho đặng hẫm mình ăn chay, cùng làm khốn xác mình hơn các thánh tu hành xưa, cho đặng đền tội, dầu nó phải chịu mấy năm mặc lòng, thì nó sẽ lấy làm mừng bội phần, vì chẳng có sự gì đau đớn xấu hổ khốn nạn, mà chẳng bằng lòng chịu, cho đặng khỏi những hình phạt địa ngục.

Vậy con chẳng là có nhiều tội trọng hơn muôn vàn kẻ đã sa xuống địa ngục sao? Vì vậy đáng

chịu những bình phạt địa ngục hơn nó. Nhưng mà Đ C T còn nhịn con, chưa phạt con xuống địa ngục như đã phạt kẻ khác. Vậy ơn ấy chẳng trọng lắm bằng ơn cho ra khỏi địa ngục sao?

Ớ CON, CON HẢY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

22 — Kìa hoàng thái tử Giudaphát ta đã kể truyện trước nầy, khi mới trở lại chịu đạo thánh Đ C T, thì có một lần người thấy mình tư tưởng sự ô uế thế gian khốn nạn lắm; cho nên người kêu van khóc lóc xin cùng Đ C T, cứu lấy cho khỏi cơn cám dỗ tính xác thịt ấy; đoạn thì ngủ quên. Mà đang giấc ngủ ấy, thì thấy hai người mặt dữ tợn lắm, khiến người theo nó, mà đam đi đến những nơi lạ lùng. Trước hết thì đến giữa một đồng lớn, đầy dẫy các thứ hoa cùng các thứ cây cối có trái trăng sai quá chừng. Lại lạ sự nầy: là gió thổi phưởng phất hiu hiu luôn trong lá cây cối ấy, nên hằng bay ra mùi thơm tho, cùng hằng ra tiếng êm ái dịu dàng trổi xa hơn các nhịp nhàng đờn hát; lại xung quanh đồng ấy thì có những nhà lớn tốt như dinh quan sang trọng. Khỏi nơi ấy thì vào một cái thành tốt quá lẽ, những thấy vàng ngọc đầy dẫy, nên chói lòa rực rỡ khắp hết cả và thành, lại vui vẻ thanh nhàn trong thành ấy quá chừng quá đỗi kể chẳng xiết. Đang khi thái tử Giudaphát suy nghĩ về những sự lạ lùng dường ấy, thì nghe một tiếng lớn nói cùng mình rằng: *chốn nầy là chốn đã sắm để cho kẻ giữ lề luật Đ C T*

nên đặng ở. Giudaphát lấy chỗ ấy làm vui vẻ quá lẽ, cùng ước ao chớ chi đặng ở lại trong thành ấy; cho nên người xin cùng hai người dẫn đi, hãy để tôi ở đây, đừng đam đi nơi khác làm chi. Song khi ấy lại nghe tiếng khác rằng: *chẳng có lẽ mà ở đặng đây bây giờ, phải chịu khó nhọc, phải ép xác lâu năm đã, thì mới ở đặng; lại đàng vào chốn nầy là đàng đầy những chông gai khó đi lắm, mà không lẽ khỏi, phải qua đàng ấy; đoạn thì mới đặng vào chốn nghỉ ngơi thanh nhàn nầy mà chớ*. Bấy giờ hai người đam ông Giudaphát lại dẫn người ra khỏi thành, cùng qua lại giữa đồng đã qua mà vào thành; đoạn đam người nơi khác. Song nơi nầy là nơi xôn xao tối tăm, đầy những giống quái gở quá lẽ; mà giữa chỗ ấy thì thấy vực đầy dẫy những lửa sinh lửa diêm; lại thấy muôn vàn kẻ dữ đang chịu thiêu đốt trong lửa sinh lửa diêm ấy, mà lửa ấy nóng đốt thâu qua cả và mình khốn nạn quá lẽ. Sau nữa xung quanh nó thì thấy những quỉ dữ tợn gớm ghiếc; chỉ một đều làm khốn cho nó muôn cách mà thôi; lại nghe những tiếng kêu khóc trù ẻo vì đau đớn cực quá lẽ. Khi ông Giudaphát kinh khủng vì thấy những sự dữ làm vậy, thì nghe một tiếng nói cùng mình rằng: *nầy là chỗ để mà phạt kẻ có tội. Nầy là lửa sinh lửa diêm sẽ cháy đời đời chẳng cùng, mà thiêu đốt nung nướng linh hồn và xác kẻ đã mê theo tính xác thịt. Nầy là vực thẳm sâu địa ngục, để mà phạt kẻ mê sự vui giả tạm đời nầy: dầu một giây phút sự vui hèn thế gian mặc lòng,*

thì cũng sẽ chịu phạt đời đời chẳng cùng trong vực thẳm sâu nầy. Khi ấy ông Giudaphát sợ hãi quá lẽ, cho nên liền thức dậy. Nhưng mà còn run sợ cả và mình, mà từ ấy về sau thì chẳng hề quên đặng những sự dữ đã thấy khi ấy; lại mất sự tư tưởng đến những sự tính xác thịt nữa. Ấy là lời ông thánh Gioang Đamaxinô thuật lại trong truyện thánh thái tử Giudaphát.

Ắt là xưa nay con cũng đã suy tưởng một hai khi đến những hình phạt kẻ có tội phải chịu trong địa ngục; vậy có lần nào mà con đã kinh khủng sợ hãi như ông Giudaphát chăng? Ví bằng chưa có, ấy là dấu con chưa suy cho nên về sự ấy.

Ớ CON, CON HÃY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

ĐOẠN THỨ BẢY.

Nói về lửa luyện tội.

1 — Ớ con, con có bao giờ suy cho nên về đều nầy chăng, là chẳng những có chốn đầy những hình khổ, để mà phạt đời đời kẻ chết đang mắc tội trọng, mà lại có chốn hình khổ khác, để mà phạt kẻ chết đang sạch tội trọng, song đền chưa đủ vì tội lỗi nó, chốn ấy là *lửa luyện tội?* Vậy trong đoạn nầy ta sẽ nói về lửa luyện tội ấy.

Phải tin hẳn thật có lửa luyện tội, để mà phạt

kẻ chết đang sạch tội trọng, song còn mắc tội nhẹ hay là đền chưa đủ. Đều ấy là đều thuộc về đức tin, ai chẳng tin cho vững vàng, thì mắc tội trọng phạm đến đức tin. Trong Sấm Truyền Cũ có lời thuật lại rằng: có một lần ông Giuđa Macabêô thâu góp một muôn hai ngàn đồng bạc, mà gởi về trong đền thờ thành Giêrusalem, xin các thầy tế lễ cầu cùng Đ C T cho những linh hồn lính người đã tử trận. Mà sách Sấm Truyền khen sự ấy rằng: *sự nhớ đến kẻ chết mà cầu cho nó khỏi tội, thì là việc lành và rất có ích.* Ấy là lời Sấm Truyền.

Vậy ta phải lấy đó mà luận, thật có tội đến đời sau Đ C T tha; song chẳng phải là cho kẻ đã sa xuống địa ngục, vì Chúa chẳng còn ban ơn nào cho kẻ phải phạt cầm trong chốn khổ hình ấy; lại cũng chẳng phải cho kẻ đã lên nước thiên đàng, vì kẻ đã lên thiên đàng đã sạch hết mọi vít tích bợn nhơ bởi tội lỗi mà ra. Vậy phải đoán rằng nơi đặng khỏi tội đời sau là *lửa luyện tội* mà chớ.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

2— Hội thánh lập Lễ Các Đẳng linh hồn sau Lễ Các Thánh Nam Nữ, mà cầu chung cho các linh hồn ở nơi lửa luyện tội: ấy là một lẽ mạnh cho con phải tin có nơi lửa luyện tội, chẳng khá hồ nghi; vì chưng Đức thầy Cađinalê Bêlaminô kể lại các tích bởi đâu mà lập lễ chung Các

Đẳng linh hồn, như sau nầy rằng: Năm từ Chúa ra đời là một ngàn bốn mươi tám năm, có một thầy dòng, là người nước Phalangsa, vượt biển sang thành Giêrusalem. Mà khi về ở giữa biển, phải phong ba bạt vào gò kia, thì người lên đất xem nơi ấy thể nào. Liền gặp một thầy tu hành bảo rằng: « ở gần đây, có một vực sâu năng phát « ngọn lửa cháy lên lớn lắm, và có thấy nhiều « linh hồn chịu khốn khó trong ấy. Lại thường « nghe các quỉ nói cùng nhau mà trách bổn đạo, « nhứt là trách thầy cả, tên là Ôđilong, cùng « các thầy ở trong nhà dòng ông ấy cai, bởi vì « làm phước làm phận, năng cầu nguyện cho các « linh hồn kẻ đã qua đời, cho nên những linh « hồn ấy mau ra khỏi chốn ấy, chẳng phải giam « lâu. » Vì vậy thầy tu hành xin thầy kia bảo thầy cả Ôđilong cứ năng làm việc lành, cầu nguyện cho các linh hồn ấy như vậy. Khi thầy dòng ấy về nước Phalangsa, thì người đi tìm thầy cả Ôđilong, mà kể lại mọi đều trước sau. Cho nên thầy cả Ôđilong nghe làm vậy, thì dạy các thầy trong dòng người rằng: *Từ nầy về sau, mỗi năm, ngày thứ nhứt sau lễ các thánh Nam Nữ, thì mỗi thầy phải làm lễ cầu nguyện riêng cho các linh hồn nơi lửa luyện tội*. Bấy giờ Đức thánh Phapha Gioang thứ mười sáu cũng hiệp một ý làm vậy, mà lập lễ ấy trong cả và Hội thánh.

Ấy vậy con phải tin cho vững vàng, thật là có nơi lửa luyện tội giam cầm các linh hồn chưa sạch tội nhẹ, hay là chưa đền cho đủ vì tội trọng đã phạm khi còn ở thế gian.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

3 — Ở nơi lửa luyện tội thì có hai giống hình khổ cũng như trong địa ngục vậy; song khác nhau sự nầy là hình khổ trong địa ngục thì vô cùng vô tận, mà hình khổ ở nơi lửa luyện tội thì có cùng.

Vậy *hình phạt thứ nhứt* các đẳng linh hồn phải chịu trong lửa luyện tội, là phải ở cách xa mặt Chúa; mà các đẳng linh hồn lấy sự ở cách xa mặt Chúa làm vậy làm cực quá, bởi vì các linh hồn ấy có lòng tríu mến Người hết sức; lại rõ biết sự trọn tốt trọn lành Người, cho nên khát khao bức tức cho đặng xem thấy mặt Người, nhưng mà chưa đặng: nên cực lắm vì sự ấy, ai kể đặng cho xiết! Ví bằng xưa ông Apsalong khi thấy cha mình, là vua Đavít, phạt mình chẳng cho xem thấy mặt người, thì lấy làm buồn sầu khổ, đến đỗi muốn thà chịu chết, chẳng thà chịu phạt thể ấy, huống chi các linh hồn trong lửa luyện tội, khi thấy mình phải ở cách xa mặt Chúa lâu ngày lâu tháng, thì đau đớn cực lực biết là ngần nào!

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

4 — *Hình khổ thứ hai* các đẳng linh hồn phải chịu trong lửa luyện tội, là chịu thiêu đốt nung nướng trong lửa hỏa hào; mà lửa ấy giống như lửa địa ngục, khác nhau sự nầy mà thôi, là chẳng

có đốt đời đời chẳng cùng như lửa địa ngục, lại chẳng có làm cho các đẳng linh hồn trù ẻo gầm hét như kẻ chịu phạt trong địa ngục. Nhưng mà hình phạt ấy chẳng những là nặng hơn mọi sự tai nạn khốn khó đời nầy, mà lại quá khỏi các sự khốn nạn đau đớn trí người ta hiểu đặng; ấy là lời ông thánh Aucuxitinh nói về lửa luyện tội thì làm vậy. Ông thánh ấy lại nói rằng: « Chớ ai « nói rằng : *dầu tôi phải chịu đốt trong lửa luyện « tội lâu thể nào mặc lòng, thì tôi đành chịu, miễn « là có ngày đặng lên thiên đàng*. Vì chưng lửa « ấy nóng nảy quá chừng quá đỗi; con chịu một « tàn lửa trong bàn tay một giây phút, thì đã lấy « làm cực làm hoảng hốt lắm, mà chẳng sợ chịu « lửa luyện tội rất nồng nàn lâu ngày sao? »

Ớ CON, CON HẪY SUY SỰ ẤY CHO NÊN .

5 — Có truyện ông thánh Antôn kể rằng: Xưa có một người mê xác thịt đi đàng tội lỗi lâu năm, chẳng hay làm việc lành bao nhiêu. Khi sau nó mới ăn năn trở lại, thì phàn nàn cùng phạt mình vì các tội lỗi nó đã phạm. Bấy giờ ĐCT có lòng thương, cho nó phải bịnh nặng để càng ngày càng suy sự sau, và ăn năn tội hơn nữa. Nhưng mà khi nó thấy mình liệt nằm trên giường gần một năm mà chẳng đã, thì giận mình cùng ước ao cho chết, vì chịu chẳng đặng. Vậy đang khi buồn sầu phàn nàn và tưởng về sự muốn chết làm vậy, thì thấy thiên thần hiện xuống mà bảo

rằng: «Trong hai đều nầy, mầy muốn chọn đều « nào thì chọn: một là nằm liệt hai năm như vậy « nữa, đoạn sẽ đặng lên thiên đàng tức thì: hai « là chết bây giờ mà vào nơi lửa luyện tội ba ngày; « thì mặc ý mầy chọn.» Nó nghe đều ấy thì chẳng nghi nan chút nào, nó liền xin ở lửa luyện tội ba ngày. ĐCT cũng nghe như ý nó đã xin, thì cho chết và linh hồn nó xuống lửa luyện tội. Vừa khỏi một giờ, thánh thiên thần xuống thăm an ủi nó, song thấy nó thở dài cùng ra như trách rằng: «Đã hứa cho tôi ở lửa luyện tội ba ngày mà thôi, sao bây giờ đã quá năm, mà chưa đặng ra, còn phải chịu khốn nạn trong lửa nóng nầy luôn?» Bấy giờ thánh thiên thần quở nó rằng: « mầy xuống đây mới đặng một giờ mà thôi, mà mầy kêu trách làm sao?» Nó nghe lời ấy thì lấy làm lạ lắm; cho nên nó xin thánh thiên thần cầu cùng ĐCT cho nó đặng trở về thế gian. Dầu phải chịu bịnh bao lâu, dầu mấy năm mặc lòng, dầu trọn đời, thì nó cũng xin chịu, mặc thánh ý ĐCT định. Vậy ĐCT cũng cho như vậy: linh hồn nó trở về cùng xác liền sống lại mà chịu bịnh: thì nó chẳng còn dám kêu trách phàn nàn đều gì nữa, một chịu bằng lòng, vì mình đã thử lửa luyện tội nóng nẩy rát rao quá sức là thế nào! Chẳng còn lấy sự gì ở thế gian nầy làm khó nữa.

Ấy vậy con hãy xem gương kẻ khác, mà học chịu bằng lòng các sự khốn khó thường gặp ở đời nầy, cho đặng đền tội, kẻo đời sau phải đền cách khốn nạn hơn bội phần mà chớ.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

6 — Khi bà thánh Mônica đau gần chết, thì bà ấy trối cùng con là ông thánh Aucuxitinh và ông Navichiô rằng: « Khi mẹ chết đoạn, thì « chớ lo đến xác mẹ làm chi; chôn cất đâu nên « đó, chẳng can chi sự ấy. *Song mẹ xin sự nầy:* « *là hễ lần nào con lên bàn thờ mà làm Lễ Misa,* « *thì hẫy nhớ mà cầu nguyện cho mẹ; mẹ xin một* « *sự ấy mà thôi.* » Bà ấy xin làm vậy, là bởi vì sợ lửa luyện tội lắm, nên muốn nhờ lời con cầu nguyện trong Lễ Misa cho mau khỏi lửa ấy. Khi ông thánh Aucuxitinh đã thuật sự ấy lại, thì người bàn rằng: « Mẹ tôi chẳng xin con chôn cất « mẹ cho trọng thể, chẳng xin sắm hòm cho quới, « liệm xác cho nhiều áo nhiều giẻ, chẳng xin làm « mồ mả cho tốt, chẳng xin đam quan tài về quê « hương, mà chôn cất làm một với ông bà cố tổ, « mẹ tôi chẳng xin đều làm vậy, vì đã rõ là sự « vô ích, *một xin mọi ngày khi làm Lễ Misa, thì* « *nhớ đến mẹ mà cầu nguyện;* vì có một sự ấy « làm đặng ích cho mẹ tôi mà thôi. » Ấy là lời ông thánh Aucuxitinh bàn làm vậy.

Vậy con có biết vì lỗi gì mà phải chịu phạt nặng nề khốn nạn làm vậy trong lửa luyện tội chăng? Hoặc con tưởng kẻ mắt tội trọng lắm, thì mới phải chịu chăng? ví bằng con tưởng làm vậy thì lầm lắm; vì một tội nhỏ mọn như con thường phạm, thì đã đủ mà chịu phạt trong lửa

luyện tội. Vậy nói dối chơi, trễ nải trong sự thờ phượng Đ C T, nóng giận một chút, khoe khoang mình, chê bai người ta, ham vui chơi, cùng trăm lỗi nhẹ khác như vậy, mà con thường xem như không, thì bấy nhiêu lỗi thể ấy đã dư đủ mà chịu phạt lâu ngày trong lửa luyện tội. Hoặc bấy lâu nay con chẳng tưởng, chẳng suy đến sự ấy chăng? Song con ôi! nào có sự gì mà con đáng tưởng, đáng suy đến cho bằng sự ấy sao?

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

7 — Ông Giuriô đã kể lại truyện nầy, thì làm chứng sự ta đã nói trước nầy có thật như vậy.

Đời ông thánh Vucô cai nhà dòng gọi là Khoram, có một thầy tên là Đôlangđô ở trong nhà dòng ấy, mà ngày sau người lên làm giám mục thành Tôlôsa. Vậy thầy ấy có tính vui vẻ hay nói truyện cho người ta vui cười, cùng ra đều mất công vô ích. Ông thánh Vucô biết thầy ấy có tính làm vậy, thì quở nhiều lần cùng bảo rằng: « nếu thầy chẳng chừa những lời hư từ vô ích, « thì ngày sau thầy sẽ phải phạt trong lửa luyện « tội lâu ngày chẳng khỏi đặng. » Lời ông thánh Vucô nói thì thật chẳng sai. Vì thầy ấy làm giám mục thành Tôlôsa chưa đặng bao lâu phải bịnh mà chết: chẳng khỏi mấy ngày người hiện đến cùng một thầy nhà dòng ông thánh Vucô. Miệng lưỡi người sưng lên đầy những chốc lếch quá lắm, chảy nước mắt ra, kêu xin thầy ấy thưa thầy cả

bề trên, là ông thánh Vucô, cầu nguyện cùng Đ C T cho mình, vì đang phải chịu phạt ở lửa luyện tội, tại những lời hư từ truyện trò vô ích mình đã nói khi xưa, mà rày đau đớn khốn nạn lắm. Thầy ấy thấy sự quái gở lạ lùng làm vậy, thì sợ hãi và bảo tin cho ông thánh Vucô hay, thì người dạy bảy thầy trong nhà phải giữ miệng ở lặng đủ bảy ngày luôn. Các thầy ấy vưng lời người, song có một thầy kia chẳng vưng giữ cho trọn, cho nên giám mục lại hiện đến, mặt mũi người còn sầu khổ lo buồn, chưa khỏi lửa luyện tội, vì rằng: trong bảy thầy phải nín lặng, thì có một thầy chẳng cứ lời bề trên, cho nên mình còn phải giam khốn nạn lắm. Khi ông thánh Vucô nghe đều ấy, thì lại dạy một thầy khác phải ở lặng bảy ngày nữa, mà đền vì tội giám mục. Khỏi bấy nhiêu ngày ấy đoạn, giám mục lại hiện đến một lần thứ ba; song lần nầy tỏ ra mặt mũi vui vẻ, sáng láng, tốt lành và người mặc các áo quen dùng khi làm lễ cả. Người cũng giả ơn ông thánh Vucô và các thầy đã chịu khó hãm mình, mà cầu nguyện cho người đặng khỏi lửa luyện tội.

Chớ thì con xem tội lỗi nhỏ mọn làm vậy, mà còn phải phạt nơi lửa luyện tội lâu ngày khốn nạn dường ấy! Mà con còn dám cậy rằng con sẽ khỏi đặng lửa cực dữ ấy sao?

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

8 — Khi bà thánh Mônica chết đoạn, thì ông thánh Aucuxitinh giữ rất cẩn thận lời mẹ đã trối; cho nên người hết lòng mà cầu nguyện cho mẹ, cùng xin người ta giúp lời cầu nguyện nữa. Lại từ ấy về sau, mọi khi làm Lễ Misa, thì nhớ mẹ mà cầu nguyện cho, chẳng dám bỏ ngày nào, mà giữ làm vậy cho đến chết. Lời ông ấy than van cùng Chúa, mà cầu nguyện cho mẹ đặng khỏi hình phạt lửa luyện tội, thì thẩm thiết lắm, cùng rất có sức làm cho ta phải sợ phép công thẳng Đ C T; ông ấy than thở rằng: « Lạy Chúa! tôi chảy nước mắt ra vì mẹ tôi; song khác xưa lắm. Xưa tôi khóc vì thương tiếc mẹ tôi, mà bây giờ tôi khóc vì lo sợ phép công thẳng Chúa cho mẹ tôi! Đã hay khi mẹ tôi còn sống ở đời, thì đã đặng cùng đã giữ nghĩa cùng Chúa; nhưng mà tôi chẳng dám quả quyết mẹ tôi chẳng hề nói lời gì phạm luật Chúa. Đ C G đã phán rằng: *hễ ai mắng người nào là dại, thì đáng chịu hình lửa*. Vậy dầu kẻ lành, nếu Chúa lấy phép công thẳng mà phán xét nó, thì cũng phải khốn mà chớ! Lạy Chúa! thật tôi rất phải mừng trong Chúa, vì khi mẹ tôi còn sống, thì đã nhờ ơn Chúa mà đi đàng trọn lành; song tôi chẳng nghĩ đến sự ấy bây giờ, một nài xin Chúa lấy lòng lành vô cùng, mà thứ tha tội lỗi cho mẹ tôi! Lạy Chúa! xin nhậm lời tôi nài xin, vì công nghiệp Đứng đã chịu đóng đinh trên Cây Thánh Giá cho chúng tôi! Thuở mẹ tôi còn sống ở đời, thì hay giúp người ta phần linh hồn cùng phần xác, lại hết lòng mà tha cho kẻ làm mất lòng mình; vậy hoặc mẹ tôi

từ chịu phép rửa tội về sau, có làm sự gì mất lòng Chúa, thì xin Chúa thứ tha cho mẹ tôi, chớ lấy phép công thẳng cùng mẹ tôi, một lấy lòng lành vô cùng mà thôi! »

Ấy lời ông thánh Aucuxitinh cầu cho mẹ thì làm vậy. Nên dầu mẹ người là kẻ trọn lành, *dầu chết đã hơn mười hai năm;* lại dầu đã cầu cùng đã làm lễ cho người luôn trong mười hai năm ấy mặc lòng, người còn lo sợ e mẹ hẳy còn phải chịu phạt trong lửa luyện tội chăng, vì một hai lỗi rất nhẹ kẻ trọn lành xa lánh chẳng đặng. Cho nên người còn cầu nguyện cho mẹ rất sốt sắng dường ấy, thật là bởi vì ông thánh ấy biết rõ, dầu những tội nhỏ mọn mặc lòng, thì cũng phải chịu phạt trong lửa luyện tội rất nặng cùng lâu dài lắm. Vậy con chẳng phải ra sức xa lánh các tội nhẹ, cùng chẳng phải lo sợ kẻo chịu phạt rất nặng cùng lâu dài lắm sao?

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

9 — Khi con suy về lửa luyện tội, thì chẳng những phải lấy lòng sợ hãi, mà lo đền cho kíp ở đời nầy vì tội mình đã phạm, mà lại phải lấy lòng thương, mà giúp các linh hồn đang chịu thiêu đốt trong lửa ấy. Có nhiều lẽ buộc con phải thương xót các linh hồn ấy: vã lại những linh hồn ấy là những linh hồn kẻ lành có nghĩa cùng Đ C T đang chịu khốn nạn lắm, cho nên rất đáng cho con cứu giúp. Ví bằng con thấy người tội nhơn nào, quan đã dạy bỏ vào lửa mà thiêu đốt nó, dầu

nó là người lạ và bợm bãi mặc lòng, thì con cũng sẽ động lòng thương nó; huống chi là con phải động lòng thương linh hồn kẻ lành đang chịu thiêu đốt trong lửa luyện tội. Lại trong những linh hồn ấy, cũng có linh hồn người quen biết, bạn hữu, bà con, thân thích; và hoặc là có linh hồn cha mẹ nữa đang chịu phạt trong lửa luyện tội, vì thuở trước đã dong thứ con thái quá chăng. Mà những linh hồn ấy than van kêu khóc rằng: *hỡi ôi! ớ con, ớ anh em, ớ bạn thiết nghĩa còn sống ở đời, hãy thương lấy chúng tôi cùng, vì đang chịu thiêu đốt trong lửa cực dữ nầy!* Kìa các linh hồn ấy đang khốn cực, bởi vậy con phải cứu giúp: ví bằng con chẳng cứu giúp, như lời các linh hồn ấy kêu xin, thì con chẳng là lỗi phép công bình và nên người dữ tợn lắm sao?

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

10 — Vả lại nào con biết lấy lẽ gì mà chữa mình cho khỏi giúp các linh hồn ấy? Hoặc con lấy lẽ rằng khó chăng? Ôi! thật là chẳng có sự gì dễ cho bằng sự ấy. Vì chưng cho đặng cứu giúp các linh hồn khỏi lửa rát rao luyện tội, thì nào phải làm việc gì khó đâu? Nào có mất công tốn của là bao nhiêu? Một ít đồng tiền nắm gạo thí cho kẻ khó khăn, ăn chay một hai khi, lần hột đọc kinh, xưng tội chịu lễ, làm những việc có phép đại xá ân xá hiệp theo, mà nhường lại cho các linh hồn ấy; nhứt là xin các thầy làm Lễ Misa. Ấy là những

việc có sức giảm bớt phần phạt, cùng cứu các linh hồn cho khỏi nơi lửa khốn nạn, mà đặng lên chốn thanh nhàn vui vẻ vô cùng. Mà trong các việc ta đã kể đó, thì Lễ Misa có sức giúp các linh hồn mau khỏi lửa luyện tội hơn mọi việc khác bội phần. Vậy con làm một hai việc thể ấy, mà giúp các linh hồn đang khốn nạn chịu lửa luyện tội, nào có khó gì là bao nhiêu, mà dám nói chữa mình rằng khó sao?

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

11 — Tích ông thánh Bênađô thuật lại, làm chứng Lễ Misa có sức giúp linh hồn ở lửa luyện tội là thể nào! Tích ấy là như sau nầy.

Xưa, ông thánh Malakia giám mục, có một em gái phải bịnh mà chết. Chẳng khỏi bao lâu, bà ấy hiện đến cùng anh, mà xin cầu nguyện cho mình. Lần trước hết, ông thánh Malakia nghe một tiếng kêu rằng: *ớ anh, anh hẫy thương em cùng, em ở ngoài nhà thờ lại, đã ba mươi đêm ngày nầy, khát khao lắm, vì chẳng đặng ăn uống đi gì*. Ông thánh Malakia nghe tiếng ấy, thì biết là tiếng em kêu. Vậy người tính lại thì hiểu em kêu, vì người đã thôi làm lễ cho linh hồn em thật đã đặng ba mươi ngày; bởi vậy người lại làm lễ Misa cho em hằng ngày như trước. Khỏi một ít lâu, thì người lại thấy em mặc áo tím, mặt mũi sầu khổ khốn nạn, và đứng ngoài cửa nhà thờ, mà chẳng vào đặng, cho nên người

cứ làm lễ hằng ngày cho em. Vậy khỏi một ít ngày nữa, lại thấy em một lần nữa, mà đang mặc áo sắc xám, cũng đã vào đặng nhà thờ, song còn đứng xa bàn thờ; cho nên người còn làm lễ luôn cho em. Vậy cách mấy ngày sau nữa, thì mới thấy em mặc áo trắng đã lên gần bàn thờ, đứng vầy hàng hội hiệp cùng những đứng thánh nam nữ; lại sáng láng vui vẻ lắm. Khi ấy ông thánh Malakia mới biết em đã khỏi lửa luyện tội, cùng đã đặng lên thiên đàng, ở làm một cùng các thánh nam nữ, mà vui vẻ đời đời chẳng cùng.

Tích ấy làm chứng Lễ Misa rất có sức giúp các đẳng linh hồn là dường nào! Vậy con hãy dốc lòng, từ nầy về sau ra sức cứu giúp các linh hồn ấy, khỏi chốn khốn nạn mà lên thiên đàng vui vẻ vô cùng.

Ớ con, con hẳy suy sự ấy cho nên.

12 — Lại có một lẽ nầy nữa rất có sức mà giục lòng con lo cứu giúp các đẳng linh hồn nơi lửa luyện tội: lẽ ấy là ích riêng con, vì chưng con cứu đặng linh hồn nào khỏi lửa luyện tội, thì thật là rất có ích cho con lắm. Bởi vì những linh hồn con đã cứu cho khỏi chốn khốn nạn mà đặng lên thiên đàng, thì lẽ nào cho những linh hồn ấy quên đặng ơn con? ắt là những linh hồn ấy sẽ nhớ ơn con luôn, cùng sẽ hằng cầu cùng Đ C T, xin Người ban ơn cho con đặng rỗi linh hồn. Lại hoặc sau con phải ở lửa luyện tội, thì linh hồn con đã cứu giúp, đều sẽ ra sức cho có nhiều người

cầu nguyện, cùng làm việc phước đức khác cho đặng cứu giúp con chẳng sai.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

13 — Ông thánh Phanxicô giám mục thuật lại một tích rằng: Xưa trong thành Phađôa có thói xấu nầy: là những người trai đang thì quen cầm súng mà đi dạo ban đêm trong thành, mà hễ gặp ai thì hỏi, nếu người nó đã hỏi đáp lại chẳng vừa ý, thì nó bắn. Vậy có một người trai kia đi dạo trong thành ban đêm làm vậy, gặp một người trai khác, cùng hỏi ai đi đó? song người nầy chẳng đáp lại, cho nên người kia bắn rủi nhằm mà chết. Khi nó thấy mình đã bắn chết một người, thì nó liền sợ lắm. Gần chỗ ấy vừa có nhà bà góa kia quen, bởi vì con trai bà ấy là bạn học cùng người ấy; cho nên nó trốn ẩn trong nhà bà ấy, xin bà ấy cứu giúp, vì mới giết một người nên chẳng lẽ khỏi quan tìm mà bắt. Vậy bà ấy đam nó ẩn trong phòng kín. Khỏi một buổi thì người ta đam xác người đã bị giết vào nhà bà ấy nữa; bà ấy liền nhìn thật con mình, cho nên khóc lóc than trách người nào bạc ác đã giết con mình làm vậy. Khi người kia nghe làm vậy, liền biết đã giết lầm bạn hữu mình, là con một bà ấy; cho nên ra lạy bà ấy, song nó chẳng xin bà ấy tha, một xin nộp cho quan xử tội mà thôi, thì mới đền cho xứng tội mình. Song bà ấy là kẻ có lòng đạo đức, lại nhớ lời Chúa đã phán rằng: *Bay hẫy làm ơn cho kẻ làm dữ*

cho bay. » cho nên chẳng nộp; một an ủi nó ăn năn trách mình, cùng bảo nó trốn mà thôi.

Vậy việc bà ấy làm đã đẹp lòng Chúa lắm, đến đỗi Người cho linh hồn con bà ấy hiện ra nói cùng mẹ rằng: « Mẹ đã tha cho kẻ đã giết tôi làm vậy, « thì sự ấy đã đẹp lòng Chúa, đến đỗi Người cho « khỏi lửa luyện tội tức thì vì sự ấy. Phải chi mẹ « chẳng có tha cho kẻ giết tôi, thì ắt là tôi đã phải « chịu phạt trong lửa luyện tội lâu lắm. » Nói đoạn thì biến đi. Ấy là thật như lời Chúa đã phán : *Ai thương xót người, ấy là phước thật vì chưng ngày sau Đ C T lại thương mình vậy*.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

14 — Sau nữa nhược bằng con trễ nải việc giúp các đẳng linh hồn đang chịu khốn cực trong lửa luyện tội, cùng chẳng động lòng thương mà nhậm lời các linh hồn ấy nài xin con cứu giúp, thì ắt là ngày sau khi con chịu khốn nạn trong lửa luyện tội, Đ C T công bình vô cùng sẽ để cho người ta quên con, Người chẳng cho nhớ mà cầu cho con, vì con đã quên các đẳng linh hồn ấy. Lại dầu con khi gần qua đời, đã lo liệu cách nào cho anh em bà con xin nhiều lễ Misa cho, và cho có nhiều người cầu nguyện cùng làm việc phước đức khác cho con mặc lòng, thì con cũng sẽ ít nhờ những việc phước đức ấy : bởi vì anh em bà con sẽ quên con đi, cùng chẳng đam trí khôn mà tưởng đến những sự khốn cực con chịu trong

lửa luyện tội; hoặc tưởng đến, thì cũng chẳng động lòng thương mà lo cứu giúp, vì chưng con đã quên kẻ khác, mà chẳng tưởng đến những sự khốn nạn kẻ khác chịu; chẳng động lòng thương đến kẻ khác mà lo cứu giúp, cho nên con sẽ chịu khốn cực trong lửa luyện tội, cho đủ ngằn Đ C T đã định cho con chịu, thì mới sẽ đặng ra khỏi mà chớ.

Ớ con, con hẳy suy sự ấy cho nên.

15 — Trong sách truyện ông thánh Phanxicô lập dòng, có thuật tích nầy rằng: Trong dòng người xưa có một thầy chẳng hay cầu nguyện cho các linh hồn nơi lửa luyện tội, thì khi thầy ấy chết phải ở lửa luyện tội. Vậy người hiện đến cùng một thầy khác trong dòng ấy, cùng tỏ ra sự Đ C T đã phạt mình khốn nạn lắm mà rằng:
« Bởi vì khi tôi còn sống ở thế gian nầy, đã làm
« biếng trễ nải chẳng hay cầu cho các đẳng linh
« hồn, cho nên rày chẳng mấy kẻ nhớ đến linh
« hồn tôi; mà dầu có ai cầu nguyện, dầu thầy cả
« làm lễ cho tôi, thì cũng chẳng đặng ích gì mấy,
« vì Đ C T công bình vô cùng lấy công những kẻ
« cầu nguyện cho tôi, để mà cứu linh hồn kẻ khác,
« là kẻ khi còn sống đã cứu giúp các linh hồn ở
« nơi lửa luyện tội. Tôi đã cam chịu sự ấy,
« chẳng dám phàn nàn, chẳng dám tiếc, vì tôi

« chẳng có thương kẻ khác, thì tôi cũng chẳng « đáng cho kẻ khác thương lấy tôi nữa. »

Con nghe tích ấy mà chẳng sợ kẻo ngày sau con cũng phải mắc như làm vậy sao? Chớ chi con nhớ tích ấy cho luôn; đừng để qua ngày nào, mà chẳng làm một hai việc lành giúp cho các linh hồn ở lửa luyện tội, hoặc đọc đôi ba kinh, hoặc thí năm ba đồng tiền một nắm gạo cho kẻ khó khăn, để ngày sau lại có kẻ nhớ đến con, mà làm việc lành giúp cho linh hồn con như vậy chẳng sai.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

ĐOẠN THỨ TÁM.

Nói về thiên đàng.

1 — Ớ con, con có bao giờ suy cho nên, cho biết thiên đàng là đi gì chăng?

Thiên đàng là chốn tích đầy mọi sự vui sướng, mà chẳng có chút gì sự khốn khó hiệp làm một với sự vui sướng ấy; lại thiên đàng là việc nhứt hảo, là việc trọng hơn và trọn tốt trọn lành hơn các việc Đ C T phép tắc vô cùng đã dựng nên, cùng là của vô giá Đ C G đã lấy máu mình đổ ra trên Cây Thánh Giá mà mua. Nói tắt một lời, thiên đàng là sự thanh nhàn vui vẻ Đ C T. Vậy dầu con bày đặt trong trí khôn sự gì trọn tốt trọn

lành thể nào, sự gì quới trọng châu báu thượng phẩm, sự gì sáng láng oai nghi quá đỗi mặc lòng, thì thiên đàng còn trọn tốt trọn lành, cùng quới trọng châu báu và sáng láng oai nghi hơn bội phần. Lại dầu lấy mọi sự tốt lành, mọi sự vui vẻ, mọi sự thanh nhàn trí khôn hiểu đặng, mà sánh lại với sự vui vẻ các thánh hưởng trên nước thiên đàng, thì bấy nhiêu sự ấy chẳng ra dáng gì, ra như không vậy. Bởi đó cho nên có lời ông thánh Phaolồ rằng : *Con mắt người ta chưa hề thấy, lỗ tai chưa hề nghe, trí khôn chưa hề hiểu đặng sự thanh nhàn vui vẻ Đ C T đã sắm để mà ban cho kẻ có lòng kính mến Người.*

Ớ CON, CON HẪY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

2 — Thuở ông thánh Adirianô nên mười tám tuổi, thì chưa giữ đạo, lại đi lính, người thấy kẻ giữ đạo Thiên Chúa bị bắt bớ, cùng phải chịu trăm giống khổ hình gớm ghiếc lắm ; nhưng mà chẳng những bền lòng giữ đạo mà lại vui lòng chịu những hình khổ rất dữ ấy, thì người lấy làm lạ lắm. Vì vậy người hỏi kẻ hòng chịu tử vì đạo rằng: Trông nhờ đi gì vì sự khốn nạn ấy, cho nên vui lòng chịu cực làm vậy ? Phô kẻ ấy đáp lại rằng : « Chúng « tôi trông hưởng sự thanh nhàn vui vẻ trên nước « thiên đàng ; mà sự thanh nhàn vui vẻ ấy, thì « quá khỏi mọi sự thanh nhàn vui vẻ, trí khôn « người ta hiểu chẳng đặng. Ấy là sự giục lòng « ta, và làm cho ta vui lòng cam chịu những lình

« khổ rất dữ; lại sự trông ấy thì làm cho ta bớt « đau đớn dễ chịu những hình khổ nầy, đến đỗi « ta sẵn lòng chịu chết, chẳng những một lần, mà « lại trăm ngàn lần; bởi vì những sự khốn khó « ta chịu bây giờ thì mau hết, mà sự thanh nhàn « vui vẻ chúng ta sẽ đặng trên nước thiên đàng, « thì chẳng hay cùng chẳng hay hết, hằng bền đỗ « đời đời chẳng bao giờ hết. » Ông Adirianô nghe nói làm vậy, liền động lòng muốn giữ đạo, cho nên xin chịu phép rửa tội, đoạn thì chịu tử vì đạo nữa.

Ớ con, chớ thì nước thiên đàng chẳng đáng cho con chịu khó như ông thánh ấy sao? Thiên đàng chẳng phải là chốn con phải chí công ra sức mà tìm đến đó, như ông thánh ấy sao? Cho đặng lên chốn ấy, thì chẳng phải theo đàng nẽo ông thánh ấy đã theo sao? Mà bấy lâu năm nay con đã làm sự gì, đã chịu khó cách nào cho đáng lên chốn thanh nhàn vui vẻ ấy chưa? Mà nhược bằng con chưa làm sự gì, chưa chịu khó cách nào cho đáng, thì con trông lên thiên đàng đặng sao?

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

3 — Mà hoặc con sẽ hỏi rằng: bởi sự gì nên ta sẽ thanh nhàn vui vẻ trên nước thiên đàng làm vậy? Ông thánh Aucuxitinh nói tắt mà trả lời rằng: là bởi vì ta *sẽ xem thấy, sẽ kính mến, sẽ ngợi khen*. Thứ nhứt ta sẽ xem thấy Đ C T tỏ tường, cùng sẽ thông biết những sự trọn lành trọn tốt

Người ; ta sẽ hiểu thấu Người nhơn từ phép tắc thượng trí vô cùng là thể nào! Lại sẽ rỏ sự vô lượng vô biên, vô thỉ vô chung Người, cùng muôn vàn sự tốt lành khác. Sau nữa ta sẽ hiểu cách Người đã lo lắng mà gìn giữ ta, cùng đã chỉ dẫn ta đi đàng rỗi cách rất mầu nhiệm, ý chỉ, thâm trầm, nhơn từ, quảng đại là dường nào! Thứ hai ta sẽ kính mến Đ C T vô chừng vô ngằn, vì khi thấy Người cùng rỏ biết những sự trọn lành Người, thì chẳng có lẽ nào mà chẳng tríu mến Người cho bết lòng hết sức. Thứ ba ta sẽ ngợi khen Người chẳng khi đừng, bởi vì hễ có kính mến thì phải ngợi khen, lại sẽ hưởng Người luôn, chẳng còn lẽ nào mà lo sợ e phải lìa mặt người nữa.

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

4 — Ta sẽ xem thấy Đ C G tỏ tường, ấy là phước nhứt các thánh trên nước thiên đàng. Lại ta sẽ xem thấy Đ C G về tính người ta nữa, và Đ C Bà cùng muôn muôn vàn vàn Đứng Thánh Nam Nữ đô hội sum vầy đang thanh nhàn vui vẻ. Có lời ông thánh Aucuxitinh rằng : « Nào có phước « gì trọng vọng cho bằng xem thấy các Thánh ! « Ở cùng Các Thánh thanh nhàn vui vẻ ! như « Các Thánh xem thấy Đ C T, cùng hưởng Người « đời đời chẳng cùng ! Thật chẳng có phước nào « bằng phước ấy ! » Khi ta thấy trong sách ông thánh nọ bà thánh kia khi còn sống ở đời, mà đã

đặng thấy Đ C G, hay là Đ C Bà hiện ra trong một giây phút, thì ta đã lấy làm ơn trọng lắm ; huống chi ta phải lấy sự xem thấy Đ C T, Đ C Bà cùng Các Thánh, chẳng những một giây phút, mà đời đời chẳng cùng, làm phước trọng là dường nào. Có lời ông thánh Gioang Kim khẩu rằng : « Giả « như ta phải chịu chết một ngàn lần, cho Đ C T « đam tên ta vào sổ kẻ hằng sống và kẻ xem thấy « Đ C G đang vinh hiển sáng láng, thì ắt là ta « phải sẵn lòng chịu, cho đặng phước trọng « dường ấy mà chớ. »

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

5 — Chẳng ai hiểu đặng kẻ xem thấy Đ C T đặng vui vẻ an nhàn cùng phỉ lòng phỉ dạ là ngần nào ! Ở đời nầy dầu ta đặng trót kho vàng bạc ngàn của trân châu, dầu đặng chức trọng quờn cao, dầu vui vẻ thể nào mặc lòng, thì cũng chẳng có bao giờ đặng phỉ lòng phi dạ cho trọn, vì hãy còn có của chưa đặng, hãy còn có sự mình ước ao cho đặng. Song khi ta sẽ đặng xem thấy Đ C T, thì đặng mọi sự mình ước ao, đặng no đầy những sự vui vẻ sung sướng phỉ lòng phỉ dạ chẳng khi đừng, chẳng còn lo bịnh hoạn nữa, hết đau đớn, hết âu lo phiền muộn, hết chảy nước mắt ra, hết mọi sự khốn khó ưu sầu, chẳng còn nghe khóc lóc, kêu van than thở ; một đặng nghe tư bề những tiếng đờn ca xướng hát êm ái dịu dàng, mà ngợi khen Chúa chẳng có khi đừng mà thôi.

Vậy ớ những kẻ ham mê sự vui, sao chẳng tìm nước thiên đàng cho đặng no đầy vui mừng thật?

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

6 — Mà hoặc con lại sẽ nói rằng: lên thiên đàng thì khó lắm, phải hãm mình luôn, cùng chống trả các tính hư xác thịt chẳng khi đừng; lại hằng phải giữ ngũ quang cầm trí cầm lòng lại, hằng bỏ ý riêng, hằng lo lắng mà đi đàng trọn lành, làm bấy nhiêu việc thì rất khó lắm!

Con nói làm vậy thì thậm phải chúc, lên thiên đàng thật là sự khó; nhưng mà ta suy sự người ta chịu khó ở đời nầy, mà lập nghiệp nên gia thế điền sản phú túc sang trọng, thì há chẳng phải ép mình lắm sao? Chẳng phải lo lắng lao thân tiêu tứ đêm ngày chịu khó đạp tuyết dày sương cơ khổ lắm sao? Chẳng phải thức khuya dậy sớm, cày cấy mưa vạy gió may, trèo non lặn suối, liều mình trăm đàng ngàn nẻo, cho đặng một chút của hèn mau hư mau nát sao? Kẻ bị kiện thì kiệt lực đêm ngày, tìm mưu bày chước, ton lót thân thưa cửa quan, bỏ vợ con gia sản cùng mọi sự vui, chẳng tiếc công chẳng sợ khó, miễn là cho đặng kiện. Lại coi thử kẻ muốn làm quan văn võ, thì học hành hao tổn tinh thần, cho đặng thi đỗ sanh đồ tấn sĩ. Kẻ thì tập tành chạy ngựa, đâm lao bắn súng khó nhọc là thể nào! Lại kẻ phải vào chiến trận, ai kể xiết đặng các sự gian nan khốn khó phô kẻ ấy phải chịu? Chịu nóng chịu lạnb, chịu

mưa chịu gió, chịu đói khát, nằm đất gối rơm, băng bờ chỉ phá, vượt biển trèo non, liều mình chết biết mấy trăm lần? Nhưng mà chẳng mấy khi nghe kẻ ấy phàn nàn mà bỏ việc khó nhọc làm vậy đâu.

Ấy kẻ làm tôi vua chúa thế gian, còn cả lòng mà chịu nhiều sự khó, cho đặng một chút danh tiếng hay bay như gió, hay là một chút của hèn đời nầy chóng tang như khói. Mà con chẳng muốn chịu khó cho đặng của Đ C T hứa cho ta, là của quới trọng vô cùng, và bền đỗ đời đời chẳng cùng sao? Con ham hố chúc cầu của hèn thế gian, sao mà chê bai của trọng trên nước thiên đàng lắm bấy?

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

7 — Xưa có một người làm quan lớn trong nước Hồng-mao, tên là Tôma Môrô, người nhơn đức cùng vững vàng lắm, cứ phép đạo nghiêm thẳng mà thôi, chẳng biết kiêng nể ai, chẳng phải như nhiều người đời nầy, là kẻ thường hay lấy sự quờn chức, sự sang trọng cùng của cải thế gian làm trọng hơn của trên thiên đàng. Vậy vua Hồng-mao, là Henricô thứ tám, dạy bỏ ông quan ấy vào ngục; bởi vì vua ấy đã bỏ đạo, cùng làm nhiều việc trái phép đạo, mà quan ấy can gián người lời rất thẳng phép lắm. Khi quan ấy ở trong tù, thì vợ đến thăm cùng ra sức khuyên người theo ý trái vua, kẻo chẳng nghe thì hết gia nghiệp, hư cửa nhà, khốn cả và họ hàng tan hoang hủy hoại. Xin hãy nghe vua,

hãy tùy thì khốn nạn nầy; đừng trực tính quá làm vậy, đừng chê, đừng can gián vua làm chi; hãy nhịn vậy cho đặng lòng vua, thì vua sẽ cho chức quờn lại, cùng sẽ cho làm lớn hơn nữa, như lời người đã hứa. Khi bà ấy nói hết lời, đoạn thì người hỏi vợ rằng: « Bà tưởng ta còn hưởng quờn chức « cùng ơn khác vua ban làm vậy ước chừng đặng « mấy năm nữa? » Vợ thưa lại rằng: « Như tuổi « ông thì còn hưởng đặng ít là hai mươi năm nữa. » Khi ấy người mới mắng vợ rằng: « Bà thật dại lắm; « lại bà tưởng ta dại đến đỗi ta sẽ bỏ sự sang trọng « vinh hiển đời đời chẳng cùng trên nước thiên « đàng, cho đặng một chút của cải hèn thế gian, « cùng một chút sự sang trọng giả trá ở đời! Thật « nếu ta chọn sự đời nầy, mà bỏ sự đời sau làm « vậy, thì ta còn đáng gọi là *người* sao? Bà phải « biết, ta sẵn lòng chịu ở tù nầy trọn đời, cùng thà « mất của cải cơ nghiệp, và thà chết, chẳng thà « mất phước Đ C T đã sắm sẵn cho ta trên nước « thiên đàng. » Vậy ông ấy chẳng nghe theo lời vua, một nghe theo lời Chúa mà thôi, cho nên đặng lãnh chức tử đạo thánh Chúa; vì khi vua thấy quan ấy hằng ra sức ngăn mình làm nguỵ đạo, thì dạy chém.

Vậy mọi khi con phải tính xác thịt xui làm sự gì trái, thì con hãy bắt chước ông quan ấy mà nói rằng: *chẳng có lẽ cho tôi chọn sự vui hèn, chóng qua chóng hết, mà chê bỏ phước chẳng hay cùng chẳng hay hết trên nước thiên đàng*. Lại khi con mắc phải bịnh hoạn tật nguyền gì, hay là phải họa

nào khác như vậy, thì hãy lấy lời ông thánh Phaolồ mà an ủi mình rằng ; *Mọi sự khốn khó nầy sẽ qua, song phần thưởnq Đ C T sẽ ban cho tôi vì sự khốn khó nầy, thì chẳng hề sẽ qua, chẳng hề sẽ hết !*

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

8 — Con lấy sự rồi linh hồn làm khó; sự ấy cũng khó chúc, mà dầu khó hơn nữa thì làm sao ? Thiên đàng chẳng đáng cho con chịu khó chừng ấy, hay là hơn nữa sao? thật con lầm lắm . Hẫy nghe lời ông thánh Paaolồ, con chẳng hề sẽ chịu khó đặng cho bằng người đã chịu xưa; song khi Đ C T đã cho người thấy một chút sự thanh nhàn vui vẻ các thánh trên nước thiên đàng, thì người quả quyết rằng:« Mỗi một người cho đặng hưởng « phước ấy, dầu phải chịu riêng một mình mọi « sự khốn khó cả và loài người ta đã chịu từ tạo « thiên lập địa cho đến bây giờ, và sẽ chịu từ bây « giờ cho đến tận thế mặc lòng , thì những sự « khốn khó ấy chưa xứng phần thưởng rất lớn « ấy. » Mà con tưởng chịu khó như con chịu cho đặng rồi là thái quá sao?

Ớ con, con hẫy suy sự ấy cho nên.

9— Có một lần ông thánh Phanxicô lập dòng tu hành phải bịnh nhức đầu quá lắm ; lại một khi ấy ma quỉ cám dỗ người mạnh lắm , đến

đỗi người sợ chống không lại chăng. Vậy đang khi đó, ông thánh ấy nghe một tiếng phán rằng: « Giả như cả và trái đất nầy đã trở nên vàng bạc, « các biển cùng các sông đã nên thuốc thơm tho, « các núi non cùng các khối đá đã nên ngọc kim « cang, thì chẳng là châu báu lắm sao? Song nếu « ngươi đặng một cái hòm đầy những của châu « báu hơn nữa, đến đỗi vàng bạc, thuốc thơm « tho, cùng ngọc kim cang quới hơn đất hơn « nước hơn đá chừng nào, thì của trong hòm « ấy quới trọng hơn các của trân châu nói đó « là chừng ấy, thì ngươi chẳng mừng rỡ lắm « sao? » Ông thánh Phanxicô liền thưa rằng: « Lạy Chúa, tôi chẳng đáng có của trọng vọng « dường ấy! » Tiếng ấy lại rằng: « Của quới « giá ấy là sự hằng sống đời đời chẳng cùng trên « nước thiên đàng, Tao sắm sẵn mà thưởng công « cho Phanxicô chịu khó và cam lòng nhịn nhục « mà đi đàng trọn lành. »

Vậy của quới giá Đ C T hứa cho ông thánh Phanxicô, cũng là của Người đã định cho con ngày sau, mà ý con muốn lãnh lấy hay là chăng thì tại con; há còn dám nói của ấy chẳng đáng cho con chịu khó làm vậy nữa sao?

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

10 — Mà hoặc con sẽ chữa mình rằng: khi nói khó rồi linh hồn thái quá, thì chẳng có ý nói phần thưởng trên nước thiên đàng chẳng đáng

cho ta chịu khó làm vậy đâu. Vậy ví bằng lời con đã nói đó chẳng có nghĩa ấy, thì ít nữa là đồng nghĩa nầy: là chẳng muốn lo việc rỗi linh hồn, vì là sự khó quá, không lẽ mà cắt nghĩa cách khác, lời con đã nói thật con chẳng nói rỏ làm vậy chúc, song ý kín con trong lòng thì thật là ý ấy. Vậy con phải dốc quyết lo việc rỗi linh hồn, chớ nói miệng không nữa rằng: tôi muốn rỗi linh hồn; vì địa ngục đầy dẫy những kẻ xưa đã nói muốn rỗi linh hồn làm vậy. Bởi vì chẳng có người nào bạc ác tội lỗi xấu xa thể nào mặc lòng, mà đã chẳng nói một hai khi như con nói đó. Song con hãy thật lòng mà quả quyết rằng: dầu khó thể nào mặc lòng, tôi sẽ lo việc rỗi linh hồn.

Hỡi ôi! con hãy thương linh hồn con, vì Đ C G đã chuộc lại linh hồn con giá cao lắm, cùng đã chịu nạn và đã đổ hết máu mình ra cho linh hồn ấy, mà con chẳng thương chẳng sá kể đến sao? Linh hồn con là của rất trọng, mà nếu con mất một lần, thì phải mất đời đời chẳng cùng. Vậy lẽ ấy chẳng đủ cho con dốc lòng chịu khó mà cứu lấy linh hồn con sao? Đ C T đã dựng nên linh hồn con mà lên thiên đàng hưởng phước vô cùng, sao mà con muốn bỏ nó xuống địa ngục bạc ác làm vậy? Cách con ăn ở thể ấy, chẳng là xem linh hồn con như kẻ nghịch thù đáng con ghét lắm sao? Hỡi ôi! dầu làm sao làm sao, con hãy thương lấy linh hồn con mà chớ.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

ĐOẠN THỨ CHÍN.

Nói về những kẻ Đ C T chọn mà lên thiên đàng rất có ít là thể nào.

1 — Ớ con, con có bao giờ suy cho nên đến đều nầy chăng, là *kẻ Đ C T chọn mà lên thiên đàng, thì rất có ít là thể nào?* Đều ấy là đều rất trọng cùng rất đáng lo sợ, lại có sức giục lòng lo việc rỗi linh hồn. Vã lại có ít kẻ đặng lên thiên đàng, vì chưng sự rỗi linh hồn, thì tại ở bền đỗ mà lo việc ấy cho đến chết; mà sự ở bền đỗ vững vàng lo việc rỗi làm vậy, thì là ơn Chúa ban, mà ít kẻ đáng Chúa ban ơn ấy cho. Nhơn vì sự ấy con hằng phải cầu cùng Đ C T, xin Người ban ơn trọng vọng dường ấy cho con, cùng ra sức vưng giữ luôn theo ơn Người soi sáng xui giục lòng con hằng ngày: *Đ C T kêu gọi mọi người lên thiên đàng, song ít kẻ đặng lên,* vì ít kẻ làm việc mình phải làm mà lên. Đ C G đã phán đều ấy trong Thánh Kinh Mới.

Ớ con, con hãy suy sự ấy chò nên.

2 — Ví bằng Đ C T cho con biết: nội trong làng con ở, thì có sáu mươi hay là bảy mươi người sẽ phải chết sét đánh, ắt là con sẽ lo thân con, hoặc phải chết sét đánh chăng. Vậy nay đã có lời Đ C G phán dạy tỏ tường rằng: *Phần nhiều người sẽ sa địa ngục.* Mà con chẳng dè chẳng sợ

hãi kinh khiếp sao ? Có một lần ông thánh Gioang Kim Khẩu giảng trong thành Antiôkia là chốn kinh sư đô hội lắm, thì người rằng : *ví bằng trong thành nầy có một trăm người đặng rỗi linh hồn, thì là may lắm !* Mọi người nghe lời ấy thì đều run sợ ; mà con chẳng lo sợ, chẳng ra sức lo việc rỗi linh hồn sao ?

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

3 — Con chớ lấy làm an, vì cậy các việc phước đã làm bấy lâu nay. Lại dầu đã giữ như phép đạo dạy, đã năng xưng tội chịu lễ, đã ăn chay đánh tội nhiều lần mặc lòng, thì chớ tưởng chẳng còn phải lo sợ đều gì nữa. Vì ông thánh Phaolồ xưa, dầu đã làm việc phước đức kể chẳng xiết, dầu đã chịu khốn khó lắm vì Chúa mặc lòng, thì còn hãm mình làm khốn xác, vì sợ e, dầu đã giảng cho kẻ khác mặc lòng, mình còn phải sa địa ngục mất linh hồn chăng. Vậy con có dám cậy mình về phần rỗi linh hồn hơn ông thánh ấy sao ?

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

4 — Đời hoàng đế Valêrianô cùng Galianô bắt đạo Thiên Chúa, thì trong thành Antiôkia có hai người có đạo, một người tên là Xaphirixiô làm thầy cả, còn người kia tên là Nixêphôrô là bổn đạo ; hai người trước thì thiết nghĩa cùng nhau lắm, nhưng mà sau trở nghịch cùng nhau, đến đỗi chẳng chịu gặp nhau nữa. Song

khỏi một ít lâu, thì ông Nixêphôrô nghĩ rằng: nghịch cùng nhau làm vậy thì trái lẽ, cùng rất chẳng xứng đáng kẻ làm môn đệ Đ C G; là Đấng đã chịu nạn chịu chết cho kẻ làm nghịch cùng Người. Vậy ông ấy dốc lòng làm hòa cùng ông kia; cho nên trước thì cho một người bạn hữu đi đến nhà thầy cả Xaphirixiô, mà xin làm hòa cùng, song thầy cả ấy chẳng chịu. Vậy ông Nixêphôrô đi đến nhà, cùng sấp mình xuống dưới bàn chơn thầy cả, xin người tha lỗi cho, nhưng mà thầy ấy chẳng nghe. Khỏi một ít lâu, hoàng đế cấm đạo Thiên Chúa; cho nên quan bắt Xaphirixiô, cùng khảo lược dữ lắm mà ép bỏ đạo; song thầy ấy chẳng chịu, một thà chết chẳng thà bỏ đạo. Vậy quan kết án trảm quyết; khi ông Nixêphôrô nghe tin ấy, thì tưởng là dịp tiện mà đặng làm hòa, cho nên đi tìm thầy ấy, cùng gặp vừa khi quân dữ điệu đi chém. Khi ấy ông Nixêphôrô này nĩ thầy Xaphirixiô xin tha sự lỗi trước, vì công nghiệp Đ C G, song thầy ấy làm thinh. Ông Nixêphôrô lại chạy đón trước mặt, cùng sấp mình xuống mà rằng: « ớ thánh tử vì đạo Đ C G, « hãy tha lỗi cho tôi! » Nhưng mà thầy Xaphirixiô chẳng thèm nghe lời kêu xin ấy. Khi đã đến chốn pháp trường, thì ông Nixêphôrô lại gần một lần nữa, cùng lạy và khóc lóc xin tha lỗi; song thầy ấy cũng chẳng chịu tha. Bởi đó cho nên người mất ơn nghĩa cùng Chúa, cùng mất mũ triều thiên tử vì đạo nữa; vì khi quân lính hòng chém, thì thầy ấy xin vưng theo lịnh hoàng đế dạy bỏ đạ

Thiên Chúa mà lạy bụt thần.

Ấy là gương để cho con soi mà biết, dầu đã làm nhiều việc lành phước đức, dầu đã lập nhiều công mặc lòng, thì hãy còn phải lo sợ về việc rỗi linh hồn. Vì chưng lỗi một đều trọng hay là theo một nết xấu, thì đã đủ mà làm hư việc rỗi linh hồn đời đời chẳng cùng.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

5 — Có truyện khác nữa, là tích bốn mươi thánh tử vì đạo tại thành Xêbatê. Đời hoàng đế Lixiniô bắt đạo Thiên Chúa, thì có bốn mươi tên lính chẳng chịu bỏ đạo, mà lạy thần phật như lịnh hoàng đế dạy; cho nên phải bắt, cùng phải chịu nhiều hình khổ dữ lắm. Khi hoàng đế thấy mình mất công, chẳng ép đặng bốn mươi người lính ấy bỏ đạo, thì dạy quân lột áo bốn mươi người ấy ra, cùng nhận xuống nước biển hồ gần đó, cho lút đến cổ. Mà khi ấy lạnh lắm, đến đỗi nước hồ đã đông lại thành giá. Vua tưởng chẳng có lẽ cho các lính ấy chịu đặng lạnh quá sức làm vậy; song các thánh tử vì đạo ấy chẳng những chẳng ngã lòng, mà lại hết lòng thối thúc an ủi nhau bền đỗ cho đến cùng, và cầu cùng Đ C T xin Người chớ để cho người nào trong chúng ta nao lòng thối chí. Các thánh ấy cầu hết lòng hết sức làm vậy, nhưng mà chẳng đặng toàn hảo như lòng ước ao; vì có một người khi đã chịu một ít lâu, thì ngã lòng thối chí cùng xin vưng lịnh vua, cho

khỏi chịu khốn cực dường ấy. Vậy quân liền đam nó ra khỏi hồ, cùng cho xuống thùng nước ấm sẵn đó để mà giải hàn; song cũng vô ích, vì nó bị nước nóng quá, nên phải chết tức thì. Ấy trong một giây phút nó mất đại công đã lập khi trước rất gian nan khốn khó, cùng bỏ mất mũ triều thiên tử vì đạo đã hòng cất lấy. Nó sợ một buổi giá rét tạm chóng qua, cho nên phải bỏ vào lửa địa.ngục đời đời chẳng hay hết. Ba mươi chín người kia thấy vậy, thì lo buồn thương tiếc lắm; song ĐCT làm sự lạ mà an ủi lòng ba mươi chín người ấy; vì Người mở lòng cho một người quân lính vô đạo đang canh lính có đạo cho nó trở lại giữ đạo. Người lính ấy thấy ba mươi chín mũ triều thiên bởi trời mà xuống, để mà thưởng công ba mươi chín người bền đỗ mà chịu khó, liền động lòng mà kêu cả tiếng rằng: *tôi theo đạo Thiên Chúa!* cùng cởi áo mà nhảy xuống hồ với các thánh ấy thay vì người mới bỏ đạo.

Truyện nầy dạy con hai sự nầy: một là dầu bấy lâu nay con đã giữ đạo nên, đã làm nhiều việc lành phước đức mặc lòng, thì cũng chớ khá cậy mình đã chắc phần rồi linh hồn đâu. Hai là nếu con chẳng dùng nên những ơn ĐCT ban cho thì Người sẽ cất lấy, mà ban cho kẻ khác đã có lòng sẵn mà dùng những ơn ấy nên.

Ớ CON, CON HÃY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

6 — Ớ con, con chớ khá bắt chước một hai người tối tăm mê muội kia; nó ra sức lấp trí khôn mình cho dễ buông theo tính hư xác thịt mà rằng: việc tôi ĐCT đã tiền định rồi; nếu Người đã định cho tôi đặng rỗi linh hồn, dầu tôi làm sự gì mặc lòng, thì cũng sẽ đặng rỗi mà chớ; nhược bằng Người đã định cho tôi phải mất linh hồn, thì dầu tôi làm hết sức, dầu có nhơn đức hơn hết mọi người mặc lòng, thì tôi cũng sẽ phải mất linh hồn, vì mọi sự ĐCT đã tiền định, thì đều ứng nghiệm như Người đã định, chẳng sai chậy đặng chút nào. Mà phần riêng tôi thì Người đã định rồi; vậy tôi chẳng phải lo về sự rỗi linh hồn nữa làm chi. Ấy là lời kẻ đã hư lương tâm thiện tính; nó muốn cho mình dễ phạm tội theo tình tư dục, cho nên nó bày đều rất phi lý làm vậy. Trong việc phần đời ta có dám lấy lẽ ấy mà chữa mình cho khỏi lo sao? Như người ta sắm cáo oan con về đều trọng lắm, nếu thua thì mất hết của cải, mất tiếng tốt, lại phải chết nữa; khi ấy con có ngồi vô sự an lòng, để mặc người ta, chẳng bôn chôn láu đáu lo tìm kẻ khôn ngoan lịch lãm bàu chủ cho con chăng? Nhưng mà theo như lẽ con luận, thì lo làm chi vô ích. Vì chưng ví bằng ĐCT đã tiền định cho con sẽ đặng kiện, dầu mà chẳng lo chút nào, thì cũng sẽ đặng kiện mà chớ; mà nếu Người đã tiền định cho con phải thua, dầu lo thể nào thì cũng phải thua. Giả như con gặp người nào vịn lấy lẽ ấy khi lâm phải bị kiện, mà ngồi dửng dưng vô sự, thì con chẳng

gọi nó là kẻ khờ dại lắm sao? Vậy cũng một lẽ ấy, khi con thấy kẻ chẳng lo việc rỗi linh hồn mình, vì vịn lấy lẽ giả ấy, thì phải xem nó là kẻ ngơ ngẩn vô tâm vô trí mà chớ.

Ớ con, con hẳy suy sự ấy cho nên.

7 — Xưa có một người quan chư hầu kia ham mê sự vui hèn thế gian, mà hễ có ai khuyên bảo phải ăn năn trở lại, thì quan ấy cứ lẽ đã nói trước nầy, cho khỏi lo đến phần rỗi linh hồn mình. Vậy Đ C T cho người mắc phải bịnh trọng lắm, người liền cho rước thầy thuốc; song may nhằm thầy thuốc nhơn đức cùng khôn ngoan, quyết dùng dịp ấy mà chữa bịnh linh hồn quan ấy. Vậy khi thầy thuốc ấy coi mạch đoạn, thì rằng: « Bịnh trọng lắm chúc, cửu tử nhứt sanh: « nhưng mà xin quan đừng uống thuốc làm chi « mất công, vì Đ C T đã tiền định đặng lành « hay là phải chết: ví bằng Người đã định phải « chết, dầu làm ngàn thang thuốc mặc lòng, thì « cũng phải chết mà chớ; nhược bằng Người đã « định khỏi chết, dầu uống thuốc độc, thì cũng « chẳng chết. » Khi quan ấy nghe thầy thuốc luận làm vậy, thì đáp lại rằng: « Sao mà thầy dám « đoán làm vậy? Chẳng thấy bịnh nặng lắm? nếu « chẳng làm thuốc mà cứu cho kíp, thì chết chẳng « sai sao? » Khi ấy thầy thuốc thưa lại rằng: « Khi « phải chữa xác cho khỏi chết, thì quan chẳng « chịu lẽ tôi nói đó; nhơn sao khi phải chữa bịnh

« linh hồn cho khỏi sa xuống địa ngục, thì quan « vịn lấy theo lẽ đó làm sao? Đ C T đã tiền định « giờ chết, cũng như đã định sự rồi và sự mất « linh hồn. Vậy nếu quan tưởng trong cơn bịnh « trọng phải chạy thuốc thang, cùng làm hết sức « thì mới sống; sao mà quan chẳng những chẳng « lo ăn năn trở lại mà chữa bịnh linh hồn, mà lại « tìm lẽ giả cho đặng chữa mình? Quan mắc bịnh « trọng phần xác, thì lo thuốc cho kíp cho đặng « sống, vì chẳng biết Đ C T đã tiền định phải « chết khi nào; cũng một lẽ ấy, quan chẳng biết « Đ C T đã tiền định phần linh hồn thể nào. Ấy vậy « quan phải tìm đàng chữa linh hồn cho đặng sống « đời đời, là sự cần hơn sống phần xác bội phần. » Khi quan nghe bấy nhiêu lời châm ấy, dầu đã tối trí và cứng lòng lắm mặc lòng, thì dốc lòng ăn năn trở lại, chẳng theo lẽ trái tính hư xác thịt nữa.

Con phải nhớ truyện ấy luôn, cho khỏi bắt chước kẻ mê đàng tội lỗi, mà bày đặt lẽ giả nọ lẽ giả kia cho đặng dỗ lòng theo tính xác thịt.

Ớ CON, CON HẪY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

8 — Cho con đặng hiểu lẽ đã nói trước nầy cho rõ hơn, là đều nghịch lẽ là dường nào, thì phải xét lại lời rằng: Đ C T đã tiền định đặng rồi hay là phải mất linh hồn, nghĩa là làm sao? Khi Đ C T đã định người nào đặng rồi, thì là bởi vì Người biết trước người ấy sẽ dùng nên những ơn Người sẽ ban cho nó, cùng sẽ đi đàng nhơn

đức bền đỗ cho đến chết. Lại khi Người tiền định người nào phải mất linh hồn, thì là bởi vì Người đã biết kẻ ấy sẽ dùng ơn Người chẳng nên, cùng sẽ mê theo tính hư xác thịt cho đến chết. Vậy sự rỗi hay là mất linh hồn, thì là tại người ta đi đàng lành hay là theo đàng dữ cho đến giờ chết ; nào phải là Đ C T tiền định sự ấy đâu ? Bởi đó cho nên con hãy sợ phép Đ C T, hãy giữ mười điều răn Người, hãy xa lánh mọi tội lỗi, dốc lòng thà chết chẳng thà phạm tội trọng ; dầu số những kẻ đặng lên thiên đàng rất có ít mặc lòng, thì ắt là con cũng sẽ đặng vào số kẻ ấy mà chớ. Vì chưng chẳng có lẽ cho Đ C T bỏ kẻ đã giữ trọn điều răn làm vậy xuống địa ngục; lại sự giữ trọn điều răn là dấu tỏ tường Đ C T đã định cho con đặng rỗi linh hồn, cho nên con hãy ở an trí an lòng mà chớ.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

9 — Mà ví bằng con chẳng giữ như mới nói đó, mà lại theo đàng tội lỗi, dùng chẳng nên những ơn Đ C T ban cho, ăn ở rắn gan cứng lòng đến đỗi chẳng sợ phép nào, chẳng lo giờ chết, chẳng sợ phán xét, chẳng kiêng địa ngục, chẳng muốn thiên đàng, thì trông Đ C T đã định sự lành cho con sao đặng ? Con sống trong tội lỗi, thì con cũng sẽ chết trong tội lỗi mà chớ. Vì đã có lời Đ C T phán về kẻ hằng theo đàng tội lỗi rằng: « ắt chúng bay sẽ chết trong tội chúng bay « mà chớ. » Đã hay xưa có một người trộm cướp

trở lại mà đặng chết lành . Song thương ôi! đặng một người ấy mà thôi! Vậy lấy tích đó mà trông cậy vững vàng sao đặng? khi phải có phép lạ, mới trông trở lại, thì vững sự trông sao đặng?

Ớ CON, CON HẪY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

10 — Con phải lấy hai sự nầy làm đích thật, một là Đ C T có ý thật muốn đam con lên thiên đàng ; mà nếu con chẳng đặng lên, nên phải mất linh hồn, thì là bởi con đã ưng muốn làm vậy mà thôi . Hai là con chẳng biết đặng rồi hay là phải mất linh hồn, bởi đó cho nên con phải giữ như lời ông thánh Vêrô tông đồ đã dạy rằng: *Chúng con phải ra sức làm nhiều việc lành phước đức, hầu làm cho phần rồi chúng con nên vững chắc hơn*. Vậy chớ luận liệt về sự Đ C T đã tiền định mà sinh rồi lòng rồi trí làm chi ; chẳng những vô ích, mà lại liều mình thiệt linh hồn nữa; một hãy lo lắng mà làm nhiều việc lành phước đức cho chắc phần rồi linh hồn con; hãy hãm dẹp những tình tư dục, hãy lấy lòng ăn năn đau đớn mà rửa linh hồn con cho sạch tội lỗi ; hãy xa lánh những dịp mở đàng cho con phạm tội, cùng khi gặp dịp làm việc lành phước đức, thì chớ bỏ qua ; đoạn phú thác phần rồi con trong tay Đ C T, mặc đòi lòng lành Người phân định.

Ớ CON, CON HẪY SUY SỰ ẤY CHO NÊN.

11 — Xưa ông thánh Phanxicô giám mục đã đặng khỏi cơn sờn lòng vì đã giữ như vậy. Số là khi người còn đang học tại thành Phari, thì ma quỉ ra sức làm cho người mất lòng trông cậy, nó hằng xui lòng người tưởng rằng: mọi việc lành phước đức mình làm, thì ra uổng công vô ích, vì ĐCT đã định cho mình phải mất linh hồn mà chớ. Khi ấy ông thánh Phanxicô chưa biết chước ma quỉ gạt, một tưởng mình sẽ phải mất linh hồn thật mà thôi; cho nên người lo buồn sầu khổ lắm, mất ăn mất ngủ, những khóc lóc đêm ngày luôn. Vậy người vào trong nhà thờ kia, sấp mình xuống trước ảnh ĐCBà, chảy nước mắt ra, xin Đức Mẹ cầu cùng ĐCT, ban ơn cho mình đặng kính mến ĐCT hết lòng hết sức ở đời nầy, vì chết đoạn phải bỏ xuống địa ngục, mà ghét ĐCT đời đời. Ông thánh ấy tỏ ra hết lòng kính mến Chúa làm vậy, liền khỏi chước ma quỉ, cùng đặng an lòng an trí, chẳng còn tưởng ĐCT đã định cho mình phải mất linh hồn nữa.

Con hãy bắt chước ông thánh ấy; khi ma quỉ cám dỗ và xui con tưởng ĐCT đã từ bỏ, thì con hãy ra sức càng kính mến và thờ phượng Chúa hơn nữa, mà tin hẳn thật nếu con giữ nghĩa cùng Người, thì chẳng có lẽ nào mà chẳng đặng rỗi linh hồn. Mà phương rất hay cho đặng giữ trọn nghĩa cùng Chúa làm vậy, là năng suy đi gẫm lại bấy nhiêu lời đã chép trong sách nầy.

Chung.

MỤC LỤC.

TỰA *Trang*

ĐOẠN THỨ NHỨT.

Nói về sự gẫm bốn sự sau thật là cần kíp cho mọi người là thể nào. 1

ĐOẠN THỨ HAI.

Nói về chính việc ta phải làm ở đời tạm nầy. 8

ĐOẠN THỨ BA.

Nói về ta phải sợ và ghét tội là ngằn nào. 13

ĐOẠN THỨ BỐN.

Nói về sự chết. 17

ĐOẠN THỨ NĂM.

Nói về sự phán xét. 51

ĐOẠN THỨ SÁU.

Nói về địa ngục. 80

ĐOẠN THỨ BẢY.

Nói về lửa luyện tội. 107

ĐOẠN THỨ TÁM.

Nói về thiên đàng. 124

ĐOẠN THỨ CHÍN.

Nói về những kẻ ĐCT chọn mà lên thiên đàng rất có ít là thể nào. 135

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

Sách in rồi.

Thiên khai hội tội nhơn chơn cáo, 0,25.
Tự vị Latinh Annam, *In lần thứ ba*, . 0,40.
Sấm truyền mới, *Có hình, In lần thứ hai*, 0,40.
Sấm truyền cũ, *In lần thứ ba*, . . 0,70.
Hạnh thánh, ... 0,25.
Minh Kính chính trực, ... 0,10.
Tứ tuần Mùa Apventô, ... 0,10.
Thánh giáo yếu lý vấn đáp, . . . 0,10.
Thầy giảng, *In lần thứ hai*, . . . 0,40.
Sách Trinh nữ, ... 0,40.
Sách Tu sĩ tùy thân, ... 0,80.
Chánh tà *và* Lục súc *văn*, ... 0,05.
Sách Nấu ăn theo phép tây, . . . 0,60.
Sách mùa chay cả, Gẫm sự thương khó Đ C G, ... 0,25.
Gia học thiển luận, ... 0,07.
Biện phân chánh tà, ... 0,80.
Dạy về kính thờ rất thánh Trái tim Đ C G, ... 0,36.
Sách tháng ông thánh Giude, . . 0,18.

